KINH ĐẠI THỪA HIỂN THỨC
Quyển Thượng

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 347

Hán dịch: Sa-môn Địa-bà-ha-la
Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyên Tánh & Nguyên Hiển
Việt dịch: Thích Đạo Không (03-2007)
Biên tập : Thích Phước Nghiêm

Tuệ Quang Wisdom Light Foundation
PO Box 91748, Henderson, NV 89009
Website http://www.daitangvietnam.com
Email info@daitangvietnam.com

==========

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 347《大乘顯識經》
【Kinh văn tư tấn 】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 347《Đại thừa hiển thức Kinh 》
【Kinh văn tư tấn 】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No. 347《Đại thừa rõ rệt thức Kinh 》
【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1.11 (UTF-8) 普及版，完成日期：2004/11/20
【bản bổn kí lục 】CBETA điện tử Phật Điển V1.11 (UTF-8) phổ cập bản , hoàn thành nhật kỳ ：2004/11/20
【bản gốc kí lục 】CBETA điện tử Phật Điển V1.11 (UTF-8) khắp cùng bản , hoàn thành ngày ：2004/11/20
【編輯說明】本資料庫由中華電子佛典協會（CBETA）依大正新脩大藏經所編輯
【biên tập thuyết minh 】bổn tư liệu khố do Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội （CBETA）y Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập
【biên tập thuyết minh 】gốc tư liệu kho bởi Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội （CBETA）nương Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh biên tập
【原始資料】蕭鎮國大德提供，維習安大德提供之高麗藏 CD 經文，北美某大德提供
【nguyên thủy tư liệu 】Tiêu-Trấn-Quốc Đại Đức đề cung , Duy-Tập-An Đại Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn , Bắc-Mỹ-Mỗ Đại Đức đề cung
【nguyên thủy tư liệu 】Tiêu-Trấn-Quốc Đại-Đức đề cung , Duy-Tập-An Đại-Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn , Bắc-Mỹ-Mỗ Đại-Đức đề cung
【其它事項】本資料庫可自由免費流通，詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】(http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm)
【kỳ tha sự hạng 】bổn tư liệu khố khả tự do miễn phí lưu thông , tường tế nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tư liệu khố cơ bổn giới thiệu 】(http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm)
【kỳ tha sự hạng 】gốc tư liệu kho có thể tự do miễn phí lưu thông , rõ ràng nhỏ nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tư liệu kho nền nhà gốc giới thiệu 】(http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm)
==========

大乘顯識經卷上
Đại thừa hiển thức Kinh quyển thượng
KINH ĐẠI THỪA HIỂN THỨC
Quyển Thượng

中天竺國沙門地婆訶羅奉詔譯
Trung Thiên trúc quốc Sa Môn địa bà ha la phụng chiếu dịch
Sa môn Địa-bà-ha-la, người nước Trung Ấn, phụng chiếu dịch.

如是我聞。一時薄伽梵。
Như thị ngã văn。Nhất thời Bạc dà phạm。
Tôi nghe như vầy, một thời đức Phật
在王舍城迦蘭陀竹林。與大比丘眾千二百五十人俱。
Tại Vương xá thành ca lan đà trúc lâm。Dữ Đại bỉ khâu chúng thiên nhị bách ngũ thập nhân câu。
tại Trúc Lâm Ca-lan-đà thuộc thành Vương-xá cùng với chư đại Tỷ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị,
皆阿羅漢諸漏已盡。無復煩惱逮得自在。
Giai A La Hán chư lậu dĩ tận。Vô phục phiền não đãi đắc tự-tại。
đều là những bậc A-la-hán các lậu đã hết, không còn phiền não đạt đến tự tại,
心善解脫慧善解脫。於去來今照了無礙。

Tâm thiện giải thoát tuệ thiện giải thoát。Ư khứ lai kim chiếu liễu vô ngại。
tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, đối với quá khứ hiện tại vị lai thấu suốt không ngăn ngại.
是大那伽如佛之教。所作已辦棄大重擔。獲於己利。
Thị Đại na dà như Phật chi giáo。Sở tác dĩ bạn khí Đại trọng đam。Hoạch ư kỷ lợi
Đó là lời dạy của Phật Đại-na-dà, việc làm đã xong bỏ gánh nặng xuống đạt được lợi ích,
已斷流轉生死有苦。以正智力。
Dĩ đoạn lưu chuyển sanh tử hữu khổ。Dĩ chánh trí lực。
đã chặt đứt dòng lưu chuyển sanh tử khổ đau, dùng sức chánh trí
善知眾生心之所趣。如是大聲聞眾。長老舍利弗而為上首。
Thiện tri chúng sanh tâm chi sở thú。Như thị Đại thanh văn chúng。Trưỡng Lão Xá lợi Phất nhi vi thượng thủ。
khéo biết thú hướng của tâm chúng sanh. Như vậy chúng Đại Thanh Văn, trưởng lão Xá-lợi-phất làm thượng thủ.
復有無量菩薩摩訶薩眾。俱在會集。
Phục hữu vô lượng Bồ Tát Ma-Ha tát chúng。Câu tại hội tập。
Lại có vô lượng chúng đại Bồ-tát, đều đến nơi pháp hội.
爾時諸比丘在世尊所。多有疲睡。失容阿委不能自持。
Nhĩ thời chư bỉ khâu tại Thế tôn sở。Đa hữu bì thụy。Thất dung a ủy bất năng tự trì。
Bấy giờ các Tỷ-kheo ở chỗ đức Thế Tôn phần nhiều mỏi mệt, ủ rủ những việc được uỷ thác không thể tự giữ.
於是世尊。面門暉發如蓮花開時諸比丘。
Ư thị Thế tôn。Diện môn huy phát như liên hoa khai thời chư bỉ khâu。
Lúc ấy, đức Thế Tôn, gương mặt sáng rỡ như hoa sen nở, bấy giờ các Tỷ-kheo
咸悉醒悟各自嚴正。作如是念。今佛世尊。
Hàm tất tỉnh ngộ các tự nghiêm chánh。Tác như thị niệm。Kim Phật Thế tôn。
tất cả đều tỉnh ngộ tự trang nghiêm ngay thẳng, nghĩ như thế này: Nay đức Phật Thế Tôn,
顏容暉煥面光照朗。欲開何法眼作大饒益。
Nhan dung huy hoán diện quang chiếu lãng。Dục khai hà Pháp nhãn tác Đại nhiêu ích。
dung nhan sáng rỡ như ánh mặt trời, muốn khai pháp nhãn gì để ban bố lợi ích lớn.
爾時賢護勝上童真。
Nhĩ thời Hiền hộ thắng thượng đồng chân。
Bấy giờ Đồng tử Hiền Hộ tối thắng,
修容豐美柔和光澤色相具足。六萬商主前後圍遶。侍從轟欝聲如地震。
Tu dung phong mỹ nhu hòa quang trạch sắc tướng cụ túc。Lục vạn thương chủ tiền hậu vi nhiễu。Thị tòng oanh uất thanh như địa chấn。
sửa soạn dung nhan tốt đẹp nhu hoà sắc tướng đầy đủ, cùng sáu vạn thương chủ đi nhiễu xung quanh, ở nơi đó âm thanh vang dội như động đất
來詣佛所。見佛世尊寂靜安隱眾德之藏。
Lai nghệ Phật sở。Kiến Phật Thế tôn tịch tĩnh an ổn chúng đức chi tạng。
đi đến chỗ đức Phật, thấy đức Phật Thế Tôn an nhiên tịch tịnh hàm chứa các đức,
巍巍赫朗如大金樹。深心信重合掌思惟。
Nguy nguy hách lãng như Đại kim thụ。Thâm tâm tín trọng hợp chưởng tư duy。
nguy nga đồ sộ sáng đỏ như cây đại thụ bằng vàng, từ trong tâm khảm phát khởilòng tin chân thật chắp tay suy nghĩ,
作如是念。眾共稱讚。佛一切智普見一切。
Tác như thị niệm。Chúng cộng xưng tán。Phật nhất thiết trí phổ kiến nhất thiết。
nghĩ như thế này: Cả chúng đều khen ngợi Phật, bậc Nhất thiết trí rộng hiện khắp tất cả,
是如來阿羅訶正等覺。誠實不虛。

Thị Như-Lai a la ha chánh đẳng giác。Thành thật bất hư。
là bậc Như Lai A-la-hán Chánh Đẳng Giác, chân thật không có hư vọng
頂禮佛足諦視而住。佛見賢護。舉身放光流照賢護。
Đính lễ Phật túc đế thị nhi trụ。Phật kiến Hiền hộ。Cử thân phóng quang lưu chiếu Hiền hộ。
liền đảnh lễ chân Phật an trú trong cái nhìn chân thật. Phật nhìn Hiền Hộ rồi chuyển thân phóng quang chiếu đến chỗ Hiền Hộ.
賢護爾時便獲無畏。遶佛三匝頂禮佛足。而白佛言。
Hiền hộ nhĩ thời tiện hoạch vô úy。Nhiễu Phật tam tạp đính lễ Phật túc。Nhi bạch Phật ngôn。
Lúc ấy Hiền Hộ liền được vô uý, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi đảnh lễ Phật sát đất mà bạch Phật rằng:
唯願世尊。悲愍教授我今始於佛所得淨信心。
Duy nguyện Thế tôn。Bi mẫn giáo thọ ngã kim thủy ư Phật sở đắc tịnh tín tâm。
Cúi xin Thế Tôn, từ bi thương xót chỉ dạy cho con trước nay trở ở nơi Phật được lòng tin thanh tịnh,
心悕妙法欲有所問。而我久處生死。
Tâm hi diệu Pháp dục hữu sở vấn。Nhi ngã cửu xử sanh tử。
tâm con mong cầu diệu pháp có chỗ muốn hỏi, mà con đã lâu trong sanh tử,
溺煩惱苦亂念紛雜。於戒等業無作冥資。
Nịch phiền não khổ loạn niệm phân tạp。Ư giới đẳng nghiệp vô tác minh tư。
chìm trong khổ phiền não tâm niệm tạp loạn, đối với giới, các nghiệp không có lo lắng sâu xa,
雖心奇重我今不知。於此愚惑疑網之中。
Tuy tâm kì trọng ngã kim bất tri。Ư thử ngu hoặc nghi võng chi trung。
tuy tâm kỳ lạ quan trọng nhưng con không biết, ở trong lưới ngu hoặc nghi ngờ này,
如何超出得度生死。世尊。是一切智普見一切。
Như hà siêu xuất đắc độ sanh tử。Thế tôn。Thị nhất thiết trí phổ kiến nhất thiết
làm thế nào vượt ra khỏi sanh tử? Bạch Thế Tôn, trí tuệ Nhất thiết đó rộng hiện khắp tất cả.
佛出甚難希有逢遇。如如意珠施眾生樂。
Phật xuất thậm nan hi hữu phùng ngộ。Như như ý châu thí chúng sanh lạc。
Phật ra đời rất khó rất ít gặp được, như ngọc như ý ban cho chúng sanh niềm vui,
佛是大如意寶。一切眾生咸由依佛。得大安樂是大父母。
Phật thị Đại như ý bảo。Nhất thiết chúng sanh hàm do y Phật。Đắc Đại an lạc thị Đại phụ mẫu。
Phật là vật báu như ý lớn, tất cả chúng sanh đều nương nhờ ở Phật, được an lạc lớn đó là bậc cha mẹ vĩ đại,
眾生善本。因佛父母得見正路。
Chúng sanh thiện bổn。Nhân Phật phụ mẫu đắc kiến chánh lộ。
cội rễ thiện của chúng sanh, nhờ Phật Phụ Mẫu mà thấy được con đường chân chánh,
唯願悲愍開曉疑闇。佛告賢護。汝有所疑恣汝意問。
Duy nguyện bi mẫn khai hiểu nghi ám。Phật cáo Hiền hộ。Nhữ hữu sở nghi tứ nhữ ý vấn。
cúi xin từ bi lân mẫn khai thị sự nghi ngờ này. Phật dạy Hiền Hộ: Ông có chỗ nghi ngờ cứ tuỳ ý ông hỏi,
我當為汝分別解說。爾時賢護。蒙佛聽許。
Ngã đương vi nhữ phân biệt giải thuyết。Nhĩ thời Hiền hộ。Mông Phật thính hứa。
Ta sẽ vì ông mà giảng giải phân tích. Lúc ấy Hiền Hộ, nương sự cho phép của Phật,
心專請問在一面住。時長老阿難。
Tâm chuyên thỉnh vấn tại nhất diện trụ。Thời Trưởng Lão A Nan。
tâm chuyên nhất thỉnh hỏi đứng về một phía. Lúc đó trưởng lão A-nan,
見賢護童真姿容暉澤色相具足。白佛言世尊。未曾有也。

Kiến Hiền hộ đồng chân tư dung huy trạch sắc tướng cụ túc。Bạch Phật ngôn Thế tôn。Vị tằng hữu dã。
thấy Hiền Hộ dung mạo sáng rực sắc tướng đầy đủ bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, chưa từng có vậy,
此賢護童真。有大福德光色豐盛。
Thử Hiền hộ đồng chân。Hữu Đại phúc đức quang sắc phong thịnh。
Đồng tử Hiền Hộ này, có phước đức lớn, ánh sáng rực rỡ,
諸王威相咸蔽不現。佛告阿難。此賢護勝上童真。
Chư Vương uy tướng hàm tế bất hiện。Phật cáo A Nan。Thử Hiền hộ thắng thượng đồng chân。
oai tướng của các vị vua đều bị che mất không hiển hiện được. Phật dạy A-nan, ông Hiền Hộ Thắng thượng đồng chơn này,
福業所致雖處人間受天勝果。安寧適樂歡娛嬉戲。
Phúc nghiệp sở trí tuy xử nhân gian thọ Thiên thắng quả。An ninh thích lạc hoan ngu hi hí。
Phước nghiệp đã đạt, tuy ở nhân gian mà thọ hưởng quả cõi trời thù thắng, yên tịnh an vui đủ thứ giải trí,
暢悅恣心猶如帝釋。閻浮提中。唯除月實童真。
Sướng duyệt tứ tâm do như đế thích。Diêm-phù-đề trung。Duy trừ nguyệt thật đồng chân。
Tư thái vui sướng như Đế thích, trong cõi Diêm phù đề, ngoài đồng tử Nguyệt Thật
更無比者。阿難白佛言。賢護童真。
Canh vô bỉ giả。A Nan bạch Phật ngôn。Hiền hộ đồng chân。
không ai sánh được. A-nan bạch Phật rằng: Đồng tử Hiền Hộ
果報資用宿植善根。唯願為說。佛告阿難。
Quả báo tư dụng tú thực thiện căn。Duy nguyện vi thuyết。Phật cáo A Nan。
đời trước trồng thiện căn gì mà được quả báo ấy? Cúi xin vì chúng con nói rõ. Phật dạy A-nan:
賢護現受樂報資用廣大。及宿勝因汝今當聽。阿難。
Hiền hộ hiện thọ lạc báo tư dụng quảng Đại。Cập tú thắng nhân nhữ kim đương thính。A Nan。
Hiền Hộ nay được quả báo vui vẻ rộng lớn và nhân đời trước, nay ngươi lắng nghe. Này A-nan,
此賢護童真。六萬商主資產豐饒金寶盈積。
Thử Hiền hộ đồng chân。Lục vạn thương chủ tư sản phong nhiêu kim bảo doanh tích
vị đồng tử Hiền Hộ này có sáu vạn thương chủ tài sản giàu có, kim bảo dư để,
恭敬受教。隨逐奉事。六萬床座敷設臥具。
Cung kính thọ giáo。Tuỳ trục phụng sự。Lục vạn sàng tọa phu thiết ngọa cụ。
biết cung kính thọ giáo, tuỳ nghi phụng sự, sáu vạn giường nằm trải sẵn ngoạ cụ,
氈褥繒綺并倚枕等。雜色暉發妙麗莊嚴。
Chiên nhục tăng khỉ tinh ỷ chẩm đẳng。Tạp sắc huy phát diệu lệ trang nghiêm。
Chăn nệm lụa là tươi đẹp cùng gối êm v.v. Sắc hoà lẫn nhau, ánh sáng chói rực trang nghiêm,
俱羅帷幕及憍奢耶。火浣幣帛支那安輸。
Câu la duy mạc cập kiêu xa da。Hỏa cán tệ bạch chi na an du。
rèm của màn trướng đều kiêu sa, hong phơi vải lụa thâu xếp cất đặt.
周匝施布眾寶彫間。相宣煥爛交錯如畫。
Châu tạp thí bố chúng bảo điêu gian。Tướng tuyên hoán lạn giao thác như họa。
Bố thí các loại châu báu chạm trổ xung quanh, sáng rực hòa quyện giống như tranh vẻ,
六萬妓女被服安輸眾色間雜。
Lục vạn kĩ nữ bị phục an du chúng sắc gian tạp。
sáu vạn kỹ nữ mặc y phục nhu hoà màu sắc sặc sỡ,
金寶瓔飾鮮華袨麗光彩耀目其觸細軟如天迦遮。

Kim bảo anh sức tiên hoa huyền lệ quang thải diệu mục kỳ xúc tế nhuyễn như Thiên ca già。
vàng bạc anh lạc trang sức y quy sáng tươi, ánh sáng chiếu soi nhìn vào thì mềm mại như Thiên ca già,
輕重隨心適稱情意。戲容笑語歌唱相娛。
Khinh trọng tùy tâm thích xưng tình ý。Hí dung tiếu ngữ ca xướng tướng ngu。
nhẹ nặng tuỳ tâm thích ca ngợi tình ý, đùa giỡn cười nói ca hát cùng giải trí,
閑婉嚴潔柔敬事主。於他人所心絕愛欲。
Nhàn uyển nghiêm khiết nhu kính sự chủ。U tha nhân sở tâm tuyệt ái dục。
nhẹ nhàng uyển chuyển trang nghiêm cung kính đối với người chủ trì công việc, đối với người khác thì tâm không có ái dục,
慚恥低首或覆頭為容。肌膚平滿柔軟細滑。手足支節踝等骨脈。
Tàm sỉ đê thủ hoặc phúc đầu vi dung。Cơ phu bình mãn nhu nhuyễn tế hoạt。Thủ túc chi tiết hõa đẳng cốt mạch。
hổ thẹn cúi đầu hoặc che mặt duyên dáng, da dẻ đầy vẻ trơn láng mịn màng, tay chân đầy đủ, mắt cá chân gân xương,
咸悉不現。齒白齊密髮紺右旋。
Hàm tất bất hiện。Xỉ bạch tề mật phát cám hữu toàn。
đều không hiện ra, răng trắng ngay ngắn, tóc xanh biếc xoắn về bên phải,
如削蠟成如工畫作。氏族華望名譽流遠。
Như tước lạp thành như công họa tác。Thị tộc hoa vọng danh dự lưu viễn。
như giũa sáp ong thành như bức tranh. Dòng họ vinh hoa danh dự vang xa,
如是婦人而為侍從。又有六萬供食婦人。
Như thị phụ nhân nhi vi thị tòng。Hựu hữu lục vạn cung thực phụ nhân。
như người vợ hầu hạ chồng vậy. Lại có sáu vạn người phụ nữ cúng dường thức ăn,
飯餅諸物種種異色。香味調美如天餚饍。飲具八德見令心悅。
Phạn bính chư vật chủng chủng dị sắc。Hương vị điều mỹ như Thiên hào thiện。ẩm cụ bát đức kiến lệnh tâm duyệt。
cơm bánh các vật màu sắc mỗi loại đều khác nhau, hương vị thơm ngon như sơn hào hải vị, đồ uống đầy đủ tám đức, uống vào khiến tâm vui vẻ,
寧身適意不勞而熟。是福之食應心而至。
Ninh thân thích ý bất lao nhi thục。Thị phúc chi thực ứng tâm nhi chí。
Tuỳ theo ý thích không cần lao nhọc mà vẫn có được, cái phước được thức ăn đó tuỳ tâm mà đến,
滌淨擁穢去諸病惡。
Địch tịnh ủng uế khứ chư bệnh ác。
rửa sạch các ô uế trừ được bịnh dữ.
庭宇臺樓具足六萬摩尼真珠琉璃諸珍羅布垂飾。
Đình vũ đài lâu cụ túc lục vạn ma-ni chân châu lưu ly chư trân la bố thùy sức。
Đình nhà hiên lầu đầy đủ sáu vạn ma-ni trân châu, lưu li và các loại châu báu khác làm lưới rủ xuống,
眾寶間鈿行列端美。綺綵蒙懸綴以鈴鐸。
Chúng bảo gian điền hành liệt đoan mỹ。Khỉ thải mông huyền chuế dĩ linh đạc。
các loại đồ quý như trâm cài xếp thành hàng ngay thẳng đẹp đẽ, lụa đẹp treo nối liền dùng làm chuông reo,
隨風飄颺鏗鏘和發地若琉璃現眾影像。雜花散布清涼快樂。
Tùy phong diêu dương khanh thương hòa phát địa nhược lưu ly hiện chúng ảnh tượng。Tạp hoa tán bố thanh lương khoái lạc。
tuỳ cơn gió thổi đến phất phơ phát ra tiếng đàn và trên đất hiện ra các ảnh tượng như lưu ly, đủ loại hoa rụng khắp mát mẻ vui thích,
遨遊栖息暢心適志。又有細腰般拏。
Ngao du tê tức sướng tâm thích chí。Hựu hữu tế yêu bát noa。
dạo chơi dừng nghỉ tâm sảng khoái thích thú, lại có loại lưng nhỏ cong vút,
箜篌長笛銅鈸清歌。種種音聲數凡六萬。
Không hầu trường địch đồng bạt thanh ca。Chủng chủng âm thanh sổ phàm lục vạn。

không hầu ống sáo ống tiêu bằng đồng thanh âm trong trẻo, các thứ âm thanh gồm cả sáu vạn.
美聲調潤響亮聞遠。喧囂雜作震警方域。
Mỹ thanh điều nhuận hưởng lượng văn viễn。Huyên hiêu tạp tác chấn cảnh phương vực。
Tiếng khua mềm mại vang đi rất xa, huyên náo lẫn lộn chấn động cả khu vực.
福業所致歡樂不絕。鴿等諸鳥飛翔遊集。
Phúc nghiệp sở trí hoan lạc bất tuyệt。Cáp đẳng chư điểu phi tường du tập。
Phước nghiệp chỗ ấy hoan lạc chẳng dứt, chim bồ câu và các chim khác bay đến tụ hội,
異聲間和暢心悅耳。藤蔓眾花榮緣臺閣。鮮葩標秀蓊鬱暉煥。
Dị thanh gian hòa sướng tâm duyệt nhĩ。Đằng mạn chúng hoa oanh duyên đài các。Tiên ba tiêu tú ống uất huy hoán。
hòa lẫn trong các âm thanh lạ tâm sảng khoái vui sướng. Các loại hoa quyện vào nhau chất thành gác cao, hoa cỏ tươi xanh um tùm sáng rực,
鈴鐸樂器響若天宮。
Linh đạc lạc khí hưởng nhược Thiên cung。
chuông rung nhạc khí vang như ở thiên cung,
房廊昭晰如須彌窟神藥流照。有六萬城高牆峻峙樓櫓備設。
Phòng lang chiêu tích như Tu-Di quật Thần dược lưu chiếu。Hữu lục vạn thành cao tường tuấn trì lâu lỗ bị thiết。
phòng xá sáng sủa như thần dược chiếu sáng ở Tu di quật, có sáu vạn thành cao tường lớn lầu đài dựng xây,
街街布列四衢三達。美麗填溢諸方湊集。
Nhai nhai bố liệt tứ cù tam đạt。Mỹ lệ điền dật chư phương thấu tập。
đường sá dọc ngang ngã tư ngã ba, các phương tụ họp nguy nga mỹ lệ.
種種服飾種種言語。法制萬差殊容異狀。
Chủng chủng phục sức chủng chủng ngôn ngữ。Pháp chế vạn sái thù dung dị trạng。
Nhiều loại trang phục nhiều thứ ngôn ngữ, phương pháp chế tạo sai khác hình thức cũng khác nhau.
奇貨列肆商侶百千。交易囂喧聲震城域。
Kì hóa liệt tứ thương lữ bách thiên。Giao dịch hiêu huyên thanh chấn thành vực。
Hàng hóa kỳ lạ trưng bày trăm ngàn thương buôn giao dịch âm thanh huyên náo cả thành thị.
園林鬱茂大樹小樹。藤蔓卉藥眾花競發。
Viên lâm uất mậu Đại thụ tiểu thụ。Đằng mạn hủy dược chúng hoa cạnh phát。
Vườn cây um tùm, cây nhỏ cây lớn, hoa cỏ tươi xanh đua nhau mà nở,
清波環映間錯光鮮粲如舒錦。象馬車乘其眾百千。
Thanh ba hoàn ánh gian thác quang tiên sán như thư cẩm。Tượng mã xa thừa kỳ chúng bách thiên。
sóng nhẹ lấp lánh như vòng ngọc sáng rực lên ánh quang như gấm dệt, hàng trăm ngàn chiếc xe voi xe ngựa,
往還不絕充遍城邑。阿難。六萬城中名德高人。
Vãng hoàn bất tuyệt sung biến thành ấp。A Nan。Lục vạn thành trung danh đức cao nhân。
qua lại không dứt đầy khắp thành ấp. A-nan! Sáu vạn bậc danh đức thượng nhân trong thành,
及諸豪富并諸商主。日日稱讚賢護童真。
Cập chư hào phú tinh chư thương chủ。Nhật nhật xưng tán Hiền hộ đồng chân。
các phú hộ cùng các thương buôn mỗi ngày đều ca ngợi đồng tử Hiền Hộ,
播揚聲德。虔恭合掌禮拜修敬。
Bá dương thanh đức。Kiền cung hợp chưởng lễ bái tu kính。
tiếng thơm vang xa, cung kính cắp tay lễ bái cúng dường.
嬌薩羅國波斯匿王福力富盛。比之賢護狀類貧下。月實童真。

Kiều tát la quốc Ba tư nặc Vương phúc lực phú thịnh。Bỉ chi Hiền hộ trạng loại bần hạ。Nguyệt thật đồng chân。
Vua Ba-tư-nặc tại nước Kiều-tát-la phước lực giàu có nhưng so với Hiền Hộ còn xếp loại nghèo hơn, đồng tử Nguyệt Thật,
無量百千妓從侍繞。
Vô lượng bách thiên kĩ tòng thị nhiễu。
vô lượng trăm nghìn kĩ nữ theo hầu hạ quanh mình,
恭敬奉事愛悅歡戲眾樂所依。雖天帝釋百千萬倍不及月實。
Cung kính phụng sự ái duyệt hoan hí chúng lạc sở y。Tuy Thiên đế thích bách thiên vạn bội bất cập nguyệt thật。
cung kính phụng sự, vui vẻ hoan hỷ, các niềm vui đều từ đó mà có, tuy Thiên đế thích gấp trăm ngàn vạn lần nhưng không bằng Nguyệt Thật.
賢護童真。容色豐美富有自在安寧適樂亦百千萬倍。
Hiền hộ đồng chân。Dung sắc phong mỹ phú hữu tự-tại an ninh thích lạc diệc bách thiên vạn bội。
Đồng tử Hiền Hộ Sắc mặt phương phi giàu có tự tại, an tịnh vắng lặng gấp trăm ngàn vạn lần,
不及月實。斯皆宿福所感非力致也。
Bất cập nguyệt thật。Tư giai tú phúc sở cảm phi lực trí dã。
cũng không bằng Nguyệt Thật, đó đều là phước đức đời trước chiêu cảm được không cần sức mà được.
阿難。賢護童真。又有如意寶輅天寶彫嚴。
A Nan。Hiền hộ đồng chân。Hựu hữu như ý bảo lộ Thiên bảo điêu nghiêm。
A-nan, đồng tử Hiền Hộ lại có châu Như ý, châu Lộ thiên chạm trổ trang nghiêm,
光暉赫爍天金金剛光玉日受。
Quang huy hách lạn Thiên kim Kim cương quang ngọc nhật thọ。
Ánh sáng mặt trời đỏ ửng trời rực vàng như kim cương, mặt trời như ánh sáng ngọc chiếu,
種種諸寶鈿廁間錯麗若觀星。運速如風如金翅飛。乘此寶輅。
Chủng chủng chư bảo điền xí gian thác lệ nhược quán tinh。Vận tốc như phong như kim sí phi。Thừa thử bảo lộ。
nhiều loại quý báu, bông bèo nằm giữa đá đẹp trông như sao trời, tốc độ như gió như vàng bay đi, xe báu đó đi qua,
寶洲等所應念而至。身不疲勞戲樂而返。
Bảo châu đẳng sở ứng niệm nhi chí。Thân bất bì lao hí lạc nhi phản。
những loại bảo châu đó đều do niệm mong cầu mà đến, thân không lao nhọc vui vẻ mà trở về.
是時阿難。頂禮佛足而白佛言。賢護童真。
Thị thời A Nan。Đính lễ Phật túc nhi bạch Phật ngôn。Hiền hộ đồng chân。
Lúc đó A-nan đảnh lễ Phật sát đất mà bạch Phật rằng: Đồng tử Hiền Hộ
種何善根修何福業。資產廣大受大樂報。
Chủng hà thiện căn tu hà phúc nghiệp。Tư sản quảng Đại thọ Đại lạc báo。
trồng thiện căn gì, tu phước nghiệp gì mà tài sản giàu có, thọ phước báo lớn
宮室妙麗寶輅奇特。佛告阿難。賢護童真。
Cung thất diệu lệ bảo lộ kì đặc。Phật cáo A Nan。Hiền hộ đồng chân。
nhà cửa mỹ lệ, xe báu kì lạ? Phật dạy A-nan: đồng tử Hiền Hộ
由先於佛法中修植福業。故今獲此廣大樂報。
Do tiên ư Phật Pháp trung tu thực phúc nghiệp。Cố kim hoạch thử quảng Đại lạc báo。
do trước đó ở trong Phật pháp trồng nhiều phước nghiệp cho nên nay gặt được phước báu to lớn đó,
過去有佛名曰樂光如來應供正遍知明行足善逝
Quá khứ hữu Phật danh viết lạc quang Như-Lai Ứng-Cúng Chánh-biến-Tri Minh-hạnh-Túc thiện thệ
Thời quá khứ có đức Phật hiệu là Lạc Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri Minh Hạnh Túc Thiện Thệ

世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。
Thế gian giải Vô-thượng-Sĩ điều ngự trượng phu Thiên Nhơn Sư Phật Thế tôn。
Thế Gian Giải Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhơn Sư Phật Thế Tôn,
賢護。爾時於彼佛法之中出家作比丘。
Hiền hộ。Nhĩ thời ư bỉ Phật Pháp chi trung xuất gia tác bỉ khâu。
Hiền Hộ lúc đó ở trong Phật pháp của đức Phật kia xuất gia làm Tỳ-kheo
名曰法髻。多虧戒行。
Danh viết Pháp kế。Đa khuy giới hành。
Tên là Pháp Kế, khiếm khuyết nhiều giới hạnh
然善講說修多羅阿毘達摩毘奈耶等。三藏深教咸悉明達。
Nhiên thiện giảng thuyết tu đa-la A-tì Đạt ma tì nại da đẳng。Tam Tạng thâm giáo hàm tất minh đạt。
nhưng lại khéo giảng thuyết Kinh Luật Luận v.v. giáo nghĩa sâu xa của Tam tạng đều hiểu rõ,
常為眾生宣暢敷演。法施不絕美音深重。
Thường vi chúng sanh tuyên sướng phu diễn。Pháp thí bất tuyệt mỹ âm thâm trọng。
thường vì chúng sanh tuyên thuyết diễn giảng, bố thí pháp không dứt, tiếng hay và sâu sắc,
正直高亮剖析明辯。聽者歡喜聞所說法思惟修行。
Chánh trực cao lượng phẩu tích Minh biện。Thính giả hoan hỉ văn sở thuyết Pháp tư duy tu hành。
chân chánh ngay thẳng cao sang phân tích rõ ràng, người nghe hoan hỷ, những pháp được nghe đều được suy nghĩ hành trì,
脫惡趣者其數無量。阿難。法髻比丘以法施功德。
Thoát ác thú giả kỳ số vô lượng。A Nan。Pháp kế bỉ khâu dĩ Pháp thí công đức。
người thoát khỏi các đường ác nhiều vô lượng. A-nan, Tỳ-kheo Pháp Kế nhờ công đức bố thí Pháp
於九十劫受天人報。
Ư cửu thập kiếp thọ Thiên Nhơn báo。
mà ở nơi chín mươi kiếp thọ phước báo nhân thiên.
又見清淨持戒比丘身羸瘦瘠。恒施飲食及屣履等。
Hựu kiến thanh tịnh trì giới bỉ khâu thân luy sấu tích。Hằng thí ẩm thực cập tỉ lý đẳng。
Lại thấy Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh thân hình gầy yếu, thường bố thí thức ăn và giày dép v.v..
殷重誠徹淨心布施。故今獲此大富樂報勝妙宮室奇特寶輅。
Ân trọng thành triệt tịnh tâm bố thí。Cố kim hoạch thử Đại phú lạc báo thắng diệu cung thất kì đặc bảo lộ。
Tâm thanh tịnh chân thành hết lòng bố thí, cho nên nay gặt được phước lạc giàu có lớn, nhà cửa thù diệu, xe báu kỳ lạ,
又遇迦葉如來示教指誨而告之曰。
Hựu ngộ ca diệp Như-Lai kì giáo chỉ hối nhi cáo chi viết。
Lại được gặp Ca-diếp Như Lai chỉ dạy, Ngài dạy rằng:
汝於未來釋迦牟尼佛所。當得授記。故今見我。
Nhữ ư vị lai Thích Ca Mâu Ni Phật sở。Đương đắc thọ kí。Cố kim kiến ngã。
Ông ở đời vị lai thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sẽ được thọ ký, cho nên nay gặp Ta,
我為說法而成熟之。阿難白佛言。世尊。
Ngã vi thuyết Pháp nhi thành thục chi。A Nan bạch Phật ngôn。Thế tôn。
Ta vì ngươi thuyết pháp khiến thuần thục. A-nan bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn,
賢護勝上童真。如是財富金寶盈積豪盛自在。
Hiền hộ thắng thượng đồng chân。Như thị tài phú kim bảo doanh tích hào thịnh tự-tại。

Đồng tử Hiền Hộ là tối thắng, giàu có của cải vàng bạc, châu báu tràn đầy, tích chứa tự tại như vậy
謙柔卑下無憍慠心。甚為奇特。佛言阿難。
Khiêm nhu ti hạ vô kiêu ngạo tâm。Thậm vi kì đặc。Phật ngôn A Nan。
mà tâm khiêm nhường, nhu hòa không kiêu ngạo, thật là hiếm có. Phật dạy A-nan:
大智不於財寶欲樂而生矜慠。賢護。久修善行。
Đại trí bất ư tài bảo dục lạc nhi sanh căng ngạo。Hiền hộ。Cửu tu thiện hành。
Bậc đại trí không ở nơi sự ham muốn tài sản bảo vật mà sanh kiêu căng, Hiền Hộ tu tập việc thiện đã lâu,
善法所資常食福果。賢護。蒙佛阿難共稱歎已。
Thiện Pháp sở tư thường thực phúc quả。Hiền hộ。Mông Phật A Nan cộng xưng thán dĩ。
với thiện pháp sẳn có nên thường gặt quả phước. Hiền Hộ, nương nhờ Phật lực A-nan cùng xưng tán,
恭敬合掌頂禮佛足。白佛言世尊。
Cung kính hợp chưởng đính lễ Phật túc。Bạch Phật ngôn Thế tôn。
cung kính chắp tay đảnh lễ Phật sát đất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn!
憐愍攝護一切眾生。欲少請問願垂聽許。佛告賢護。
Liên mẫn nhiếp hộ nhất thiết chúng sanh。Dục thiểu thỉnh vấn nguyện thùy thính hứa。Phật cáo Hiền hộ。
Thương xót nhiếp hộ tất cả chúng sanh, con muốn thưa hỏi vài điều xin rũ lòng hứa khả cho. Phật dạy Hiền Hộ,
我先聽汝。汝有所疑今恣汝問。
Ngã tiên thính nhữ。Nhữ hữu sở nghi kim tứ nhữ vấn。
Ta đang nghe ông, ông có chỗ nghi ngờ gì nay cứ tùy ý hỏi,
我當為汝分別解說。賢護白佛言。世尊。眾生雖知有識。
Ngã đương vi nhữ phân biệt giải thuyết。Hiền hộ bạch Phật ngôn。Thế tôn。Chúng sanh tuy tri hữu thức。
Ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng rõ. Hiền Hộ bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, chúng sanh tuy biết mình có ý thức,
如寶閉在篋中不顯不知。世尊。
Như bảo bế tại khiếp trung bất hiển bất tri。Thế tôn。
như vật báu để trong rương không thể hiển bày, không thể biết. Bạch đức Thế Tôn!
不知此識作何形狀。何故名識。眾生死時手足亂動。
Bất tri thử thức tác hà hình trạng。Hà cố danh thức。Chúng sanh tử thời thủ túc loạn động。
Không biết thức này hình trạng thế nào? Sao gọi là thức? Lúc chúng sanh chết thì tay chân loạn động,
眼色變異制不自由。諸根喪滅諸大乖離。
Nhãn sắc biến dị chế bất tự do。Chư căn tang diệt chư Đại quai ly。
nhãn sắc biến đổi không được tự do, các căn tan rã, các đại lìa xa,
識遷於身去至何所。自性如何作何色相。
Thức Thiên ư thân khứ chí hà sở。Tự tánh như hà tác hà sắc tướng。
thức dời đổi nơi thân đi đến chỗ nào? Tự tánh thế nào? Tạo sắc tướng gì?
云何捨離此身更受餘身。云何身分棄之於此。
Vân hà xả ly thử thân canh thọ dư thân。Vân hà thân phân khí chi ư thử。
Làm sao xả bỏ thân này liền thọ thân khác? Làm sao tách rời thân bỏ ở chỗ này
而牽諸入獲當來報。受種種身差別不同。世尊。
Nhi khiên chư nhập hoạch đương lai báo。Thọ chủng chủng thân sai biệt bất đồng。Thế tôn。
mà dẫn dắt các nhập nhận báo thân tương lai, thọ các thân sai biệt không đồng nhau? Bạch đức Thế Tôn!
云何眾生身謝滅已更生諸入。
Vân hà chúng sanh thân tạ diệt dĩ canh sanh chư nhập。
Làm sao thân chúng sanh hoại diệt rồi lại sanh ra các nhập?

云何今生積聚福業來生得之。今身為福當來身食。
Vân hà kim sanh tích tụ phúc nghiệp lai sanh đắc chi。Kim thân vi phúc đương lai thân thực。
Làm sao đời này tích tụ phước nghiệp mà đời vị lai lại có được? Thân này làm phước thì thân tương lai được hưởng?
云何識能滋長於身。云何識入隨身轉變。佛言。
Vân hà thức năng tư trường ư thân。Vân hà thức nhập tùy thân chuyển biến。Phật ngôn。
Làm sao thức có thể tăng trưởng thêm ở thân? Làm sao thức vào thân rồi theo thân chuyển biến? Phật dạy:
善哉善哉賢護。善哉善問。諦聽諦聽善思念之。
Thiện tai Thiện tai Hiền hộ。Thiện tai thiện vấn。Đế thính đế thính thiện tư niệm chi。
Lành thay! Lành thay Hiền Hộ, lành thay khéo hỏi, hãy lắng nghe, lắng nghe rồi khéo suy nghĩ!
當為汝說。賢護白佛言。世尊。唯然奉教。佛告賢護。
Đương vi nhữ。Hiền hộ bạch Phật ngôn。Thế tôn。Duy nhiên phụng giáo。Phật cáo Hiền hộ。
Ta sẽ vì ông mà nói. Hiền Hộ bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con xin nghe lời dạy. Phật dạy Hiền Hộ,
識之運轉遷滅往來。猶如風大。
Thức chi vận chuyển Thiên diệt vãng lai。Do như phong Đại。
sự vận chuyển của thức thay đổi qua lại giống như phong đại,
無色無形不可顯現。而能發動萬物示眾殊狀。
Vô sắc vô hình bất khả hiển hiện。Nhi năng phát động vạn vật kì chúng thù trạng
không sắc không hình không thể hiện rõ mà có thể phát động vạn vật biểu thị hình trạng đặc thù,
或搖振林木摧折破裂出大音聲。
Hoặc diêu chấn lâm mộc tồi chiết phá liệt xuất Đại âm thanh。
hoặc lay chuyển rừng cây, chặt tỉa phá hoại phát ra âm thanh lớn,
或為冷為熱觸眾生身。作苦作樂。風無手足面目形容。
Hoặc vi lãnh vi nhiệt xúc chúng sanh thân。Tác khổ tác lạc。Phong vô thủ túc diện mục hình dung。
hoặc là lạnh, là nóng cảm xúc thân chúng sanh tạo khổ, tạo vui, gió không có tay chân, mặt, mắt, hình dáng,
亦無黑白黃赤諸色。賢護。識界亦爾。
Diệc vô hắc bạch hoàng xích chư sắc。Hiền hộ。Thức giới diệc nhĩ。
cũng không có các sắc đen trắng vàng đỏ. Hiền Hộ, cảnh giới của thức cũng như vậy.
無色無形無光明顯現。以因緣故顯示種種功用殊異。
Vô sắc vô hình vô quang-minh hiển hiện。Dĩ nhân duyên cố hiển thị chủng chủng công dụng thù dị。
Không hình sắc, không ánh sáng hiển bày, nhờ nhân duyên đó nên hiển thị nhiều công dụng khác nhau
當知受覺法界亦復如是無色無形。
Đương tri thọ giác Pháp giới diệc phục như thị vô sắc vô hình。
nên biết cảm nhận pháp giới cũng như vậy, không sắc không hình,
以因緣故顯發功用。賢護。眾生死此。
Dĩ nhân duyên cố hiển phát công dụng。Hiền hộ。Chúng sanh tử thử。
do nhân duyên đó nên hiển bày công dụng. Hiền Hộ, chúng sanh chết ở chỗ này
受覺法界識界皆捨離身。識運受覺法界。受餘身者。
Thọ giác Pháp giới thức giới giai xả ly thân。Thức vận thọ giác Pháp giới。Thọ dư thân giả。
cảm nhận pháp giới, thức giới đều xả bỏ thân, thức vận chuyển cảm nhận pháp giới thọ thân khác.

譬如風大吹眾妙花。花住於此香流至遠。
Thí như phong Đại xuy chúng diệu hoa。Hoa trụ ư thử hương lưu chí viễn。
Giống như gió thổi vào nhiều hoa đẹp, hoa vẫn ở đó mà hương thơm bay xa.
風體不取妙花之香。香體風體及與身根俱無形色。
Phong thể bất thủ diệu hoa chi hương。Hương thể phong thể cập dữ thân căn câu vô hình sắc。
Thể của gió không giữ lấy hương đó, thể của hương, thể của gió cùng thân căn đều không hình sắc,
而非風力香不遠至。賢護。眾生身死。
Nhi phi phong lực hương bất viễn chí。Hiền hộ。Chúng sanh thân tử。
nhưng không có sức gió thì hương không bay xa được. Hiền Hộ, thân chúng sanh khi chết,
識持受覺法界以至他生。因父母緣而識託之。受覺法界。
Thức trì thọ giác Pháp giới dĩ chí tha sanh。Nhân phụ mẫu duyên nhi thức thác chi。Thọ giác Pháp giới。
thức cảm nhận pháp giới cho đến lúc thọ thân khác. Nhờ cha mẹ làm duyên mà thức nương nhờ cảm nhận pháp giới,
皆隨於識亦復如是。如從花勝力而鼻有嗅。
Giai tùy ư thức diệc phục như thị。Như tòng hoa thắng lực nhi tỳ hữu khứu。
đều nhờ nơi thức cũng lại như vậy. Như từ mùi thơm của hoa mà mũi ngửi được,
從嗅勝力而得香境。又如從風身勝力。得風色觸。
Tòng khứu thắng lực nhi đắc hương cảnh。Hựu như tòng phong thân thắng lực。Đắc phong sắc xúc。
từ chỗ ngửi mà có cảnh của hương, lại như từ sức gió mà được tiếp xúc sắc,
因風力香得至遠。如是從識有受。
Nhân phong lực hương đắc chí viễn。Như thị tòng thức hữu thọ。
nhờ lực của gió mà hương bay đi xa. Như vậy từ thức mà có thọ,
從受有覺。從覺有法。遂能了知善與不善。賢護。
Tòng thọ hữu giác。Tòng giác hữu Pháp。Toại năng liễu tri thiện dữ bất thiện。Hiền hộ。
từ thọ có cái biết, từ cái biết có pháp, liền có thể hiểu rõ thiện và bất thiện. Hiền Hộ,
又如畫工料理壁板。諸所畫處如法端潔。
Hựu như họa công liêu lý bích bản。Chư sở họa xử như Pháp đoan khiết。
lại như người họa sĩ liệu tính phác họa tranh, những nét vẻ đều ngay ngắn thanh khiết như pháp,
隨意所為圖繪眾像。則工之識智俱無形色。
Tùy ý sở vi đồ hội chúng tượng。Tắc công chi thức trí câu vô hình sắc。
tùy ý nghĩ mà vẻ nên các hình tượng, công trình của thức trí đều không có hình sắc,
而為種種奇容異狀。如是識智無形而生六色。
Nhi vi chủng chủng kì dung dị trạng。Như thị thức trí vô hình nhi sanh lục sắc。
mà làm thành nhiều hình trạng kì lạ. Cái trí của thức cũng lại như thế, không hình mà sanh ra sáu sắc.
謂因眼見色眼識無形。因耳聞聲聲無形色。
Vị nhân nhãn kiến sắc nhãn thức vô hình。Nhân nhĩ văn thanh thanh vô hình sắc。
Nghĩa là nhờ mắt thấy sắc thì nhãn thức không hình, nhờ tai nghe tiếng tiếng không hình sắc,
因鼻知香香無形色。因舌知味味無形色。
Nhân tỳ tri hương hương vô hình sắc。Nhân thiệt tri vị vị vô hình sắc。
nhờ mũi biết hương hương không hình sắc, nhờ lưỡi biết vị vị không hình sắc,
因身知觸觸無形色。法入諸境皆悉無形。
Nhân thân tri xúc xúc vô hình sắc。Pháp nhập chư cảnh giai tất vô hình。
nhờ thân xúc xúc không hình sắc, pháp nhập các cảnh đều không hình,
識無形色亦復如是。

Thức vô hình sắc diệc phục như thị。
thức không hình sắc cũng lại như vậy.
賢護。識棄此身受他生者。
Hiền hộ。Thức khí thử thân thọ tha sanh giả。
Hiền Hộ, thức bỏ thân này thọ thân khác,
眾生死時識為業障所纏。報盡命終猶如滅定阿羅漢識。
Chúng sanh tử thời thức vi nghiệp chướng sở triền。Báo tận mạng chung do như diệt định A La Hán thức。
lúc chúng sanh chết, thức là nghiệp chướng trói buộc. Như quả báo hết mà mạng chung thì giống như thức ở Diệt tận định của A-la-hán.
如阿羅漢入滅盡定。其阿羅漢識從身滅轉。
Như A La Hán nhập diệt tận định。Kỳ A La Hán thức tòng thân diệt chuyển。
như A-la-án nhập Diệt tận định, cái thức của A-la-hán từ thân mất đi mà chuyển.
如是死者之識棄身及界。乘於念力而作。
Như thị tử giả chi thức khí thân cập giới。Thừa ư niệm lực nhi tác。
như vậy thức của người chết xả bỏ thân và cảnh giới nương vào niệm lực mà tạo tác.
是知彼如是。我某乙生平所作事業。
Thị tri bỉ như thị。Ngã mỗ ất sanh bình sở tác sự nghiệp。
Đây là biết kia như vậy. Ta sanh ra ở một can chi nào đó nay tạo tác sự nghiệp,
臨終咸現憶念明了。身之與心二受逼切。賢護。識是何義。
Lâm chung hàm hiện ức niệm minh liễu。Thân chi dữ tâm nhị thọ bức thiết。Hiền hộ。Thức thị hà nghĩa。
lâm chung đều hiện trí nhớ sáng suốt. Thân cùng tâm hai thọ bức thiết. Hiền Hộ, thức nghĩa là gì?
識名為種。能生眾類雜報身牙。
Thức danh vi chủng。Năng sanh chúng loại tạp báo thân nha。
Thức là hạt giống, có sanh ra các loại mầm sống của báo thân,
知覺想念同苞於識。知苦知樂知惡知善及善惡境。
Tri giác tưởng niệm đồng bao ư thức。Tri khổ tri lạc tri ác tri thiện cập thiện ác cảnh。
tri giác, suy nghĩ đều ở trong thức, biết khổ biết vui, biết ác biết thiện và cảnh giới thiện ác,
故名為識。如汝所問。云何識離此身而受餘報。
Cố danh vi thức。Như nhữ sở vấn。Vân hà thức ly thử thân nhi thọ dư báo。
cho nên gọi là thức. Như ông đã hỏi. Thế nào mà thức xa lìa thân này để thọ báo thân khác?
賢護。識之遷身。如面之像現之於鏡。
Hiền hộ。Thức chi Thiên thân。Như diện chi tượng hiện chi ư kính。
Hiền Hộ, thức chuyển qua thân như ảnh của mặt hiện ở trong gương,
如印之文顯之於泥。譬如日出光之所及眾闇咸除。
Như ấn chi văn hiển chi ư nê。Thí như nhật xuất quang chi sở cập chúng ám hàm trừ。
như những nét văn vẻ hiện lên trong bùn, thí như chỗ mặt trời chiếu sáng và trừ được những sự tối tăm,
日沒光謝闇便如故。
Nhật một quang tạ ám tiện như cố。
mặt trời lặn ánh sáng mất thì bóng tối vẫn như thế,
闇無形質非常無常能得其處。識亦如是。無質無形因受想顯。
Ám vô hình chất phi thường vô thường năng đắc kỳ xử。Thức diệc như thị。Vô chất vô hình nhân thọ tưởng hiển。
bóng tối không hình sắc, chẳng phải thường hay vô thường mà có thể đến chỗ đó. Thức cũng như vậy, không vật chất, không hình tướng nhưng nhờ đó mà thọ, tưởng hiển bày.
識在於身如闇之體。視不可見不可執持。

Thức tại ư thân như ám chi thể。Thị bất khả kiến bất khả chấp trì。
Thức ở nơi thân như thể của bóng tối, không thấy được, không cầm nắm được,
如母懷子不能自知是男是女。黑白黃色根具不具。
Như mẫu hoài tử bất năng tự tri thị nam thị nữ。Hắc bạch hoàng sắc căn cụ bất cụ
như người mẹ mang thai con không thể biết được là con trai hay con trai, đen trắng vàng, sắc căn đủ hay thiếu,
手足耳目類與不類。
Thủ túc nhĩ mục loại dữ bất loại。
tay chân và tai mắt cùng loại hay không cùng loại,
飲食熱刺其子便動覺知苦痛。眾生來去屈伸視瞬。
ẩm thực nhiệt thứ kỳ tử tiện động giác tri khổ thống。Chúng sanh lai khứ khuất thân thị thuấn。
uống ăn đồ nóng đốt thiêu con mình liền cảm giác đau khổ, chúng sanh qua lại co duỗi nhìn như nhấy mắt,
語笑談說擔運負重。作諸事業識相具顯。而不能知識之所在。
Ngữ tiếu đàm thuyết đam vận phụ trọng。Tác chư sự nghiệp thức tướng cụ hiển。Nhi bất năng tri thức chi sở tại。
cười nói bàn luận gánh vác hay từ chối trọng trách, làm nên sự nghiệp thức đều hiện đủ mà không thể biết chỗ tồn tại của thức.
止於身中不知其狀。賢護。
Chỉ ư thân trung bất tri kỳ trạng。Hiền hộ。
Trú ở trong thân mà không biết được hình trạng của nó. Hiền Hộ!
識之自性遍入諸處。不為諸處之所染污。六根六境五煩惱陰。
Thức chi tự tánh biến nhập chư xử。Bất vi chư xử chi sở nhiễm ô。Lục căn lục cảnh ngũ phiền não uẩn。
Tự tánh của thức biến khắp nơi, không phải chỗ trú của thức là ô nhiễm, sáu căn, sáu trần, năm uẩn phiền não,
識遍止之不為其染。由此而顯識之事用。
Thức biến chỉ chi bất vi kỳ nhiễm。Do thử nhi hiển thức chi sự dụng。
thức đều ở trong đó mà không bị nhiễm ô. Do đó mà thức hiển bày cái dụng của nó.
賢護。如木機關繫執一所作種種業。
Hiền hộ。Như mộc ky quan hệ chấp nhất sở tác chủng chủng nghiệp。
Hiền Hộ, như chiếc máy gỗ được kết cấu với nhau mà sử dụng làm được vô số việc,
或行走騰躍或跳擲戲舞。於意云何。機關所作是誰之力。
Hoặc hành tẩu đằng dược hoặc khiêu trịch hí vũ。Ư ý vân hà。Ky quan sở tác thị thùy chi lực。
hoặc đi chạy như ngựa hoặc diễu cợt đùa giỡn, ý đó thế nào? Những việc mà máy làm ra là do lực ở đâu?
賢護白佛言。智慧狹淺非能決了。
Hiền hộ bạch Phật ngôn。Trí tuệ hiệp thiển phi năng quyết liễu。
Hiền Hộ bạch Phật rằng: Trí tuệ của con cạn cợt nhỏ hẹp không thể hiểu được.
佛告賢護。當知皆是作業之力。作業無形但智運耳。
Phật cáo Hiền hộ。Đương tri giai thị tác nghiệp chi lực。Tác nghiệp vô hình đãn trí vận nhĩ。
Phật dạy Hiền Hộ: Nên biết đó đều là do lực của tác nghiệp, tác nghiệp không hình nhưng trí tuệ vận hành vậy.
如是身之機關。以識之力作諸事業。
Như thị thân chi ky quan。Dĩ thức chi lực tác chư sự nghiệp。
Như các cơ quan của thân đều dùng lực của thức mà làm các công việc,
仙通乾闥婆龍神人天阿修羅等。
Tiên thông Càn thát bà long Thần nhân Thiên A-tu-La đẳng。
Các vị Tiên, Thần thông, Càn-thát-bà, Rồng, Thần, Trời, Người, A-tu-la v.v.
種種趣業咸悉依之。識能生身。如工作機關。
Chủng chủng thú nghiệp hàm tất y chi。Thức năng sanh thân。Như công tác ky quan。

Các loại nghiệp đạo đều nương vào thức. Thức có thể sanh ra thân như công nhân tạo ra cái máy,
識無形質普持法界智力具足。乃至能知宿命之事。譬如日光。
Thức vô hình chất phổ trì Pháp giới trí lực cụ túc。Nãi chí năng tri tú mạng chi sự。Thí như nhật quang。
thức không có hình sắc mà giữ gìn pháp giới đầy đủ trí lực, thậm chí có thể biết được việc đời trước. Thí như ánh mặt trời,
惡業眾生及諸不淨。死屍臭穢無偏等照。
Ác nghiệp chúng sanh cập chư bất tịnh。Tử thi xú uế vô Thiên đẳng chiếu。
nghiệp ác của chúng sanh và các việc bất tịnh, tử thi hôi nhơ cũng không chối bỏ mà chiếu cùng khắp,
不為諸惡之所污染。識亦如是。
Bất vi chư ác chi sở ô nhiễm。Thức diệc như thị。
không phải không chiếu đến những chỗ xấu ác, nhiễm ô. Thức cũng như vậy,
雖處猪狗食不淨類諸惡趣身。而不為彼之所染污。賢護。
Tuy xử trư cẩu thực bất tịnh loại chư ác thú thân。Nhi bất vi bỉ chi sở nhiễm ô。Hiền hộ。
Tuy chỗ thức ăn bất tịnh của các loại chó heo hay các chỗ xấu ác của thân mà không vì những chỗ ô nhiễm đó. Hiền Hộ,
識捨此身隨善惡業遷受餘報。
Thức xả thử thân tùy thiện ác nghiệp Thiên thọ dư báo。
thức xả bỏ thân này tuỳ nghiệp thiện ác mà dời chuyển thọ thân khác,
譬如風大出深山邃谷。入於蒼蔚眾香之林。其風便香。
Thí như phong Đại xuất thâm sơn thúy cốc。Nhập ư đảm bặc chúng hương chi lâm。Kỳ phong tiện hương。
thí như gió phát ra từ nơi hang sâu núi hiểm thổi qua các hoa thơm trong rừng, gió ấy liền thành gió thơm,
經於糞穢死屍臭惡穢污之所。其風便臭。
Kinh ư phẩn uế tử thi xú ác uế ô chi sở。Kỳ phong tiện xú。
thổi qua những đồ phân nhơ bẩn, tử thi hôi hám, ô nhiễm thì gió ấy thành gió hôi.
若風香臭俱至。風則香臭並兼盛者先顯。
Nhược phong hương xú câu chí。Phong tắc hương xú tịnh kiêm thịnh giả tiên hiển。
Hoặc cả gió thơm và hôi đều đến, gió thì có thơm hôi nhưng thứ nào mạnh thì hiển bày trước.
風無形質香臭無形。然風持香臭遷之於遠。
Phong vô hình chất hương xú vô hình。Nhiên phong trì hương xú Thiên chi ư viễn。
Gió không hình sắc, thơm hôi cũng không hình tướng nhưng gió giữ và mang sự thơm hôi di chuyển đi xa.
識棄此身持善惡業。遷受餘報亦復如是。
Thức khí thử thân trì thiện ác nghiệp。Thiên thọ dư báo diệc phục như thị。
Thức bỏ thân mà giữ và mang nghiệp thiện ác di chuyển đi thọ thân khác cũng lại như vậy,
猶彼風大持物香臭致於他所。
Do bỉ phong Đại trì vật hương xú trí ư tha sở。
như gió ấy giữ hương thơm hay hôi để mang đến nơi khác,
又如人夢見眾色像種種事業。而不自知安眠而臥。
Hựu như nhân mộng kiến chúng sắc tượng chủng chủng sự nghiệp。Nhi bất tự tri an miên nhi ngọa。
lại như người nằm mộng thấy các màu sắc, hình tướng các sự việc mà không tự biết mình đang nằm ngủ.
福德之人命盡識遷。亦復如是安隱不覺。如夢遷化無所恐懼。
Phúc đức chi nhân mạng tận thức Thiên。Diệc phục như thị an ổn bất giác。Như mộng Thiên hóa vô sở khủng cụ。

Người có phước đức lúc chết thức di chuyển đi cũng lại như vậy, an ổn nhưng không thể cảm nhận được như trong mộng di chuyển không có sự lo sợ.

識之遷出不由喉口及諸竅穴。

Thức chi Thiên xuất bất do hầu khẩu cập chư khiếu huyệt。

Sự di chuyển của thức không ra từ miệng và các lỗ hổng trong thân,

莫測所從莫知徑戶。爾時賢護勝上童真。頂禮佛足。

Mạc trắc sở tòng mạc tri kính hộ。Nhĩ thời Hiền hộ thắng thượng đồng chân。Đính lễ Phật túc。

tuyệt không thể so lường được chỗ ra, tuyệt không biết đường đi. Lúc ấy đồng tử Hiền Hộ Tối Thắng đảnh lễ Phật sát đất,

白佛言世尊。鷄鵝等子其卵未熟。

Bạch Phật ngôn Thế tôn。Kê nga đẳng tử kỳ noãn vị thục。

bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như những con gà, con ngỗng... khi trứng của nó chưa nở,

周匝細密識從何入。子死卵中卵殼不破。

Châu tạp tế mật thức tòng hà nhập。Tử tử noãn trung noãn xác bất phá。

xung quanh đều kín bít thức vào đường nào? Như con nó chết trong trứng thì vỏ trứng không phá được,

無隙無竅識從何出。佛言賢護。譬如烏麻薝蔔花熏。

Vô khích vô khiếu thức tòng hà xuất。Phật ngôn Hiền hộ。Thí như ô ma đảm bặc hoa huân。

không có khe hở, không có lỗ hổng thì thức ra đường nào? Phật dạy Hiền Hộ: Thí như bông hoa Ô-ma-đam-bặc,

其油香美名薝蔔油。與凡麻油好惡殊隔。

Kỳ du hương mỹ danh đảm bặc du。Dữ phàm ma du hảo ác thù cách。

nước hoa thơm tốt đẹp ấy gọi là dầu Ô-ma, cùng với dầu mè có sự tốt hay xấu phân biệt rõ.

油先無香以花熏種油遂成香。香不破麻而入。

Du tiên vô hương dĩ hoa huân chủng du toại thành hương。Hương bất phá ma nhi nhập。

Trước đó dầu chưa thơm dùng hoa ướp vào dầu bèn thành thơm, hương thơm không phá lớp mè mà vào,

亦不破麻而出。復無形質留止油內。但以因緣力故。

Diệc bất phá ma nhi xuất。Phục vô hình chất lưu chỉ du nội。Đãn dĩ nhân duyên lực cố。

cũng không phá lớp mè mà chui ra, lại không có hình sắc nhưng trú ở bên trong dầu chỉ nhờ lực của nhân duyên,

香遷油內油成香澤。鷄鵝子識入出於卵。

Hương Thiên du nội du thành hương trạch。Kê nga tử thức nhập xuất ư noãn。

mùi thơm di chuyển trong dầu thành dầu thấm mùi thơm, thức của gà, ngỗng con ra vào trong trứng

亦復如是。如薝蔔香遷於油內。識之遷運。

Diệc phục như thị。Như đảm bặc hương Thiên ư du nội。Thức chi Thiên vận。

cũng lại như vậy. Giống như hương hoa Đảm-bặc di chuyển trong dầu, sự di chuyển của thức

如日流光。如摩尼照。如木生火。又如種子。

Như nhật lưu quang。Như ma-ni chiếu。Như mộc sanh hỏa。Hựu như chủng tử。

như ánh sáng mặt trời, như ma-ni chiếu, như củi đốt lửa, như hạt giống

種之於地體化地中。芽苗莖葉備顯於外。

Chủng chi ư địa thể hóa địa trung。Nha miêu hành diệp bị hiển ư ngoại。

trồng ở trên đất mà thể của nó hoá ở trong đất, mầm non cọng lá hiện đủ ở ngoài,

生白不白赤等雜色種種之花。種種力味成熟。

Sanh bạch bất bạch xích đẳng tạp sắc chủng chủng chi hoa。Chủng chủng lực vị thành thục。

nở ra nhiều loại hoa trắng, không trắng, đỏ… nhiều màu, các loại mùi vị thành thục,
所為種種差別。同一大地等資四大。
Sở vi chủng chủng sai biệt。Đồng nhất Đại địa đẳng tư tứ Đại。
trở thành nhiều loại sai khác. Cùng một chỗ đất nhưng chứa đủ cả bốn đại,
各隨其種所生便異。如是一識法界。
Các tùy kỳ chủng sở sanh tiện dị。Như thị nhất thức Pháp giới。
tuỳ theo mỗi giống loại mà sanh ra khác nhau. Như vậy một thức pháp giới
生於一切生死之身。或黑或白或黃赤等。淳和瞋暴種種殊品。
Sanh ư nhất thiết sanh tử chi thân。Hoặc hắc hoặc bạch hoặc hoàng xích đẳng。Thuần hòa sân bạo chủng chủng thù phẩm。
phát sinh tất cả các thân sanh tử, hoặc đen hoặc trắng hoặc vàng hoặc đỏ v.v.. Thuần hoà, sân giận, thô bạo các thứ đều sai khác nhau.
賢護。識無手足無支節言語。
Hiền hộ。Thức vô thủ túc vô chi tiết ngôn ngữ。
Hiền Hộ, thức không có tay chân, không có ngôn ngữ chi tiết,
由法界中念力強大。眾生死時識棄此身。
Do Pháp giới trung niệm lực cường Đại。Chúng sanh tử thời thức khí thử thân。
từ trong pháp giới mà niệm lực lớn mạnh, lúc chúng sanh chết xả bỏ thân này
識與念力為來生種。即離於識不得法界。離於法界亦不得識。
Thức dữ niệm lực vi lai sanh chủng。Tức ly ư thức bất đắc Pháp giới。Ly ư Pháp giới diệc bất đắc thức。
thức và niệm lực là hạt giống của tương lai, tức là lìa xa thức đó thì không có pháp giới, lìa xa pháp giới cũng không có thức,
識與風大微妙念界。受界法界和合而遷。
Thức dữ phong Đại vi diệu niệm giới。Thọ giới Pháp giới hòa hợp nhi Thiên。
thức cùng phong đại là pháp giới vi diệu, thọ nhận pháp giới hoà hiệp mà di chuyển.
賢護白佛言。若如是者。云何世尊。說識無色。
Hiền hộ bạch Phật ngôn。Nhược như thị giả。Vân hà Thế tôn。Thuyết thức vô sắc。
Hiền Hộ bạch Phật rằng: Nếu như vậy tại sao Thế Tôn nói thức vô sắc?
佛言賢護。色有二種。一內二外。
Phật ngôn Hiền hộ。Sắc hữu nhị chủng。Nhất nội nhị ngoại。
Phật dạy Hiền hộ: Sắc có hai loại, một là nội sắc hai là ngoại sắc.
內謂眼識眼則為外。如是耳識為內。耳則為外。鼻識為內。
Nội vị nhãn thức nhãn tắc vi ngoại。Như thị nhĩ thức vi nội。Nhĩ tắc vi ngoại。Tỳ thức vi nội。
Bên trong là nhãn thức, mắt là bên ngoài. Như vậy nhĩ thức là nội, tai là ngoại, tỷ thức là nội,
鼻則為外。舌識為內。舌則為外。身識為內。
Tỳ tắc vi ngoại。Thiệt thức vi nội。Thiệt tắc vi ngoại。Thân thức vi nội。
mũi là ngoại, thiệt thức là nội, lưỡi là ngoại, thân thức là nội,
身則為外。賢護。如生盲人夢見美色。
Thân tắc vi ngoại。Hiền hộ。Như sanh manh nhân mộng kiến mỹ sắc。
thân là ngoại. Hiền Hộ, như người mù mộng thấy màu sắc đẹp
手足面目形容姝麗。便於夢中生大愛悅。
Thủ túc diện mục hình dung xu lệ。Tiện ư mộng trung sanh Đại ái duyệt。
tay chân mắt mặt hình dung xinh đẹp, liền ở trong mộng sanh lòng vui thích,
及睡覺已冥無所見夜盡晝明人眾聚會。
Cập thụy giác dĩ minh vô sở kiến dạ tận trú minh nhân chúng tụ hội。
khi tỉnh dậy vốn đã tối nên không thấy, đêm hết ngày sáng, những người sáng mắt tụ hội,
盲者遂說夢中樂事。
Manh giả toại thuyết mộng trung lạc sự。
người mù liền nói chuyện vui ở trong mộng,

我見麗人姿容殊絕園觀華茂人眾百千。嚴飾嬉戲肌膚光澤肩髆緊滿。
Ngã kiến lệ nhân tư dung thù tuyệt viên quán hoa mậu nhân chúng bách thiên。Nghiêm sức hi hí cơ phu quang trạch kiên bác khẩn mãn。
tôi thấy người đẹp hình dáng tuyệt vời ở trong vườn hoa với trăm ngàn người trang sức lộng lẫy nước da sáng rực, cánh tay bả vai đều đặn,
臂長而圓猶如象鼻。我於夢中獲大快樂適心喜歎。
Tý trường nhi viên do như tượng tỳ。Ngã ư mộng trung hoạch Đại khoái lạc thích tâm hỉ thán。
tay dài mà thon như mũi con voi, tôi ở trong mộng được sự khoái lạc tâm rất vui vẻ.
賢護。此生盲人未曾見物。
Hiền hộ。Thử sanh manh nhân vị tằng kiến vật。
Hiền Hộ, người mù đó chưa từng thấy vật,
云何夢中而能見色。賢護白佛言。唯願開示。佛告賢護。
Vân hà mộng trung nhi năng kiến sắc。Hiền hộ bạch Phật ngôn。Duy nguyện khai kì。Phật cáo Hiền hộ。
tại sao trong mộng lại có thể thấy sắc? Hiền Hộ bạch Phật: Xin ngài khai thị. Phật dạy Hiền Hộ:
夢中見者名內眼所。是慧分別非肉眼見。
Mộng trung kiến giả danh nội nhãn sở。Thị tuệ phân biệt phi nhục nhãn kiến。
Trong mộng mà thấy đó là cái thấy bên trong mắt, là dùng trí huệ phân biệt chứ không dùng mắt thịt để thấy.
其內眼所。以念力故盲者夢中須臾而現。
Kỳ nội nhãn sở。Dĩ niệm lực cố manh giả mộng trung tu du nhi hiện。
Cái thấy trong mắt ấy, dùng niệm lực cho nên người mù trong mộng hiện ra trong khoảnh khắc,
復以念力覺而憶之。識之內色亦復如是。
Phục dĩ niệm lực giác nhi ức chi。Thức chi nội sắc diệc phục như thị。
Lại dùng niệm lực biết mà nhớ điều đó, nội sắc của thức cũng lại như vậy.
復次賢護。身死識遷。猶如種子棄在地中。
Phục thứ Hiền hộ。Thân tử thức Thiên。Do như chủng tử khí tại địa trung。
Lại nữa Hiền Hộ, thân chết thì thức di chuyển, như hạt giống vãi trên đất
四大攝持。苗莖枝葉漸次遷化。
Tứ Đại nhiếp trì。miêu hành chi diệp tiệm thứ Thiên hóa。
thì bốn đại thâu nhiếp giữ gìn, mầm non cành lá dần dần chuyển đổi.
識為念受善不善等四法攝持。棄身遷化亦復如是。
Thức vi niệm thọ thiện bất thiện đẳng tứ Pháp nhiếp trì。Khí thân Thiên hóa diệc phục như thị。
Thức là sự ghi nhớ thiện và bất thiện v.v.. bốn pháp thâu nhận giữ gìn, bỏ thân chuyển đổi cũng lại như vậy.
賢護白佛言。世尊。云何善不善法攝持於識。
Hiền hộ bạch Phật ngôn。Thế tôn。Vân hà thiện bất thiện Pháp nhiếp trì ư thức。
Hiền Hộ bạch Phật: Bạch Thế Tôn, tại sao pháp thiện và bất thiện được thâu nhiếp ở thức?
佛言賢護。譬如妙頗梨寶。隨所處物若黑若白。
Phật ngôn Hiền hộ。Thí như diệu pha-lê bảo。Tùy sở xử vật nhược hắc nhược bạch。
Phật dạy Hiền Hộ, giống như pha lê quý báu, tuỳ chỗ của vật mà đen hoặc trắng,
寶色隨物成白成黑。
Bảo sắc tùy vật thành bạch thành hắc。
sắc của vật báu tuỳ vật mà thành trắng thành đen,
善不善法攝持於識亦復如是。隨所攝持成善不善遷化受報。
Thiện bất thiện Pháp nhiếp trì ư thức diệc phục như thị。Tùy sở nhiếp trì thành thiện bất thiện Thiên hóa thọ báo。
pháp thiện bất thiện thâu nhiếp trong thức cũng lại như vậy, tuỳ chỗ thâu nhiếp mà thành thiện hay bất thiện di chuyển thọ nhận báo thân.

賢護復白佛言。此身云何稟受於識。佛言賢護。
Hiền hộ phục bạch Phật ngôn。Thử thân vân hà bẩm thọ ư thức。Phật ngôn Hiền hộ。
Hiền Hộ lại bạch Phật rằng: Thân này tại sao lại thọ nhận thức? Phật dạy Hiền Hộ:
此識無積無聚亦無生長。譬如牙生。非種不變而生。
Thử thức vô tích vô tụ diệc vô sanh trường。Thí như nha sanh。Phi chủng bất biến nhi sanh。
Thức này không tích tụ cũng không sanh trưởng, giống như mầm cây chẳng phải hạt giống không biến đổi mà sanh ra,
亦非種壞而生。然牙生時種則變毀。賢護。
Diệc phi chủng hoại nhi sanh。Nhiên nha sanh thời chủng tắc biến hủy。Hiền hộ。
cũng chẳng phải hạt giống hoại mà sanh ra, nhưng lúc mầm cây sanh thì hạt giống biến hoại. Hiền Hộ,
於意云何。其牙所在止於何處。子耶枝耶。
Ư ý vân hà。Kỳ nha sở tại chỉ ư hà xử。Tử da chi da。
Ý ông nghĩ sao? Mầm ấy ở tại nơi nào, hạt cũng vậy và nhánh cũng vậy,
莖柯葉耶。止樹頭耶。賢護白佛言。不也世尊。
Hành kha diệp da。Chỉ thụ đầu da。Hiền hộ bạch Phật ngôn。Bất dã Thế tôn。
cọng lá cũng vậy, ở nơi ngọn cây ư? Hiền Hộ bạch Phật: Thưa Thế Tôn, không phải vậy.
牙無所止。如是賢護。識之在身止無處所。
Nha vô sở chỉ。Như thị Hiền hộ。Thức chi tại thân chỉ vô xử sở。
Mầm không có chỗ dừng. Như vậy Hiền Hộ, thức ở trong thân cũng không có chỗ dừng.
非眼非耳鼻舌身等。種生牙時。如識微覺。
Phi nhãn phi nhĩ tỳ thiệt thân đẳng。Chủng sanh nha thời。Như thức vi giác。
Không phải mắt, không phải tai, mũi, lưỡi, thân v.v.. lúc hạt giống nảy mầm thì như cái biết vi tế của thức,
乃至花結合時。如識有受含。
Nãi chí hoa kết hợp thời。Như thức hữu thọ hàm。
cho đến lúc ra hoa như thức có thọ,
開花發時至結果如識有身。識之生身遍身支體。求識所止莫得其所。
Khai hoa phát thời chí kết quả như thức hữu thân。Thức chi sanh thân biến thân chi thể。Cầu thức sở chỉ mạc đắc kỳ sở。
lúc nở hoa cho đến kết quả như thức có thân, thân sanh thức biến khắp cơ thể, tìm chỗ thức dừng lại tuyệt không có chỗ,
若除於識身則不生。如樹果熟。
Nhược trừ ư thức thân tắc bất sanh。Như thụ quả thục。
nếu trừ bỏ thức thân không thể sanh, như cây có quả chín,
堪為將來樹之種子。非不熟者。如是報熟身死。識種便現。
Kham vi tướng lai thụ chi chủng tử。Phi bất thục giả。Như thị báo thục thân tử。Thức chủng tiện hiện。
chịu qua thời gian sẽ là hạt giống của cây trong tương lai, không phải là không chín. Cũng như quả báo thuần thục mà thân chết đi thì chủng tử thức liền hiện,
因識有受因受有愛。繫著於愛便生於念。
Nhân thức hữu thọ nhân thọ hữu ái。Hệ trứ ư ái tiện sanh ư niệm。
nhờ thức có thọ, nhờ thọ có ái, trói buộc vào ái liền sanh niệm.
識攝取念隨善惡業。與風大并知念父母。
Thức nhiếp thủ niệm tùy thiện ác nghiệp。Dữ phong Đại tinh tri niệm phụ mẫu。
Thức thâu nhiếp niệm tuỳ nghiệp thiện ác, cùng với phong đại và biết nghĩ về cha mẹ.
因緣合對識便託之。如人面影現之於鏡。
Nhân duyên hợp đối thức tiện thác chi。Như nhân diện ảnh hiện chi ư kính。
Nhờ nhân duyên hợp mà thức liền ký thác, như ảnh của mặt người hiện ở trong gương,
非淨非明面像不現。鏡明面對影像乃現。

Phi tịnh phi minh diện tượng bất hiện。Kính minh diện đối ảnh tượng nãi hiện。
gương không trong không sáng thì khuôn mặt không hiện, gương sáng mặt chiếu vào ảnh mới hiện,
鏡中之像無受無念。而隨人身屈伸俯仰。開口談謔。
Kính trung chi tượng thị cố vô niệm。Nhi tùy nhân thân khuất thân phủ ngưỡng。Khai khẩu đàm hước。
ảnh trong gương không thọ không niệm mà tuỳ thân người co duỗi, mở miệng nói chuyện,
行來進止。種種運動。賢護。影像現誰之力也。
Hành lai tiến chỉ。Chủng chủng vận động。Hiền hộ。ảnh tượng hiện thùy chi lực dã
đi lại nói cười các loại vận động. Hiền Hộ, hình ảnh hiện nhờ sức của ai?
賢護白佛言。是人之力由有面故而有面影。
Hiền hộ bạch Phật ngôn。Thị nhân chi lực do hữu diện cố nhi hữu diện ảnh。
Hiền Hộ bạch Phậtrằng: Sức của người đó nhờ có khuôn mặt cho nên có ảnh của nó,
影像之色如面之色。根具不具咸悉如面。
ảnh tượng chi sắc như diện chi sắc。Căn cụ bất cụ hàm tất như diện。
sắc của hình ảnh như sắc của khuôn mặt, đủ các căn hay không đều như khuôn mặt.
佛言。面為影因。鏡為影緣。因緣和合故有影現。
Phật ngôn。Diện vi ảnh nhân。Kính vi ảnh duyên。Nhân duyên hòa hợp cố hữu ảnh hiện。
Phật dạy: Khuôn mặt là nhân của ảnh, gương là duyên của ảnh, nhân duyên hoà hợp cho nên có ảnh hiện.
由識因故。有受想行及諸心所。父母為緣。
Do thức nhân cố。Hữu thọ tưởng hành cập chư tâm sở。Phụ mẫu vi duyên。
Do thức làm nhân nên có thọ, tưởng, hành, thức và các tâm sở, cha mẹ là duyên,
因緣和合而有身現。如彼身鏡。
Nhân duyên hòa hợp nhi hữu thân hiện。Như bỉ thân kính。
nhân duyên hoà hợp mà có thân hiện. Như thân trong gương
鏡中之影身去影滅。身持影像。或別現於水等之中。
Kính trung chi ảnh thân khứ ảnh diệt。Thân trì ảnh tượng。Hoặc biệt hiện ư thủy đẳng chi trung。
ảnh của thân trong gương thân đi thì ảnh mất, thân giữ hình ảnh hoặc hiện rõ như ở trong nước v.v.
識棄此身持善惡業。遷受餘報亦復如是。
Thức khí thử thân trì thiện ác nghiệp。Thiên thọ dư báo diệc phục như thị。
Thức bỏ thân này giữ gìn nghiệp thiện ác chuyển dời đi thọ thân khác cũng lại như vậy.
又如尼瞿陀烏曇婆等種子。雖小能生大樹。樹復生子。
Hựu như ni Cồ đà ô đàm bà đẳng chủng tử。Tuy tiểu năng sanh Đại thụ。Thụ phục sanh tử。
Lại như các loại hạt giống Ni-cồ-đà, Ô-đàm-bà... tuy nhỏ nhưng có thể sanh ra cây lớn, cây lại sanh con,
子棄故樹。更生新樹。故樹經久質力衰微。
Tử khí cố thụ。Canh sanh tân thụ。Cố thụ Kinh cửu chất lực suy vi。
hạt rời khỏi cây liền sanh ra cây mới, vì cây lâu đời nên sức lực suy sút,
味液銷竭乾枯腐朽。如是諸小生類。
Vị dịch tiêu kiệt kiền khô hủ hủ。Như thị chư tiểu sanh loại。
dịch vị khô cạn, khô héo thối rửa, như vậy các loại cây nhỏ sanh ra.
其識棄身乘己之業。或受種種諸類大身。
Kỳ thức khí thân thừa kỷ chi nghiệp。Hoặc thọ chủng chủng chư loại Đại thân。
Thức ấy khi từ bỏ thân nương vào nghiệp của mình, hoặc thọ các loại thân lớn,
又如大麥小麥烏麻菉豆及摩沙等。種種子實皆以種故。
Hựu như Đại mạch tiểu mạch ô ma lục đậu cập ma sa đẳng。Chủng chủng tử thật giai dĩ chủng cố。

Lại như đại mạch tiểu mạch, đậu ô-ma-lục và ma-sa v.v.. các loại cây con thật tế đều do chủng tử mà có,

牙莖花實生長成熟。如是由有識故。

Nha hành hoa thật sanh trưởng thành thục。Như thị do hữu thức cố。

mầm hạt của hoa thật tế sanh trưởng thuần thục, như vậy do có thức

隨遷生類即便有覺。由覺有受。持善惡業受種種身。

Tùy Thiên sanh loại tức tiện hữu giác。Do giác hữu thọ。Trì thiện ác nghiệp thọ chủng chủng thân。

tùy sự di chuyển sanh ra các loại tức liền có tri giác, do tri giác có thọ, giữ nghiệp thiện ác mà thọ các loại thân.

又如蜂止花愛樂戀著。唼吮花味以自資養。

Hựu như phong chỉ hoa ái lạc luyến trứ。táp duyện hoa vị dĩ tự tư dưỡng。

Lại như con ong dừng lại nơi hoa, vui thích đắm trước, hút vị của hoa để nuôi dưỡng mình,

蜂棄此花更處餘花。或棄香入臭。

Phong khí thử hoa canh xử dư hoa。Hoặc khí hương nhập xú。

ong bỏ hoa này liền đến hoa khác, hoặc bỏ chỗ thơm tìm đến chỗ hôi,

或棄臭入香。隨其所在莫不自愛戀結貪著。

Hoặc khí xú nhập hương。Tùy kỳ sở tại mạc bất tự ái luyến kết tham trước。

hoặc bỏ sự hôi và thơm, tuỳ chỗ ở mà không ai không tham ái luyến tiếc đắm trước.

識亦如是以福業故獲諸天身受勝樂果。或棄天身。

Thức diệc như thị dĩ phúc nghiệp cố hoạch chư Thiên thân thọ thắng lạc quả。Hoặc khí Thiên thân。

Thức cũng lại như vậy, vì phước nghiệp cho nên có được thân chư thiên, thọ nhận quả báo thù thắng, hoặc bỏ thân chư thiên

以惡業故獲地獄報受眾苦果。

Dĩ ác nghiệp cố hoạch Địa-ngục báo thọ chúng khổ quả。

vì ác nghiệp cho nên bị quả báo ở địa ngục, thọ nhận mọi sự khổ đau,

輪迴遷轉為種種身。識如欝金紅藍芬陀利等其子皆白。

Luân-hồi Thiên chuyển vi chủng chủng thân。Thức như uất kim hồng lam phân đà lợi đẳng kỳ tử giai bạch。

Luân hồi lưu chuyển qua nhiều thân, thức như hoa uất-kim, hồng-lam, phân-đà-lợi v.v. Hạt nó đều trắng,

破其子中不見牙花不見異色。

Phá kỳ tử trung bất kiến nha hoa bất kiến dị sắc。

phá hạt của nó ra không thấy mầm của hoa, không thấy màu khác,

種之於地以水潤液。便有牙等。順時滋長花果敷榮。

Chủng chi ư địa dĩ thủy nhuận dịch。Tiện hữu nha đẳng。Thuận thời tư trưởng hoa quả phu vinh。

hạt giống ở trong đất nhờ nước mà tốt, liền có mầm cây thuận thời sinh trưởng hoa quả sum sê,

或赤或白種種之色。色與牙等不在子中。

Hoặc xích hoặc bạch chủng chủng chi sắc。Sắc dữ nha đẳng bất tại tử trung。

hoặc đỏ hoặc trắng rất nhiều màu sắc, sắc và mầm cây không ở trong hạt,

然離於子皆不得生。識棄身已。肉身容貌諸根諸入。

Nhiên ly ư tử giai bất đắc sanh。Thức khí thân dĩ。Nhục thân dung mạo chư căn chư nhập。

nhưng xa lìa hạt thì không thể sanh trưởng được. Thức xa lìa thân rồi, nhục thân, diện mạo, các căn, các nhập

識中不見因緣和合。識以妙視妙聞。

Thức trung bất kiến nhân duyên hòa hợp。Thức dĩ diệu thị diệu văn。

trong thức không thấy nhân duyên hoà hợp, thức đem sự thấy nghe vi diệu,

聲觸味法及以念入。知已所造善惡等業以取身報。

Thanh xúc vị Pháp cập dĩ niệm nhập。Tri dĩ sở tạo thiện ác đẳng nghiệp dĩ thủ thân báo。
các pháp thanh, xúc, vị bèn theo niệm mà vào, biết các nghiệp thiện ác đã tạo tác để nhận lấy báo thân,
如蠶作繭。自作自纏。於中遷化識亦如是。
Như tàm tác kiển。Tự tác tự triền。Ư trung Thiên hóa thức diệc như thị。
như tằm làm kén tự trói buộc mình, ở trong sự chuyển hóa thức cũng như vậy.
識自生身還自纏裹。自棄捨身更受餘報。
Thức tự sanh thân hoàn tự triền khoả。Tự khí xả thân canh thọ dư báo。
Thức tự sanh ra thân rồi trở lại tự trói buộc, tự xả bỏ thân này liền thọ nhận thân khác,
由有種故有色香味。識棄捨身隨其所遷。
Do hữu chủng cố hữu sắc hương vị。Thức khí xả thân tùy kỳ sở Thiên。
như có hạt giống cho nên có sắc, hương, vị, thức xả bỏ thân này liền tùy theo đó mà di chuyển,
諸根境界受及法界。皆悉隨之。
Chư căn cảnh giới thọ cập Pháp giới。Giai tất tùy chi。
thọ nhận cảnh giới các căn và pháp giới, tất cả đều theo đó.
如如意珠隨其所在樂具皆隨。如日所在光明皆隨。識亦如是。
Như như ý châu tùy kỳ sở tại lạc cụ giai tùy。Như nhật sở tại quang-minh giai tùy。Thức diệc như thị。
như ngọc Như ý tùy theo sự mong cầu trong hiện tại mà được đáp ứng, như mặt trời xuất hiện thì ánh sáng theo đó mà có. Thức cũng như vậy,
隨其所遷受覺與想。及法界等皆悉隨之。
Tùy kỳ sở Thiên thọ giác dữ tưởng。Cập Pháp giới đẳng giai tất tùy chi。
tùy theo sự di chuyển mà thọ nhận sự hiểu biết và tư tưởng cùng các pháp giới tất cả đều theo đó mà có
識棄捨身攝一切性。色因為身。無骨肉身。有諸根故。
Thức khí xả thân nhiếp nhất thiết tánh。Sắc nhân vi thân。Vô cốt nhục thân。Hữu chư căn cố。
Thức xả bỏ thân để thâu nhiếp tất cả tánh, sắc là nhân của thân, không có xương thịt của thân, có đủ các căn
有受妙念知取善惡。
Hữu thọ diệu niệm tri thủ thiện ác。
nên có nhớ nghĩ vi diệu biết giữ lấy thiện ác,
知棗石榴菴羅菴勒鼻螺渴堅劫必他等種種之果。
Tri tảo thạch lưu am la am lặc tỳ loa khát thụ kiếp tất tha đẳng chủng chủng chi quả。
biết các loại quả như táo, ổi, xoài, lặc-tỳ-loa, khát-thụ-kiếp-tất-tha v.v..
或辛或苦或酸或甜或鹹或澁。
Hoặc tân hoặc khổ hoặc toan hoặc điềm hoặc hàm hoặc sáp。
hoặc cay hoặc đắng hoặc chua hoặc ngọt hoặc mặn hoặc chát
味力各別消熟所資其功不一。及果壞已。味力隨種遷化而生。
Vị lực các biệt tiêu thục sở tư kỳ công bất nhất。Cập quả hoại dĩ。Vị lực tùy chủng Thiên hóa nhi sanh。
mùi vị sai khác tiêu trừ trở thành công dụng sai khác không đồng, và quả hoại diệt rồi, mùi vị ấy tùy chủng loại chuyển hóa mà sanh.
如是識種隨其所遷。受念善惡咸悉隨之。
Như thị thức chủng tùy kỳ sở Thiên。Thọ niệm thiện ác hàm tất tùy chi。
Như vậy thức cùng tùy theo sự di chuyển của nó mà thọ nhận niệm thiện ác và tất cả đều theo đó,
知棄此身受餘報身。故名為識。知善惡業知業隨我。
Tri khí thử thân thọ dư báo thân。Cố danh vi thức。Tri thiện ác nghiệp tri nghiệp tùy ngã。

cái biết rời khỏi thân này thọ nhận báo thân khác, cho nên gọi là thức, biết nghiệp thiện ác biết nghiệp theo ta,

知我持業遷化受報。故名為識。

Tri ngã trì nghiệp Thiên hóa thọ báo。Cố danh vi thức。

biết ta giữ nghiệp chuyển hóa mà thọ quả báo, cho nên gọi là thức.

身之所為咸悉知之。故名為識。譬如風大。無形可取無質可持。

Thân chi sở vi hàm tất tri chi。Cố danh vi thức。Thí như phong Đại。Vô hình khả thủ vô chất khả trì。

Những việc làm của thân thảy đều biết hết cho nên gọi là thức. Giống như gió không hình tướng mà có thể giữ, không sắc chất mà có thể nắm giữ,

以因緣故作諸事業。表有風大持冷持熱。

Dĩ nhân duyên cố tác chư sự nghiệp。Biểu hữu phong Đại trì lãnh trì nhiệt。

Đem nhân duyên này mà làm tất cả các việc, ở ngoài có gió giữ cái lạnh cái nóng,

運香運臭搖振林木。或鼓扇摧擊。

vận hương vận xú dao chấn lâm mộc。hoặc cổ phiến tồi kích。

mang hương thơm, mùi hôi bay khắp cây rừng, hoặc gõ cửa cho bể gẫy,

如是識無形質。非視聽所取。以因緣故識相具顯。

Như thị thức vô hình chất。Phi thị thính sở thủ。Dĩ nhân duyên cố thức tướng cụ hiển。

cũng vậy thức không hình sắc, chẳng nhìn thấy, nghe hay nắm giữ, vì nhân duyên cho nên tướng của thức hiển hiện đầy đủ.

由識持身身知苦樂。光色充盛行來進止。

Do thức trì thân thân tri khổ lạc。Quang sắc sung thịnh hành lai tiến chỉ。

Bởi thức giữ thân thân biết khổ vui, ánh sáng đầy đủ chiếu khắp các việc qua lại tới lui, dừng nghỉ,

言笑歡憂事業照著。

Ngôn tiếu hoan ưu sự nghiệp chiếu trứ。

nói cười, vui vẻ, lo sợ sự nghiệp chiếu vào,

當知有識(右大唐永隆元年三藏地婆訶羅於東太原寺譯出大周錄)。

Đương tri hữu thức (hữu Đại Đường vĩnh long nguyên niên Tam Tạng địa bà ha la ư Đông thái nguyên tự dịch xuất Đại châu lục)。

cho nên biết là có thức. (Nước Đại Đường, niên hiệu Vĩnh Long nguyên niên, Ngài Địa Bà Ha La ở chùa Đông Thái Nguyên dịch từ Đại Châu Lục)

大乘顯識經卷上

Đại thừa hiển thức Kinh quyển thượng

Kinh Đại Thừa Hiển Thức quyển thượng.

==========

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION http://www.daitangvietnam.com

Nguyên Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyên Hiển Trần Tiễn Huyến Phiên Âm và Lược Dịch

Sun Apr 30 21:55:22 2006

==========

KINH ĐẠI THỪA HIỂN THỨC

Quyển Hạ

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 347

Hán dịch: Sa-môn Địa-bà-ha-la
Phiên âm & lược dịch điển tử: Nguyên Tánh & Nguyên Hiển
Việt dịch: Thích Đạo Không (04-2007)
Biên tập : Thích Phước Nghiêm

Tuệ Quang Wisdom Light Foundation
PO Box 91748, Henderson, NV 89009
Website http://www.daitangvietnam.com
Email info@daitangvietnam.com

==========

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 347《大乘顯識經》CBETA 電子佛典 V1.11 普及版
【Kinh văn tư tấn 】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 347《Đại thừa hiển thức Kinh 》CBETA điện tử Phật Điển V1.11 phổ cập bản
【Kinh văn tư tấn 】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No. 347《Đại thừa rõ rệt thức Kinh 》CBETA điện tử Phật Điển V1.11 khắp cùng bản
Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 347 大乘顯識經, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.11, Normalized Version
Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 347 Đại thừa hiển thức Kinh , CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.11, Normalized Version
Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 347 Đại thừa rõ rệt thức Kinh , CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.11, Normalized Version

==========
==========
==========

大乘顯識經卷下
Đại thừa hiển thức Kinh quyển hạ
KINH ĐẠI THỪA HIỂN THỨC
QUYỂN HẠ

中天竺國沙門地婆訶羅奉詔譯
Trung Thiên trúc quốc Sa Môn địa bà ha la phụng chiếu dịch
Sa môn Địa-bà-ha-la, người nước Trung Thiên Trúc, phụng chiếu dịch

爾時會中有月實勝上童真。
Nhĩ thời hội trung hữu nguyệt thật thắng thượng đồng chân。
Bấy giờ trong chúng hội có đồng tử Nguyệt Thật Thắng Thượng
從座而起合掌白佛言。世尊。云何見色因。云何見欲因。
Tùng tọa nhi khởi hợp chưởng bạch Phật ngôn。Thế tôn。Vân hà kiến sắc nhân。Vân hà kiến dục nhân。
từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay bạch cùng đức Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao thấy được nhân của sắc, làm sao thấy được nhân của dục,
云何見見因。云何見戒取因。佛告月實。
Vân hà kiến kiến nhân。Vân hà kiến giới thủ nhân。Phật cáo nguyệt thật。
làm sao thấy được nhân của kiến, làm sao thấy được nhân của thủ giới? Phật dạy Nguyệt Thật,
智見智境。愚見愚境。智者見諸姝麗美色。了知穢惡。
Trí kiến trí cảnh。Ngu kiến ngu cảnh。Trí giả kiến chư xu lệ mỹ sắc。Liễu tri uế ác。
bậc trí thấy cảnh trí, người ngu thấy cảnh ngu. Người trí thấy được cái đẹp diễm lệ của sắc, biết rõ xấu ác,
唯是肉段筋骨膿血。大脈小脈大腸小腸。
Duy thị nhục đoạn cân cốt nùng huyết。Đại mạch tiểu mạch Đại tràng tiểu tràng。
chỉ là thịt và các bộ phận gân xương máu huyết, mạch lớn mạch nhỏ, ruột già ruột non,
[月冊]液腦膜腎心脾膽。肝肺肚胃生藏熟藏。
San dịch não mô thận tâm tì đảm。Can phế đỗ vị sanh tạng thục tạng。
mỡ, dịch, não, mô, thận, tim, lá lách, mật, gan, phổi, dạ dày, sanh tạng thục tạng,
黃痰涕唾髮鬚毛爪。大小便利薄皮裹之。
Hoàng đàm thế thóa phát tu mao trảo。Đại tiểu tiện lợi bạc bì khoả chi。

đờm vàng, nước miếng, tóc, lông, móng tay, đại tiểu tiện thải ra, da mỏng
不淨污露可畏可惡。凡所有色皆四大生。是為色因。
Bất tịnh ô lộ khả úy khả ác。Phàm sở hữu sắc giai tứ Đại sanh。Thị vi sắc nhân。
bất tịnh ô uế rất đáng sợ rất xấu ác, phàm tất cả sắc đều do tứ đại sanh. Đó là nhân của sắc.
月實。如父母生身。身之堅硬為地大。
Nguyệt thật。Như phụ mẫu sanh thân。Thân chi kiên ngạnh vi địa Đại。
Nguyệt Thật, như cha mẹ sanh ra thân ta, những vật thuộc tánh cứng của thân là Địa đại,
流潤為水大。暖熟為火大。飄動為風大。
Lưu nhuận vi thủy Đại。Noãn thục vi hỏa Đại。Phiêu động vi phong Đại。
có tính lưu chuyển gọi là Thủy đại, ấm nóng thuộc về hỏa đại, gió thổi động là phong đại.
有所覺知念及聲香味觸等界。斯皆為識。月實童真。
Hữu sở giác tri niệm cập thanh hương vị xúc đẳng giới。Tư giai vi thức。Nguyệt thật đồng chân。
Có chỗ hiểu biết nghĩ đến các cảnh giới thanh, hương, vị, xúc, đó đều là thức cả. Đồng tử Nguyệt Thật,
復白佛言世尊。將死之時。云何識捨於身。
Phục bạch Phật ngôn Thế tôn。Tướng tử chi thời。Vân hà thức xả ư thân。
lại thưa cùng Thế Tôn rằng: Lúc sắp chết, làm sao thức rời khỏi thân,
云何識遷於身。云何識知今捨此身。佛告月實。
Vân hà thức Thiên ư thân。Vân hà thức tri kim xả thử thân。Phật cáo nguyệt thật。
làm sao thức di chuyển khỏi thân, làm sao thức biết nay đang rời khỏi thân này? Phật dạy Nguyệt Thật:
眾生隨業獲報。識流相續持身不絕。
Chúng sanh tùy nghiệp hoạch báo。Thức lưu tướng tục trì thân bất tuyệt。
Chúng sanh tùy theo nghiệp lực mà gặt lấy quả báo, thức lưu chuyển liên tục dựa vào thân không gián đoạn,
期畢報終識棄捨身。隨業遷受。譬如水乳和。
Kỳ tất báo chung thức khí xả thân。Tùy nghiệp Thiên thọ。Thí như thủy nhũ hòa。
đến thời kỳ lâm chung thì thức xả bỏ thân, tùy nghiệp lực để lưu chuyển thọ báo, giống như nước và sữa hòa nhau,
煎以火熱力。乳水及膩各各分散。如是月實。
Tiên dĩ hỏa nhiệt lực。Nhũ thủy cập nị các các phân tán。Như thị nguyệt thật。
dùng sức nóng của lửa mà nấu thì sữa và nước mỗi thứ phân tán. Như vậy Nguyệt Thật,
眾生命盡以業力散。形骸與識及諸入界。
Chúng sanh mạng tận dĩ nghiệp lực tán。Hình hài dữ thức cập chư nhập giới。
mạng chúng sanh tận thì nghiệp lực phân tán, hình hài và thức cùng các nhập, các giới,
各各分散識為所依。
Các các phân tán thức vi sở y。
mỗi thứ đều phân tán thức làm chỗ y cứ,
以取法界及法界念并善惡業遷受他報。月實。譬如大吉善蘇。以眾良藥味力。
Dĩ thủ Pháp giới cập Pháp giới niệm tinh thiện ác nghiệp Thiên thọ tha báo。Nguyệt thật。Thí như Đại cát thiện tô。Dĩ chúng lương dược vị lực。
chấp thủ pháp giới và nghĩ về pháp giới cùng với nghiệp thiện ác để lưu chuyển thọ báo ở nơi khác. Nguyệt Thật, giống như đại cát thiện tô là đem sức của nhiều vị thuốc hay,
熟功和合。為之大吉善蘇。
Thục công hòa hợp。Vi chi Đại cát thiện tô。
luyện thuốc chín muồi hòa hợp, mới là đại cát thiện tô.
棄凡蘇性持良藥力。辛苦酸鹹澁甘六味。以資人身。

Khí phàm tô tánh trì lương dược lực。Tân khổ toan hàm sáp cam lục vị。Dĩ tư nhân thân。
bỏ tánh của cây tô mà nắm giữ sức thuốc hay, sáu vị cay, đắng, chua, mặn, chát, ngọt, tư cấp thân người,
便與人身作色香味。
Tiện dữ nhân thân tác sắc hương vị。
cùng với thân người khởi sắc hương vị,
識棄此身持善惡業及法界等遷受餘報亦復如是。月實。蘇質如身。
Thức khí thử thân trì thiện ác nghiệp cập Pháp giới đẳng Thiên thọ dư báo diệc phục như thị。Nguyệt thật。Tô chất như thân。
thức từ bỏ thân này mang theo nghiệp thiện ác cùng các pháp giới dẫn đi thọ các quả báo cũng lại như vậy, Nguyệt Thật, tánh chất của cây tô như thân vậy,
諸藥和合為大吉善。如諸法諸根和合為業。
Chư dược hòa hợp vi Đại cát thiện。Như chư Pháp chư căn hòa hợp vi nghiệp。
các tánh thuốc hòa hợp là thành thuốc hay, như các pháp các căn hòa hợp làm thành nghiệp,
眾藥味觸資成於蘇。如業資識。服大吉善悅澤充盛。
Chúng dược vị xúc tư thành ư tô。Như nghiệp tư thức。Phục Đại cát thiện duyệt trạch sung thịnh。
các vị thuốc hòa hợp tích tụ thành thuốc Tô như nghiệp tích tụ thành thức, uống thuốc hay vào thì dễ dàng thấm nhuần sung mãn,
光色美好安隱無患。如善資識獲諸樂報。
Quang sắc mỹ hảo an ổn vô hoạn。Như thiện tư thức hoạch chư lạc báo。
hình sắc tốt đẹp an ổn không bịnh, như thức tiêu thụ điều tốt thì sẽ gặt được quả báo an vui,
服蘇違法顏容變惡。慘無血氣色死士白。
Phục tô vi Pháp nhan dung biến ác。Thảm vô huyết khí sắc tử sĩ bạch。
nếu uống thuốc Tô trái phép thì nhan sắc trở nên xấu đi, đau đớn không có huyết khí, sắc trắng như người chết trận,
如惡資識獲諸苦報。月實。吉善寶蘇無手足眼。
Như ác tư thức hoạch chư khổ báo。Nguyệt thật。Cát thiện bảo tô vô thủ túc nhãn。
như thức tiêu thụ điều xấu thì sẽ gặt lấy quả báo đau khổ. Nguyệt Thật, thuốc Tô hay và quý không có tay chân và mắt,
能取良藥色香味力。識亦如是。
Năng thủ lương dược sắc hương vị lực。Thức diệc như thị。
mà có thể giữ thuốc hay làm nên sắc hương vị, thức cũng như vậy,
取法界受及諸善業。棄此身界受於中陰得天妙念。
Thủ Pháp giới thọ cập chư thiện nghiệp。Khí thử thân giới thọ ư trung uẩn đắc Thiên diệu niệm。
lấy pháp giới và các thiện nghiệp, bỏ thân và cảnh giới này để thọ nhận thân trung ấm đạt được các cõi trời vi diệu.
見六欲天十六地獄。見己之身。手足端嚴諸根麗美。
Kiến lục dục Thiên thập lục Địa-ngục。Kiến kỷ chi thân。Thủ túc đoan nghiêm chư căn lệ mỹ。
Thấy cõi trời Lục Dục và mười sáu tầng Địa Ngục, thấy được thân mình, tay chân đoan nghiêm các căn xinh đẹp,
見所棄屍云此是我前生之身。
Kiến sở khí thi vân thử thị ngã tiền sanh chi thân。
thấy được tử thi mà đó là thân đời trúc của ta,
復見高勝妙相天宮種種莊嚴。花果卉木藤蔓蒙覆。
Phục kiến cao thắng diệu tướng Thiên cung chủng chủng trang nghiêm。Hoa quả hủy mộc đẳng mạn mông phúc。
lại thấy được các thứ trang nghiêm ở thiên cung Cao Thắng Diệu Tướng, hoa quả cùng nhiều loại cây che trùm ở trên,

光明赫麗如新鍊金眾寶鈿飾。彼見此已心大歡喜。
Quang-minh hách lệ như tân luyện kim chúng bảo điền sức。Bỉ kiến thử dĩ tâm Đại hoan hỉ。
ánh sáng đỏ ửng như dãi lụa vàng mới có đính các hoa vàng quý báu, người khác thấy rồi sanh tâm hoan hỷ,
因大喜愛識便託之。
Nhân Đại hỉ ái thức tiện thác chi。
do luyến ái niềm vui lớn nên thức liền thác sanh ở đó.
此善業人捨身受身安樂無苦。如乘馬者棄一乘一。
Thử thiện nghiệp nhân xả thân thọ thân an lạc vô khổ。Như thừa mã giả khí nhất thừa nhất。
Đây là người có nghiệp thiện nên xả thân thọ thân an lạc không khổ, như cởi ngựa bỏ con này cởi con khác,
譬如壯士武略備具。見敵兵至著堅甲冑。乘策驥駿所去無畏。
Thí như tráng sĩ vũ lược bị cụ。Kiến địch binh chí trứ kiên giáp trụ。Thừa sách kí tuấn sở khứ vô úy。
giống như tráng sĩ võ lược đầy đủ, thấy quân địch đến liền mặc áo giáp kiên cố, cưỡi ngựa ra trận không sợ hãi,
識資善根棄出入息。捨界入身遷受勝樂。
Thức tư thiện căn khí xuất nhập tức。Xả giới nhập thân Thiên thọ thắng lạc。
thức tích chứa thiện căn bỏ hơi thở ra vào, xả thân giới nhập đi nhận niềm vui thù thắng.
亦復如是。自梵身天爰至有頂生於其中。
Diệc phục như thị。Tự phạm thân Thiên viên chí hữu đỉnh sanh ư kỳ trung。
Cũng lại như vậy, từ Phạm Thân Thiên Viên đến Hữu Đảnh thác sanh ở trong đó.
爾時會中大藥王子。從座而起合掌。白佛言世尊。
Nhĩ thời hội trung Đại dược Vương tử。Tùng tọa nhi khởi hợp chưởng。Bạch Phật ngôn Thế tôn。
Bấy giờ trong chúng hội có vương tử Đại Dược từ tòa đứng dậy chấp tay bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn,
識捨於身作何色像。佛言善哉善哉。大藥。
Thức xả ư thân tác hà sắc tượng。Phật ngôn Thiện tai Thiện tai。Đại dược。
thức xả bỏ thân làm nên sắc tướng như thế nào? Phật dạy: Lành thay, lành thay! Đại Dược,
汝今所問是大甚深佛之境界。
Nhữ kim sở vấn thị Đại thậm thâm Phật chi cảnh giới。
nay chỗ ông hỏi đó là cảnh giới của Phật vô cùng sâu xa,
唯除如來更無能了。於是賢護勝上童真白佛言。大藥王子。
Duy trừ Như-Lai canh vô năng liễu。Ư thị Hiền hộ thắng thượng đồng chân bạch Phật ngôn。Đại dược Vương tử。
ngoài Như Lai thì không ai có thể hiểu nổi. Lúc đó đồng tử Hiền Hộ Thắng Thượng bạch Phật rằng: Vương tử Đại Dược
所問甚深其智微妙敏利明決。佛告賢護。
Sở vấn thậm thâm kỳ trí vi diệu mẫn lợi minh quyết。Phật cáo Hiền hộ。
đã hỏi có trí tuệ sâu xa vi diệu lanh lợi sáng suốt quyết đoán. Phật dạy Hiền Hộ,
此大藥王子。已於毘婆尸佛所。植諸善根。
Thử Đại dược Vương tử。Dĩ ư tì bà thi Phật sở。Thực chư thiện căn。
Ông vương tử Đại Dược này, đã từng ở chỗ đức Phật Tỳ-bà-thi trồng các căn lành,
曾於五百生中生外道家。為外道時常思識義。
Tằng ư ngũ bách sanh trung sanh ngoại đạo gia。Vi ngoại đạo thời thường tư thức nghĩa。
từng sanh ở trong nhà ngoại đạo năm trăm đời, lúc làm ngoại đạo thường suy nghĩ về nghĩa của thức.

識者云何。云何為識。於五百生不能決了。
Thức giả vân hà。Vân hà vi thức。Ư ngũ bách sanh bất năng quyết liễu。
Thức là thế nào! Thế nào là thức! Ở trong năm trăm đời mà không thể hiểu nổi.
識之去來莫知由緒。我於今日為破疑網令得開解。
Thức chi khứ lai mạc tri do tự。Ngã ư kim nhật vi phá nghi võng lệnh đắc khai giải。
sự đến đi của thức không biết manh mối. Ta ngày nay vì ông ấy mà phá lưới nghi khiến được khai ngộ.
於是賢護勝上童真。謂大藥王子言。
Ư thị Hiền hộ thắng thượng đồng chân。Vị Đại dược Vương tử ngôn。
Lúc đó đồng tử Hiền Hộ Thắng Thượng bảo vương tử Đại Dược rằng:
善哉善哉。仁今所問微妙甚深。月實之問其義淺狹。
Thiện tai Thiện tai。Nhân kim sở vấn vi diệu thậm thâm。Nguyệt thật chi vấn kỳ nghĩa thiển hiệp。
Lành thay, lành thay! Nay chỗ hỏi của ông sâu xa vi diệu còn chỗ hỏi của Nguyệt Thật nghĩa lý cạn hẹp
猶如瓔兒。心遊外境而不知內。
Do như anh nhi。Tâm du ngoại cảnh nhi bất tri nội。
giống như đứa trẻ tâm rong ruổi bên ngoài mà không biết bên trong,
正法希聞諸佛難遇。
Chánh Pháp hy văn chư Phật nan ngộ。
chánh pháp khó nghe chư Phật khó gặp,
佛圓廣智無測深慧至妙之理應專啟請。時大藥王子。
Phật viên quảng trí vô trắc thâm tuệ chí diệu chi lý ứng chuyên khải thỉnh。Thời Đại dược Vương tử。
Phật viên mãn trí rộng khắp không thể đo lường trí tuệ sâu xa cho đến lý vi diệu phải thường thỉnh bạch. Lúc ấy vương tử Đại Dược
見佛熙怡顏容舒悅如秋蓮開。踊躍歡喜一心合掌。而白佛言世尊。
Kiến Phật hi di nhan dung thư duyệt như thu liên khai。Dũng dược hoan hi nhất tâm hợp chưởng。Nhi bạch Phật ngôn Thế tôn。
thấy Phật dung nhan vui vẻ thư thái như hoa sen nở giữa mùa thu thì hớn hở vui mừng một lòng chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng: Thế Tôn,
我愛深法渴仰深法。常恐如來入般涅槃。
Ngã ái thâm Pháp khát ngưỡng thâm Pháp。Thường khủng Như-Lai nhập bát Niết Bàn。
con ưa muốn pháp sâu xa, khát ngưỡng pháp sâu xa, thường lo sợ Như Lai nhập Niết Bàn,
不聞正法。而於五濁眾生之中。
Bất văn chánh Pháp。Nhi ư ngũ trược chúng sanh chi trung。
không nghe được chánh pháp, mà chúng sanh trong đời ngũ ác trược,
愚無所知不識善惡。於善不善熟與不熟不能覺了。
Ngu vô sở tri bất thức thiện ác。Ư thiện bất thiện thục dữ bất thục bất năng giác liễu。
ngu muội không hay biết thiện ác, đối với thiện bất thiện, thuần thục hay không thuần thục không có khả năng hiểu rõ,
迷惑輪轉生死苦趣。
Mê hoặc luân chuyển sanh tử khổ thú。
mê mờ nghi hoặc lưu chuyển trong đường khổ sanh tử.
佛告大藥王子。如來正法難遇難得。
Phật cáo Đại dược Vương tử。Như-Lai chánh Pháp nan ngộ nan đắc。
Phật dạy vương tử Đại Dược : Chánh Pháp Như Lai khó nghe khó chứng.
我於往昔為半伽他。登山自墜棄捨身命為求正法。
Ngã ư vãng tích vi bán dà tha。Đăng sơn tự trụy khí xả thân mạng vi cầu chánh Pháp。

Ta ở đời xưa làm Bán-dà-tha, lên núi tự xả bỏ thân mạng vì cầu chánh pháp,
經歷無量百千萬億種種苦難。大藥。
Kinh lịch vô lượng bách thiên vạn ức chủng chủng khổ nạn。Đại dược。
trải qua vô lượng trăm ngàn ức các sự khổ nạn. Này Đại Dược,
汝所悕望皆恣汝問。我當為汝分別解說。大藥王子。
Nhữ sở hi vọng giai tứ nhữ vấn。Ngã đương vi nhữ phân biệt giải thuyết。Đại dược Vương tử。
chỗ ông hy vọng đều tuỳ ý hỏi ta sẽ vì ông phân biệt giảng giải. Vương tử Đại Dược
白佛言。唯然奉教。世尊。識相云何。
Bạch Phật ngôn。Duy nhiên phụng giáo。Thế tôn。Thức tướng vân hà。
bạch Phật rằng: Con xin phụng trì lời dạy. Thế Tôn, tướng của thức như thế nào?
願垂開示。佛告大藥。如人影像現之於水。
Nguyện thùy khai kì。Phật cáo Đại dược。Như nhân ảnh tượng hiện chi ư thủy。
nguyện xin đức Phật rũ lòng thương khai thị. Phật dạy Đại Dược: Như hình ảnh của người hiện ở trong nước,
此像不可執持。非有無辨。如芻洛迦形。如渴愛像。
Thử tượng bất khả chấp trì。Phi hữu vô biện。Như sô lạc ca hình。Như khát ái tượng。
ảnh này không thể nắm được, không có không phân biệt được, như hình cỏ Sô-lạc-ca, như hình ảnh khát ái.
大藥王子。白佛言世尊。云何渴愛。佛言。
Đại dược Vương tử。Bạch Phật ngôn Thế tôn。Vân hà khát ái。Phật ngôn。
Vương Tử Đại Dược bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là khát ái? Phật dạy:
如人對可意色眼根趣之。名為渴愛。
Như nhân đối khả ý sắc nhãn căn thú chi。Danh vi khát ái。
Như người đối diện với sắc, nhãn căn có ý thích thú gọi là khát ái,
猶持明鏡視己面像。若去於鏡面像不見。
Do trì minh kính thị kỷ diện tượng。Nhược khứ ư kính diện tượng bất kiến。
hoặc như cầm gương sáng soi khuôn mặt mình, nếu rời khỏi gương thì không còn thấy mặt,
識之遷運亦復如是。善惡業形與識色像皆不可見。
Thức chi Thiên vận diệc phục như thị。Thiện ác nghiệp hình dữ thức sắc tượng giai bất khả kiến。
vận chuyển của thức cũng lại như vậy, hình bóng nghiệp thiện ác và hình sắc của thức đều không thể thấy,
如生盲人日出日沒晝夜明闇皆悉不知。
Như sanh manh nhân nhật xuất nhật một trú dạ minh ám giai tất bất tri。
như người mù, mặt trời mọc, mặt trời lặn, đêm ngày, sáng tối đều không biết.
識莫能見亦復如是。身中渴愛受想不可見。
Thức mạc năng kiến diệc phục như thị。Thân trung khát ái thọ tưởng bất khả kiến。
Thức tuyệt không thể thấy cũng lại như vậy. Thọ tưởng khát ái trong thân không thể thấy,
身之諸大諸入諸陰。彼皆是識。諸有色體眼耳鼻舌。
Thân chi chư Đại chư nhập chư ấm。Bỉ giai thị thức。Chư hữu sắc thể nhãn nhĩ tỳ thiệt。
các đại, các nhập, các ấm của thân đó đều là thức, các hữu sắc thể nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt,
及身色聲香味觸等。
Cập thân sắc thanh hương vị xúc đẳng。
cùng sắc, thanh, hương, vị, xúc của thân,
并無色體受苦樂心皆亦是識。大藥。
Tinh vô sắc thể thọ khổ lạc tâm giai diệc thị thức。Đại dược。

cùng các thể vô sắc, tâm thọ khổ vui đều cũng là thức. Đại Dược,
如人舌得食物知甜苦辛酸鹹澁等。六味皆辨。
Như nhân thiệt đắc thực vật tri điềm khổ tân toan hàm sáp đẳng。Lục vị giai biện。
như lưỡi người nếm thức ăn biết sáu vị ngọt, đắng, cay, chua, mặn, chát đều phân biệt rõ.
舌與食物俱有形色而味無形。又因身骨髓肉血覺知諸受。骨等有形。
Thiệt dữ thực vật câu hữu hình sắc nhi vị vô hình。Hựu nhân thân cốt tủy nhục huyết giác tri chư thọ。Cốt đẳng hữu hình。
Lưỡi và thức ăn đều có hình sắc mà vị thì không hình. Lại nhờ có xương tuỷ, máu thịt của thân mà cảm nhận được các thọ, xương tuỷ, máu thịt đều có hình,
受無形色。知識福非福果亦復如是。
Thọ vô hình sắc。Tri thức phúc phi phúc quả diệc phục như thị。
mà thọ thì không hình sắc, biết quả phước hay không phước cũng lại như vậy.
時賢護勝上童真。禮佛雙足白佛言世尊。
Thời Hiền hộ thắng thượng đồng chân。Lễ Phật song túc bạch Phật ngôn Thế tôn。
Lúc ấy đồng tử Hiền Hộ Tối Thắng đảnh lễ hai chân Phật rồi bạch Phật rằng: Thế Tôn,
此識可知福非福耶。佛言善聽。非未見諦而能見識。
Thử thức khả tri phúc phi phúc da。Phật ngôn thiện thính。Phi vị kiến đế nhi năng kiến thức。
thức này có thể biết được phước hay không phước? Phật dạy: Hãy khéo lắng nghe, không phải chưa từng thấy chân lý mà có thể thấy thức,
識不可視。非如掌中阿摩勒果。
Thức bất khả thị。Phi như chưởng trung a ma lặc quả。
thức không thể thấy, không phải như trái A-ma-lặc trong tay,
識不在於眼等之中。若識在於眼等之中。剖破眼等應當見識。
Thức bất tại ư nhãn đẳng chi trung。Nhược thức tại ư nhãn đẳng chi trung。Phẩu phá nhãn đẳng ứng đương kiến thức。
thức không ở trong mắt v.v. Nếu thức ở trong mắt v.v. thì lúc mổ mắt v.v. lẽ ra phải thấy thức.
賢護。恒沙諸佛見識無色。
Hiền hộ。Hằng sa chư Phật kiến thức vô sắc。
Hiền Hộ, hằng hà sa chư Phật thấy thức không có sắc,
我亦如是見識無色。識非凡愚之所能見。但以譬喻而開顯耳。
Ngã diệc như thị kiến thức vô sắc。Thức phi phàm ngu chi sở năng kiến。Đãn dĩ thí dụ nhi khai hiển nhĩ。
Ta cũng như vậy, thấy thức không sắc, thức không phải là chỗ của kẻ phàm phu ngu muội có thể thấy, chỉ nhờ thí dụ mà hiển bày vậy.
賢護。欲知識之罪福。汝今當聽。
Hiền hộ。Dục tri thức chi tội phúc。Nhữ kim đương thính。
Hiền Hộ, muốn biết tội phước của thức, ông nay nên lắng nghe,
譬如有人為諸天神或乾闥婆等。及塞建陀等鬼神所著。
Thí như hữu nhân vi chư Thiên Thần hoặc Càn thát bà đẳng。Cập tắc kiến đà đẳng quỷ Thần sở trú。
thí như có người vì chư thiên thần hay càn-thát-bà v.v. và tắc-kiền-đà v.v. chấp vào quỷ thần,
賢護於意云何。其為天等鬼神所著。
Hiền hộ ư ý vân hà。Kỳ vi Thiên đẳng quỷ Thần sở trú。
Hiền Hộ, ý ông nghĩ sao? Đó là chư thiên v.v. chấp vào quỷ thần,
其著之體求於身中可得見不。賢護。白佛言。
Kỳ trú chi thể cầu ư thân trung khả đắc kiến phủ。Hiền hộ。Bạch Phật ngôn。
chấp vào cái thể ấy mà cầu ở bên trong thân có thể thấy được hay không? Hiền Hộ bạch Phật rằng:

不也世尊。天等鬼神所著。其著之體無色無形。
Bất dã Thế tôn。Thiên đẳng quỷ Thần sở trứ。Kỳ trứ chi thể vô sắc vô hình。
Thưa Thế Tôn không, chỗ chấp trước của các Trời, quỷ, thần, cái thể chấp trước đó là không sắc không hình,
身內外求皆不可見。賢護。
Thân nội ngoại cầu giai bất khả kiến。Hiền hộ。
trong hay ngoài thân cầu thấy đều không thể thấy được. Hiền Hộ,
其為福勝諸大天神之所著者。即須好香花燒眾名香。
Kỳ vi phúc thắng chư Đại Thiên Thần chi sở trứ giả。Tức tu hảo hương hoa thiêu chúng danh hương。
đó là thắng phước mà các thiên thần chấp trước vào, tức phải hương hoa thơm đốt chúng đi mới gọi là thơm,
香美飲食清淨安置。祭解供具咸須華潔。
Hương mỹ ẩm thực thanh tịnh an trí。Tế giải cung cụ hàm tu hoa khiết。
hương thơm từ thức ăn ngon, thanh tịnh xếp đặt cúng tế đầy đủ gồm phải có hoa thanh khiết.
如是此識為福資者。便獲尊貴安樂之果。或為人王。
Như thị thử thức vi phúc tư giả。Tiện hoạch tôn quý an lạc chi quả。Hoặc vi nhân Vương。
Như vậy thức này là tích tụ phước, nên liền gặt quả an lạc tôn quý, hoặc làm vua,
或為輔相或豪望貴重。或財富自在。或為諸長。
Hoặc vi phụ tướng hoặc hào vọng quý trọng。Hoặc tài phú tự-tại。Hoặc vi chư trường。
hoặc làm phụ tướng hoặc quý tộc tôn quý, hoặc của cải giàu có tự tại, hoặc làm trưởng giả,
或作大商主。或得天身受天勝果。
Hoặc tác Đại thương chủ。Hoặc đắc Thiên thân thọ Thiên thắng quả。
hoặc làm thương buôn lớn, hoặc được thân trời, thọ quả thù thắng cõi trời,
由識為福資身獲樂報。如彼福勝天神所著。
Do thức vi phúc tư thân hoạch lạc báo。Như bỉ phúc thắng Thiên Thần sở trứ。
do thức làm phước mà thân gặt được quả báo tốt. Như người kia chấp vào phước thù thắng của chư Thiên,
得勝妙花香香美飲食。便即歡喜病者安隱。
Đắc thắng diệu hoa hương hương mỹ ẩm thực。Tiện tức hoan hỉ bệnh giả an ổn。
nên được hương hoa thơm vi diệu từ thức ăn ngon, liền được vui vẻ, người bị bịnh được an ổn,
今得尊貴豪富自在。當知皆是由福資識身獲樂果。賢護。
Kim đắc tôn quý hào phú tự-tại。Đương tri giai thị do phúc tư thức thân hoạch lạc quả。Hiền hộ。
đời nay được quả tôn quý giàu sang tự tại nên biết đều nhờ tích tụ phước của thức mà thân gặt được quả báo yên vui. Hiền Hộ,
其為富丹那等下惡鬼神之所著者。
Kỳ vi phú đan na đẳng hạ ác quỷ Thần chi sở trứ giả。
chỗ chấp trước của phú-đơn-na v.v.. quỷ thần xấu ác ấy là,
便愛糞垢腐敗涕唾諸不淨物。以此祭解歡喜病愈。
Tiện ái phẩn cấu hủ bại thế thóa chư bất tịnh vật。Dĩ thử tế giải hoan hỉ bệnh dũ。
thích phân nhơ thối rữa, nước miếng và các vật bất tịnh, đem đồ ấy vui vẻ cúng tế bịnh càng nặng hơn.
其人以鬼神力隨鬼神欲。愛樂不淨臭朽糞穢。
Kỳ nhân dĩ quỷ Thần lực tùy quỷ Thần dục。Ái lạc bất tịnh xú hủ phẩn uế。
Người kia dùng sức quỷ thần theo chỗ mong muốn của quỷ thần, ưa thích vật bất tịnh, hôi hám, thối rữa, phân nhơ.

識以罪資亦復如是。或生貧窮。
Thức dĩ tội tư diệc phục như thị。Hoặc sanh bần cùng。
Thức tích tụ tội cũng như vậy, hoặc sanh thân bần cùng,
或生餓鬼及諸食穢畜生之中種種惡趣。
Hoặc sanh ngạ quỷ cập chư thực uế súc sanh chi trung chủng chủng ác thú。
hoặc sanh thân ngạ quỷ và các loài súc sanh ăn các đồ nhơ uế trong các đường ác.
由罪資識身獲苦果。賢護。勝上天神其著之體無質無形。
Do tội tư thức thân hoạch khổ quả。Hiền hộ。Thắng thượng Thiên Thần kỳ trứ chi thể vô chất vô hình。
Do sự tích tụ tội của thức nên thân thọ quả khổ. Cái thể chấp trước của thiên thần không sắc không hình
而受種種香潔供養。
Nhi thọ chủng chủng hương khiết cung dưỡng。
mà thọ nhận các sự cúng dường hương thơm tinh khiết,
識福無形受勝樂報亦復如是富丹那等下惡鬼神。為彼著者。
Thức phúc vô hình thọ thắng lạc báo diệc phục như thị phú đan na đẳng hạ ác quỷ Thần。Vi bỉ trứ giả。
phước thức không hình thọ nhận phước báo thù thắng cũng lại như vậy. Như vây phú-đơn-na v.v..quỷ thần xấu ác, là vì sự chấp trước ấy,
便受不淨穢惡飲食。
Tiện thọ bất tịnh uế ác ẩm thực。
bèn thọ nhận thức ăn bất tịnh nhơ uế.
識資罪業獲諸苦報亦復如是。賢護。當知識無形質。
Thức tư tội nghiệp hoạch chư khổ báo diệc phục như thị。Hiền hộ。Đương tri thức vô hình chất。
Sự tích tụ tội nghiệp của thức gặt hái những khổ báo cũng lại như vậy. Hiền Hộ, nên biết thức không hình sắc,
如天等鬼神所著之體。供具飲食所獲好惡。如資罪福得苦樂報。
Như Thiên đẳng quỷ Thần sở trứ chi thể。Cung cụ ẩm thực sở hoạch hảo ác。Như tư tội phúc đắc khổ lạc báo。
như cái thể chấp trước của quỷ thần v.v. chấp vào chư thiên, cúng dường thức ăn gặt được quả tốt xấu như tích tụ tội phước được quả khổ vui.
大藥王子。白佛言世尊。云何見欲因。
Đại dược Vương tử。Bạch Phật ngôn Thế tôn。Vân hà kiến dục nhân。
Vương tử Đại Dược bạch Phật: Bạch Thế Tôn, thế nào là thấy nhân của dục?
佛言大藥。互因生欲。猶如鑽燧兩木互因。
Phật ngôn Đại dược。Hỗ nhân sanh dục。Do như toản toại lượng mộc hỗ nhân。
Phật dạy Đại Dược, nhân hỗ tương sanh dục như cọ xát hai cây gỗ lại với nhau
加之人功而有火生。如是因識。
Gia chi nhân công nhi hữu hỏa sanh。Như thị nhân thức。
Cộng thêm công của con người mà sanh ra lửa, như vậy do thức
及因男女色聲香味觸等。而有欲生。譬如因花生果。
Cập nhân nam nữ sắc thanh hương vị xúc đẳng。Nhi hữu dục sanh。Thí như nhân hoa sanh quả。
và do sắc thanh hương vị xúc của nam nữ mà sanh dục. Thí như nhờ hoa mà sanh quả,
花中無果果生花滅。如是因身顯識。循身求識。識不可見。
Hoa trung vô quả quả sanh hoa diệt。Như thị nhân thân hiển thức。Tuần thân cầu thức。Thức bất khả kiến。
trong hoa không có quả, quả sanh hoa mất. Như vậy nhờ thân mà thức hiển bày, bỏ thân mà cầu thức thì không thể thấy được.
識業果生身便謝滅。
Thức nghiệp quả sanh thân tiện tạ diệt。
Nghiệp quả của thức sanh thân rồi liền mất đi,

身骨髓等不淨諸物咸悉銷散。又如種子持將來果味色香觸。
Thân cốt tủy đẳng bất tịnh chư vật hàm tất tiêu tán。Hựu như chủng tử trì tướng lai quả vị sắc hương xúc。
xương tuỷ và các vật bất tịnh của thân thảy đều tiêu tan. Lại như hạt giống giữ gìn quả vị sắc hương xúc tương lai,
遷植而生。識棄此身持善惡業。受想作意。
Thiên thực nhi sanh。Thức khí thử thân trì thiện ác nghiệp。Thọ tưởng tác ý。
gieo trồng để sống. Thức xả bỏ thân này nắm giữ nghiệp thiện ác, thọ tưởng tác ý
受來生報亦復如是。又如男女愛欲歡會分離而去。
Thọ lai sanh báo diệc phục như thị。Hựu như nam nữ ái dục hoan hội phân ly nhi khứ。
thọ quả báo đời vị lai cũng lại như vậy. Lại như ái dục nam nữ vui thì tụ họp, phân ly thì mất,
識業和合戀結愛著味玩貪恪。
Thức nghiệp hòa hợp luyến kết ái trứ vị ngoạn tham lận。
nghiệp thức hoà hợp thì luyến ái chấp trước mùi vị, tham lam, bỏn xẻn.
報盡分離隨業受報。父母因緣中陰對之。
Báo tận phân ly tùy nghiệp thọ báo。Phụ mẫu nhân duyên trung uẩn đối chi。
Quả báo hết thì phân ly rồi tuỳ nghiệp thọ báo thân, cha mẹ là nhân duyên cho các uẩn,
以業力生識獲身果。愛情及業。俱無形質。
Dĩ nghiệp lực sanh thức hoạch thân quả。Ái tình cập nghiệp。Câu vô hình chất。
nhờ nghiệp lực sanh thức mà gặt được quả của thân, ái tình và nghiệp đều không hình sắc,
欲色相因而生於欲。是為欲因。
Dục sắc tướng nhân nhi sanh ư dục。Thị vi dục nhân。
do ham muốn sắc tướng mà sanh dục, đó là nhân của dục.
大藥。云何見戒取因。戒謂師所制戒。
Đại dược。Vân hà kiến giới thủ nhân。Giới vị sư sở chế giới。
Đại Dược, làm sao để thấy nhân của chấp thủ giới, giới là những cấm chế của vị thầy,
不殺不盜不邪婬不妄語不飲酒等行。取謂執取。
Bất sát bất đạo bất tà dâm bất vọng ngữ bất ẩm tửu đẳng hành。Thủ vị chấp thủ。
các việc không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ và không uống rượu bị chấp thủ gọi là chấp thủ giới,
是戒作如是見。因是持戒。當得須陀洹果。
Thị giới tác như thị kiến。Nhân thị trì giới。Đương đắc Tu-đà-hoàn quả。
giới ấy phải được hành trì như chỗ thấy, nhờ sự trì giới ấy mà chứng được quả Tu-đà-hoàn,
斯陀含果。阿那含果。以是因故獲於勝有。
Tư-đà-hàm quả。A-na-hàm quả。Dĩ thị nhân cố hoạch ư thắng hữu。
Tư-đà-hàm và A-na-hàm, nhờ nhân duyên đó nên gặt được quả thù thắng.
謂受人天等身。斯皆是有漏善非無漏善。
Vị thọ nhân Thiên đẳng thân。Tư giai thị hữu lậu thiện phi vô lậu thiện。
nghĩa là được thân trời người v.v.. Đó đều là thiện hữu lậu chứ không phải thiện vô lậu,
無漏之善無陰熟果。今此戒取是有漏種植之。
Vô lậu chi thiện vô uẩn thục quả。Kim thử giới thủ thị hữu lậu chủng thực chi。
Thiện vô lậu là không có quả dị thục của uẩn. Nay chấp thủ giới này là trồng các loại hữu lậu,
於識執善惡業識不淳淨。煩惱因故受熱惱苦。
Ư thức chấp thiện ác nghiệp thức bất thuần tịnh。Phiền não nhân cố thọ nhiệt não khổ。

đối với thức chấp thủ nghiệp thiện ác, thức không thuần tịnh, do phiền não nên thọ khổ nhiệt não,
是為見戒取因。
Thị vi kiến giới thủ nhân。
đó là thấy nhân của sự chấp thủ giới.
大藥白佛言。云何識取天身乃至取地獄身。
Đại dược bạch Phật ngôn。Vân hà thức thủ Thiên thân nãi chí thủ Địa-ngục thân。
Đại Dược bạch Phật: Thế nào là thức chấp thủ thân Trời cho đến chấp thủ thân Địa Ngục?
佛言大藥。識與法界持微妙視。
Phật ngôn Đại dược。Thức dữ Pháp giới trì vi diệu thị。
Phật dạy Đại Dược: Thức và pháp giới giữ cái thấy vi diệu,
非肉眼所依以為見因。此微妙視與福境合。
Phi nhục nhãn sở y dĩ vi kiến nhân。Thử vi diệu thị dữ phúc cảnh hợp。
chẳng phải dựa vào nhục nhãn mà do cái thấy, cái thấy vi diệu này cùng hợp với cảnh phước,
見於天宮欲樂嬉戲。見已歡喜識便繫著。
Kiến ư Thiên cung dục lạc hi hí。Kiến dĩ hoan hỉ thức tiện hệ trứ。
thấy cung trời muốn vui sướng đùa giỡn, thấy rồi hoan hỷ thức liền bị trói buộc.
作如是念我當往彼。染愛戀念而為有因。
Tác như thị niệm ngã đương vãng bỉ。Nhiễm ái luyến niệm nhi vi hữu nhân。
nghĩ như thế này: Ta sẽ đến chỗ này chỗ kia, do khởi niệm nhiễm ái tham luyến mà có nhân của hữu,
見已故身臥棄屍所。作如是念此屍是我大善知識。
Kiến dĩ cố thân ngọa khí thi sở。Tác như thị niệm thử thi thị ngã Đại thiện tri thức。
thấy rồi nên thân nằm ở chỗ thây chết, nghĩ thế này: Thây chết này là bậc thiện tri thức lớn của ta,
由其積集諸善業故。令我今者獲於天報。
Do kỳ tích tập chư thiện nghiệp cố。Lệnh ngã kim giả hoạch ư Thiên báo。
do tích tụ các nghiệp thiện đó cho nên khiến ta nay gặt được quả báo ở cõi Trời.
大藥白佛言世尊。此識於屍既有愛重何不託止。
Đại dược bạch Phật ngôn Thế tôn。Thử thức ư thi ký hữu ái trọng hà bất thác chỉ。
Đại Dược bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thức này ở trong thây chết đã có hữu ái tại sao lại không ký thác ở đó?
佛言大藥。譬如剪棄鬚髮。雖見烏光香澤。
Phật ngôn Đại dược。Thí như tiễn khí tu phát。Tuy kiến ô quang hương trạch。
Phật dạy Đại Dược: Thí như cắt bỏ râu tóc, tuy thấy còn đen bóng thơm tươi,
寧不更植於身令重生不。大藥白佛言。不也世尊。
Ninh bất canh thực ư thân lệnh trọng sanh bất。Đại dược bạch Phật ngôn。Bất dã Thế tôn。
có thể lại đem trồng nơi thân khiến mọc lại không? Đại Dược bạch Phật: Thưa Thế Tôn, không thể.
已棄鬚髮。不可重植於身令其更生。佛言。
Dĩ khí tu phát。Bất khả trọng thực ư thân lệnh kỳ canh sanh。Phật ngôn。
Râu tóc đã cắt thì không thể trồng lại nơi thân khiến mọc trở lại được. Phật dạy:
如是大藥。已棄之屍識亦不可重託受報。
Như thị Đại dược。Dĩ khí chi thi thức diệc bất khả trọng thác thọ báo。
Như vậy Đại Dược, thây chết đã bỏ thức cũng không thể ký thác lại ở thân đó.
大藥復白佛言。世尊。此識冥寞玄微。
Đại dược phục bạch Phật ngôn。Thế tôn。Thử thức minh mịch huyền vi。
Đại Dược lại bạch Phật: Thế Tôn, thức này tịch mịch huyền diệu,

無質可取無狀可尋。云何能持象等大身眾生。
Vô chất khả thủ vô trạng khả tầm。Vân hà năng trì tượng đẳng Đại thân chúng sanh。
không sắc chất có thể cầm nắm không hình tướng có thể tìm, làm thế nào có thể nắm giữ hình tướng đó trong thân chúng sanh?
縱身堅固猶若金剛。而能貫入壯夫之身。
Túng thân kiên cố do nhược Kim cương。Nhi năng quán nhập tráng phu chi thân。
Giả sử thân kiên cố như kim cương mà có thể xuyên vào thân tráng sĩ,
力敵九象而能持之。佛言大藥。譬如風大無質無形。
Lực địch cửu tượng nhi năng trì chi。Phật ngôn Đại dược。Thí như phong Đại vô chất vô hình。
sức lực có thể địch với con voi. Phật dạy Đại Dược: Thí như phong đại không sắc chất, không hình tướng
止於幽谷或竅隙中。其出暴猛。或摧倒須彌碎為塵粉。
Chỉ ư u cốc hoặc khiếu khích trung。Kỳ xuất bạo mãnh。Hoặc tồi đảo Tu-Di toái vi trần phấn。
ở trong nhà tối hoặc lỗ hổng thì gió ấy ra rất mãnh liệt, hoặc bẻ gảy núi Tu Di nghiền nát thành từng hạt bụi nhỏ.
大藥。須彌風大色相云何。大藥白佛言。
Đại dược。Tu-Di phong Đại sắc tướng vân hà。Đại dược bạch Phật ngôn。
Đại Dược, gió trong núi Tu Di sắc tướng thế nào? Đại Dược bạch Phật:
風大微妙無質無形。佛言大藥。
Phong Đại vi diệu vô chất vô hình。Phật ngôn Đại dược。
Phong đại vi diệu không chất sắc, không hình tướng. Phật dạy Đại Dược:
風大微妙無質無形。識亦如是。妙無形質大身小身咸悉能持。
Phong Đại vi diệu vô chất vô hình。Thức diệc như thị。Diệu vô hình chất Đại thân tiểu thân hàm tất năng trì。
Phong đại vi diệu không sắc không hình, thức cũng như vậy vi diệu không sắc không hình mà cả thân lớn thân nhỏ đều có thể nắm giữ.
或受蚊身或受象身。譬如明燈。
Hoặc thọ văn thân hoặc thọ tượng thân。Thí như minh đăng。
hoặc thọ thân muỗi hoặc thọ thân voi. Thí như đèn sáng,
其焰微妙置之於室。隨室大小眾闇咸除。識亦如是。
Kỳ diệm vi diệu trí chi ư thất。Tùy thất Đại tiểu chúng ám hàm trừ。Thức diệc như thị。
lửa vi diệu ấy đặt ở trong nhà, tuỳ nhà lớn nhỏ mọi sự mờ tối đều được trừ. Thức cũng như vậy,
隨諸業因任持大小。大藥白佛言世尊。
Tùy chư nghiệp nhân nhậm trì Đại tiểu。Đại dược bạch Phật ngôn Thế tôn。
Tùy các nghiệp nhân mà nắm giữ lớn nhỏ. Đại Dược bạch Phật, bạch Thế Tôn,
諸業相性彼復云何。以何因緣而得顯現。佛言大藥。
Chư nghiệp tướng tánh bỉ phục vân hà。Dĩ hà nhân duyên nhi đắc hiển hiện。Phật ngôn Đại dược。
tánh tướng của các nghiệp đó như thế nào? Nhờ nhân duyên nào mà được hiển bày? Phật dạy Đại Dược:
生諸天宮食天妙饍安寧快樂。
Sanh chư Thiên cung thực Thiên diệu thiện an ninh khoái lạc。
được sanh ở cõi trời, ăn thức ăn vi diệu cõi trời an ổn khoái lạc,
斯皆業果之所致也。如人渴乏巡遊曠野。一得清涼美水。
Tư giai nghiệp quả chi sở trí dã。Như nhân khát phạp tuần du khoáng dã。Nhất đắc thanh lương mỹ thủy。
đó đều là chỗ đến của nghiệp quả. Như người khát nước đi qua đồng hoang, có được nước mát mẽ ngon lành,

一無所得受渴乏苦。得冷水者無人持與。
Nhất vô sở đắc thọ khát phạp khổ。Đắc lãnh thủy giả vô nhân trì dữ。
thì cơn khát khổ không còn nữa, người được nước mát không ai cho ông ta.
受渴乏者。亦無遮障不許與水。各以業因受苦樂報。
Thọ khát phạp giả。Diệc vô già chướng bất hứa dữ thủy。Các dĩ nghiệp nhân thọ khổ lạc báo。
Người bị khát ấy cũng không ngăn ngại không có sự hứa khả cho nước, mỗi mỗi nghiệp nhân thọ báo khổ vui,
大藥。應當以是見善惡業。
Đại dược。ứng đương dĩ thị kiến thiện ác nghiệp。
Đại Dược, phải nên như vậy để thấy nghiệp thiện ác.
如空中月白黑二分。又如生果由火大增熟便色異。
Như không trung nguyệt bạch hắc nhị phân。Hựu như sanh quả do hỏa Đại tăng thục tiện sắc dị。
Như trong không mặt trăng chia làm hai phần trắng đen, lại như quả sanh ra do lửa lớn tăng dần quả chín liền có màu sắc khác.
如是此身由福增故生勝族家。
Như thị thử thân do phúc tăng cố sanh thắng tộc gia。
Như vậy, thân này nhờ phước tăng cho nên sanh vào dòng dõi tối thắng,
資產豐盈金寶溢滿勝相顯盛。或生諸天宮快樂自在。
Tư sản phong doanh kim bảo dật mãn thắng tướng hiển thịnh。Hoặc sanh chư Thiên cung khoái lạc tự-tại。
tài sản đầy đủ, kim bảo tràn đầy, hiện tướng tối thắng, hoặc sinh ở cung Trời tự tại khoái lạc,
斯皆善業福相顯現。譬如種子植之於地。果現樹首。
Tư giai thiện nghiệp phúc tướng hiển hiện。Thí như chủng tử thực chi ư địa。Quả hiện thụ thủ。
ấy là nhờ thiện nghiệp mà phước tướng hiển bày. Thí như hạt giống trồng ở trên đất, quả hiện trên ngọn cây,
然其種子不從枝入枝而至樹首。
Nhiên kỳ chủng tử bất tòng chi nhập chi nhi chí thụ thủ。
nhưng hạt của nó không từ nhánh đến nhánh cho đến ngọn cây,
割析樹身亦不見子。無人持子置於枝上。
Cát tích thụ thân diệc bất kiến tử。Vô nhân trì tử trí ư chi thượng。
cắt chẻ thân cây cũng không thấy hạt, không người đưa hạt đặt trên ngọn cây,
樹成根固求種不見。如是諸善惡業咸依於身。
Thụ thành căn cố cầu chủng bất kiến。Như thị chư thiện ác nghiệp hàm y ư thân。
cây thành rễ kiên cố tìm hạt cũng không thấy, như vậy các nghiệp thiện ác đều nương vào thân,
求之於身亦不見業。如因種有花種中無花。
Cầu chi ư thân diệc bất kiến nghiệp。Như nhân chủng hữu hoa chủng trung vô hoa。
tìm ở nơi thân cũng không thấy nghiệp, như nhờ hạt giống mà có hoa, trong hạt không có hoa,
因花有果花中無果。花果增進增進不見。
Nhân hoa hữu quả hoa trung vô quả。Hoa quả tăng tiến tăng tiến bất kiến。
nhờ hoa mà có quả trong hoa không có quả, hoa quả lớn dần đều không thể thấy,
因身有業因業有身。身中無業業中無身。
Nhân thân hữu nghiệp nhân nghiệp hữu thân。Thân trung vô nghiệp nghiệp trung vô thân。
nhờ thân có nghiệp nhờ nghiệp có thân, trong thân không có nghiệp trong nghiệp không có thân
亦復如是。如花熟落其果乃現。
Diệc phục như thị。Như hoa thục lạc kỳ quả nãi hiện。
cũng lại như vậy. Như hoa tàn rụng xuống quả nó mới hiện ra,

身熟謝殞業果方出。如有種子花果之因具有。如是有身。
Thân thục tạ vẫn nghiệp quả phương xuất。Như hữu chủng tử hoa quả chi nhân cụ hữu。Như thị hữu thân。
thân mất đi nghiệp quả mới xuất hiện, như có hạt giống thì nhân của hoa quả đều có. Như vậy có thân
善惡業因備在。彼業無形亦無熟相。
Thiện ác nghiệp nhân bị tại。Bỉ nghiệp vô hình diệc vô thục tướng。
nghiệp nhân thiện ác mới có đủ, nghiệp ấy không hình cũng không tướng thuần thục,
如人身影無質無礙。不可執持不繫著人。
Như nhân thân ảnh vô chất vô ngại。Bất khả chấp trì bất hệ trứ nhân。
như thân người không chất sắc, không ngăn ngại, không thể nắm giữ không trói buộc người,
進止往來隨人運動。亦不見影從身而出。
Tiến chỉ vãng lai tùy nhân vận động。Diệc bất kiến ảnh tòng thân nhi xuất。
đi đứng qua lại đều tuỳ người vận động, cũng không thấy ảnh từ thân mà ra,
業身亦爾有身有業而不見業。
Nghiệp thân diệc nhĩ hữu thân hữu nghiệp nhi bất kiến nghiệp。
nghiệp của thân cũng vậy, có thân có nghiệp mà không thấy nghiệp.
繫著於身亦不離身而能有業。如辛苦澁殊味諸藥。
Hệ trứ ư thân diệc bất ly thân nhi năng hữu nghiệp。Như tân khổ sáp thù vị chư dược。
Trói buộc ở nơi thân cũng không xa lìa thân mà có thể có nghiệp. Như các vị thuốc cay, đắng, chát khác nhau
能滌淨除一切病。令身充悅顏色光澤。
Năng địch tịnh trừ nhất thiết bệnh。Lệnh thân sung duyệt nhan sắc quang trạch。
mà có thể trị lành tất cả bịnh, khiến thân sung mãn vui vẻ nhan sắc tươi sáng,
人見之者知服良藥。藥味可取熟功無形。
Nhân kiến chi giả tri phục lương dược。Dược vị khả thủ thục công vô hình。
mọi người thấy như vậy biết là uống được thuốc hay, vị của thuốc thì có thể biết nhưng công năng thì vô hình,
視不可見執不可得。而能資人膚容色澤。業無形質能資於身。
Thị bất khả kiến chấp bất khả đắc。Nhi năng tư nhân phu dung sắc trạch。Nghiệp vô hình chất năng tư ư thân。
nhìn không thể thấy nắm không thể được mà có thể khiến người da dẻ hồng hào tươi sáng, nghiệp không hình sắc có thể tích tụ ở thân
亦復如是善業資者。飲食衣服內外諸資。
Diệc phục như thị thiện nghiệp tư giả。ẩm thực y phục nội ngoại chư tư。
cũng lại như vậy nghiệp thiện ác tích tụ, ăn uống áo quần các thứ trong ngoài,
豐饒羨麗手足端正。形容姝好屋室華侈。
Phong nhiêu tiện lệ thủ túc đoan chánh。Hình dung xu hảo ốc thất hoa xỉ。
phong phú đẹp đẽ, tay chân đoan chánh, hình dáng thù thắng, nhà cửa giàu sang,
摩尼金銀眾寶盈積。安寧快樂歡娛適意。
Ma-ni kim ngân chúng bảo doanh tích。An ninh khoái lạc hoan ngu thích ý。
Ma-ni vàng bạc các của báu tràn đầy, an ổn khoái lạc hoan hỷ thích thú,
當知此為善業之相。生於下賤邊地貧窮。
Đương tri thử vi thiện nghiệp chi tướng。Sanh ư hạ tiện biên địa bần cùng。
nên biết đó là phước của nghiệp thiện. Sanh vào hạng biên địa hạ tiện, nghèo cùng,
資用闕乏悕羨他樂。飲食麁惡或不得食。
Tư dụng khuyết phạp hi tiện tha lạc。ẩm thực thô ác hoặc bất đắc thực。
của cải thiếu thốn, ít được vui vẻ, ăn uống thô xấu hoặc không được ăn,
形容弊陋所止卑下。當知此為惡業之相。
Hình dung tệ lậu sở chỉ ti hạ。Đương tri thử vi ác nghiệp chi tướng。

hình dung xấu xí hoặc ở chỗ thấp kém, nên biết đó là tướng của ác nghiệp.
猶如明鏡鑒面好醜。鏡像無質取不可得。
Do như minh kính giám diện hảo xú。Kính tượng vô chất thủ bất khả đắc。
Giống như gương sáng soi thấy mặt xấu đẹp, ảnh của gương không sắc chất nắm không thể được.
如是識資善不善業。生人天中或生地獄畜生等中。大藥。
Như thị thức tư thiện bất thiện nghiệp。Sanh nhân Thiên trung hoặc sanh Địa-ngục súc sanh đẳng trung。Đại dược。
Như vậy thức tích tụ nghiệp thiện bất thiện, sanh trong Trời Người hoặc sanh trong Địa Ngục, Súc Sanh. Đại Dược,
應當如是見業與識和合遷化。大藥言。世尊。
ứng đương như thị kiến nghiệp dữ thức hòa hợp Thiên hóa。Đại dược ngôn。Thế tôn。
phải nên như vậy thấy nghiệp với thức hoà hiệp biến chuyển. Đại Dược thưa: Bạch Thế Tôn,
云何微識能持諸根能取大身。佛言大藥。
Vân hà vi thức năng trì chư căn năng thủ Đại thân。Phật ngôn Đại dược。
làm sao thức vi diệu có thể nắm giữ các căn, có thể nắm giữ thân lớn? Phật dạy Đại Dược:
譬如獵者。入於山林持弓毒箭而射香象。
Thí như liệp giả。Nhập ư sơn lâm trì cung độc tiễn nhi xạ hương tượng。
Thí như người thợ săn vào trong núi rừng cầm cung tên độc mà bắn voi,
箭毒霑血毒運象身。支體既廢根境同喪。
Tiễn độc triêm huyết độc vận tượng thân。Chi thể ký phế căn cảnh đồng tang。
tên độc thấm vào máu độc di chuyển khắp thân voi, các chi liền bị phế bỏ, các căn cùng tan rả,
毒流要害身色青赤猶如淤血。毒殺象已便即遷化。
Độc lưu yếu hại thân sắc thanh xích do như ứ huyết。Độc sát tượng dĩ tiện tức Thiên hóa。
độc chảy chủ yếu hại thân có màu sắc xanh đỏ giống như máu bầm vậy. Độc giết voi rồi liền biến chuyển,
於意云何毒與象身多少大小。可得比不。
Ư ý vân hà độc dữ tượng thân đa thiểu Đại tiểu。Khả đắc bỉ bất。
Ý ông thế nào? độc cùng với thân voi nhiều ít lớn nhỏ có thể so sánh được không?
大藥白佛言。世尊。毒與象身多少大小。
Đại dược bạch Phật ngôn。Thế tôn。Độc dữ tượng thân đa thiểu Đại tiểu。
Đại Dược bạch Phật rằng: Thế Tôn, chất độc cùng thân voi nhiều ít to nhỏ
其量懸殊不可為對。猶如須彌比之芥子。大藥。
Kỳ lượng huyền thù bất khả vi đối。Do như Tu-Di bỉ chi giới tử。Đại dược。
số lượng ấy thù thắng không thể so sánh được, như núi Tu Di với hạt cải. Đại Dược,
如是識棄此身以取諸根。棄此諸界隨業遷化。
Như thị thức khí thử thân dĩ thủ chư căn。Khí thử chư giới tùy nghiệp Thiên hóa。
như vậy thức xả bỏ thân này nắm giữ các căn, xả bỏ các cảnh giới tuỳ nghiệp dời đổi
亦復如是。大藥復白佛言。世尊。
Diệc phục như thị。Đại dược phục bạch Phật ngôn。Thế tôn。
cũng lại như vậy. Đại Dược lại bạch Phật rằng: Thế Tôn,
云何微細之識任持大身而不疲倦。佛言大藥。
Vân hà vi tế chi thức nhậm trì Đại thân nhi bất bì quyện。Phật ngôn Đại dược。
làm sao thức nhỏ bé mà nắm giữ cái thân to lớn mà không mệt nhọc? Phật dạy Đại Dược:
須彌山王高八萬四千由旬。難陀烏波難陀。
Tu-Di sơn Vương cao bát vạn tứ thiên do-tuần。Nan đà ô ba Nan đà。
Tu-Di Sơn Vương cao tám vạn bốn ngàn do-tuần, Nan-đà, Ô-ba-nan-đà

二大龍王各遶三匝。二龍大息搖振須彌。內海中水咸變成毒。
Nhị Đại long Vương các nhiễu tam tạp。Nhị long Đại tức diêu chấn Tu-Di。Nội hải trung thủy hàm biến thành độc。
Hai vị Long Vương lớn đều nhiễu quanh ba vòng, hai vị Long Vương thở làm chấn động núi Tu Di, làm nước vào trong biển đều trở thành chất độc.
此二龍王長大力壯。和修吉龍。德叉迦龍。
Thử nhị long Vương trường Đại lực tráng。Hòa tu cát long。Đức xoa ca long。
Hai vị Long Vương to lớn như lực sĩ là Hoà-tu-cát Long Vương và Đức-xoa-ca Long Vương,
二大龍王亦與之等。於意云何。
Nhị Đại long Vương diệc dữ chi đẳng。Ư ý vân hà。
hai vị Long Vương ấy cũng lại như vậy. Ý ông thế nào?
四龍王識與蚊蚋識寧有異不。大藥言。世尊。
Tứ long Vương thức dữ văn nhuế thức ninh hữu dị bất。Đại dược ngôn。Thế tôn。
Thức của bốn vị Long Vương cùng thức của con muỗi có gì sai khác chăng? Đại Dược bạch: Thế Tôn,
四龍蚊蚋其識無異。大藥。如一小滴跋錯那婆。
Tứ long văn nhuế kỳ thức vô dị。Đại dược。Như nhất tiểu đế bạt thác na bà。
thức của bốn vị Long Vương cùng với thức con muỗi, con ve không khác nhau. Đại Dược, như một giọt Bạt-thác-na-bà nhỏ
入四龍口四龍便死。於意云何。小滴藥毒。
Nhập tứ long khẩu tứ long tiện tử。Ư ý vân hà。Tiểu đế dược độc。
vào trong miệng bốn con rồng thì bốn con rồng liền chết. Ý ông thế nào? Một giọt thuốc độc nhỏ
龍口中毒何毒為大。大藥白佛言。龍口毒大。
Long khẩu trung độc hà độc vi Đại。Đại dược bạch Phật ngôn。Long khẩu độc Đại。
vào trong miệng rồng làm sao độc ấy thành lớn? Đại Dược bạch Phật: Vào miệng rồng chất độc lớn lên,
小滴藥毒甚為微少。大藥。大身眾生力敵九象。
Tiểu đế dược độc thậm vi vi thiểu。Đại dược。Đại thân chúng sanh lực địch cửu tượng。
giọt thuốc độc nhỏ rất là nhỏ. Đại Dược, thân to lớn của chúng sanh sức địch lại chín con voi,
微妙之識無色無形。非分別量隨業任持亦復如是。
Vi diệu chi thức vô sắc vô hình。Phi phân biệt lượng tùy nghiệp nhậm trì diệc phục như thị。
thức vi diệu ấy không sắc không hình, không phân biệt được số lượng, tuỳ nghiệp mà nắm giữ cũng lại như vậy.
如尼瞿陀子極微細。
Như ni Cồ đà tử cực vi tế。
Như hạt Ni-cồ-đà rất nhỏ bé,
種之生樹婆娑廣大枝條百千。於意云何。其子與樹大小類不。大藥言。
Chủng chi sanh thụ bà sa quảng Đại chi điều bách thiên。Ư ý vân hà。Kỳ tử dữ thụ Đại tiểu loại bất。Đại Dược ngôn。
gieo xuống thì được cây Bà-ta rộng lớn có trăm ngàn nhánh. Ý ông thế nào? Hạt kia cùng với cây so sánh lớn nhỏ được chăng? Đại Dược bạch:
世尊。其子與樹大小相懸。如藕絲孔比虛空界。
Thế tôn。Kỳ tử dữ thụ Đại tiểu tướng huyền。Như ngẫu ti khổng bỉ hư không giới。
Thế Tôn, hạt kia cùng với cây lớn nhỏ có sai khác, như tơ ở ngó sen so với hư không giới.
如是大藥。樹於子中求不可得。
Như thị Đại dược。Thụ ư tử trung cầu bất khả đắc。
Như vậy Đại Dược, cây ở trong hạt tìm không thể được,
若不因子樹則不生。微細尼瞿陀子能生大樹。

Nhược bất nhân tử thụ tắc bất sanh。Vi tế ni Cồ đà tử năng sanh Đại thụ。
nếu không nhờ hạt thì cây không thể sanh, hạt Ni-cồ-đà nhỏ bé có thể sanh ra cây lớn,
微細之識能生大身。識中求身身不可得。
Vi tế chi thức năng sanh Đại thân。Thức trung cầu thân thân bất khả đắc。
thức nhỏ bé có thể sanh ra thân lớn, tìm thân trong thức, thân không thể có,
若除於識身則無有。大藥復白佛言。
Nhược trừ ư thức thân tắc vô hữu。Đại dược phục bạch Phật ngôn。
hoặc bỏ thức, thân tức không có. Đại Dược bạch Phật:
云何金剛堅固不可壞識。止於危脆速朽身內。佛言大藥。
Vân hà Kim cương kiên cố bất khả hoại thức。Chỉ ư nguy thúy tốc hủ thân nội。
Phật ngôn Đại dược。
Làm thế nào mà thức kiên cố như kim cang không có thể hoại, ở trong thân to lớn nhanh chóng bị hoại trong thân? Phật dạy Đại Dược:
譬如貧人得如意寶。以寶力故高宇彫鏤。
Thí như bần nhân đắc như ý bảo。Dĩ bảo lực cố cao vũ điêu lũ。
Thí như người nghèo được ngọc như ý, đem châu báu đó làm nhà cửa, chạm trổ
妙麗宮室園林欝茂。花果敷榮象馬妓侍。
Diệu lệ cung thất viên lâm uất mậu。Hoa quả phu vinh tượng mã kĩ thị。
nhà cửa thật đẹp đẽ, vườn rừng rậm rạp hoa quả tốt tươi, voi ngựa kỹ nữ kẻ hầu người hạ,
資用樂具自然而至。其人於後失如意寶。
Tư dụng lạc cụ tự nhiên nhi chí。Kỳ nhân ư hậu thất như ý bảo。
tài sản cần dùng đầy đủ tự nhiên mà đến. Người kia sau đó mất ngọc như ý,
眾資樂具咸悉銷滅。
Chúng tư lạc cụ hàm tất tiêu diệt。
các tài sản cần dùng đều mất hết.
如意神寶堅固真牢縱千金剛不能毀壞。所生資用虛假無常速散速滅。
Như ý Thần bảo kiên cố chân lao túng thiên Kim cương bất năng hủy hoại。Sở sanh tư dụng hư giả vô thường tốc tán tốc diệt。
Ngọc thần như ý kiên cố chắc thật dù ngàn kim cương cũng không thể huỷ hoại, những thứ cần dùng thì hư vọng vô thường, nhanh chóng tiêu tan.
識亦如是堅固不壞。所生之身速朽速滅。大藥言。世尊。
Thức diệc như thị kiên cố bất hoại。Sở sanh chi thân tốc hủ tốc diệt。Đại dược ngôn。Thế tôn。
Thức cũng như vậy, kiên cố không huỷ hoại được, thân sanh từ nó thì nhanh chóng huỷ hoại. Đại Dược bạch: Thế Tôn,
柔妙之識。云何穿入麁鞕色中。佛言大藥。
Nhu diệu chi thức。Vân hà xuyên nhập thô ngạnh sắc trung。Phật ngôn Đại dược。
thức mềm mại làm sao xuyên được vào trong thức thô cứng? Phật dạy Đại Dược:
水體至柔激。流懸泉能穿山石。於意云何。
Thủy thể chí nhu kích。Lưu huyền tuyền năng xuyên sơn thạch。Ư ý vân hà。
Thể của nước là mềm mại, chảy qua suối có thể xuyên đá núi. Ý ông thế nào?
水石之質鞕軟如何。大藥言。世尊。
Thủy thạch chi chất ngạnh nhuyễn như hà。Đại dược ngôn。Thế tôn。
Chất của nước, đá mềm cứng như thế nào? Đại Dược bạch: Thế Tôn,
石質堅鞕猶若金剛。水質柔軟為諸樂觸。大藥。
Thạch chất kiên ngạnh do nhược Kim cương。Thủy chất nhu nhuyễn vi chư lạc xúc。Đại dược。
chất đá kiên cố như kim cang, chất nước mềm mại là các sự xúc chạm vui thích. Đại Dược:
識亦如是至妙至柔。能穿剛鞕大身之色。遷入受報。
Thức diệc như thị chí diệu chí nhu。Năng xuyên cương ngạnh đại thân chi sắc。Thiên nhập thọ báo。

Thức cũng như vậy, là mềm mại, có thể xuyên sắc cứng rắn của thân lớn, dời chuyển quả báo.
大藥復白佛言。世尊。眾生捨身云何生諸天中。
Đại dược phục bạch Phật ngôn。Thế tôn。Chúng sanh xả thân vân hà sanh chư Thiên trung。
Đại Dược lại bạch Phật rằng: Thế Tôn, chúng sanh xả thân làm thế nào sanh vào trong chư Thiên?
乃至云何生於地獄等中。佛言大藥。
Nãi chí vân hà sanh ư Địa-ngục đẳng trung。Phật ngôn Đại dược。
Cho đến làm thế nào bị sanh vào Địa Ngục? Phật dạy Đại Dược:
眾生臨終之時福業資者。棄本之視得天妙視。
Chúng sanh lâm chung chi thời phúc nghiệp tư giả。Khí bổn chi thị đắc Thiên diệu thị。
Lúc chúng sanh lâm chung phước nghiệp tích tụ, bỏ đi cái thấy vốn có mà được cái thấy của cõi trời vi diệu,
以天妙視見六欲天。爰及六趣見身搖動。
Dĩ Thiên diệu thị kiến lục dục Thiên。Viên cập lục thú kiến thân diêu động。
đem cái thấy vi diệu của cõi trời đó mà thấy sáu tầng trời cõi dục, bèn cùng sáu đường thấy thân dao động,
見天宮殿及歡喜園雜花園等。又見諸天處蓮花殿。
Kiến Thiên cung điện cập hoan hỉ viên tạp hoa viên đẳng。Hựu kiến chư Thiên xử liên hoa điện。
thấy cung điện ở cõi trời và thấy vườn hoan hỷ, vườn nhiều hoa v.v. Lại thấy cung điện hoa sen chỗ chư thiên ở,
麗妓侍遶笑謔嬉戲。眾花飾耳服憍奢耶。
Lệ kĩ thị nhiễu tiếu hước hi hí。Chúng hoa sức nhĩ phục kiêu xa da。
kỹ nữ xinh đẹp người hầu kẻ hạ đi quanh cười nói đùa giỡn, hoa gắn trên tai, mặc y phục kiêu-sa-da,
臂印環釧種種莊嚴。花常開敷眾具備設。
Tý ấn hoàn xuyến chủng chủng trang nghiêm。Hoa thường khai phu chúng cụ bị thiết。
tay đeo vòng xuyến các loại trang sức, hoa đua nhau nở sắp bày các loại,
見天天女。心便染戀歡喜適意。
Kiến Thiên Thiên nữ。Tâm tiện nhiễm luyến hoan hỉ thích ý。
thấy thiên nữ cõi trời, tâm liền nhiễm ái hoan hỷ thích thú,
姿顏舒悅面若蓮花。視不錯亂。鼻不虧曲口氣不臭。
Tư nhan thư duyệt diện nhược liên hoa。Thị bất thác loạn。Tỳ bất khuy khúc khẩu khí bất xú。
dáng dấp thư thái mặt như hoa sen, nhìn không chợp mắt, mũi không cong, hơi miệng không hôi,
目色明鮮如青蓮葉。身諸節際無有苦痛。
Mục sắc minh tiên như thanh liên diệp。Thân chư tiết tế vô hữu khổ thống。
sắc mắt tươi sáng như lá sen xanh, thân thể nhỏ nhắn, không có sự thống khổ,
眼耳鼻口又無血出。不失大小便利。不毛驚孔現。
Nhãn nhĩ tỳ khẩu hựu vô huyết xuất。Bất thất Đại tiểu tiện lợi。Bất mao kinh khổng hiện。
mắt tai mũi miệng lại không có máu chảy ra, không mất đi sự tiểu tiện thuận lợi, lỗ chân lông không hiện sự sợ hãi,
掌不死黃甲不青黑。手足不亂亦不卷縮好相顯現。
Chưởng bất tử hoàng giáp bất thanh hắc。Thủ túc bất loạn diệc bất quyển súc hảo tướng hiển hiện。
bàn tay không bị héo vàng, móng tay không xanh đen, tay chân ngay thẳng cũng không cong quẹo, các tướng đẹp cùng đồng thời hiển bày,
見虛空中有高大殿。彩柱百千彫麗列布。

Kiến hư không trung hữu cao Đại điện。Thải trụ bách thiên điêu lệ liệt bố。 Thấy trong hư không có cung điện cao lớn, cột trụ trăm ngàn màu sắc chặm trỗ hàng dãy,

垂諸鈴網和風吹拂清音悅美。

Thùy chư linh võng hòa phong xuy phất thanh âm duyệt mỹ。

chuông reo rũ xuống như lưới hoà vào tiếng gió thổi phảng phất, âm thanh trong trẻo vui vẻ,

種種香花莊嚴寶殿。諸天童子眾寶嚴身。遊戲殿內。

Chủng chủng hương hoa trang nghiêm bảo điện。Chư Thiên Đồng tử chúng bảo nghiêm thân。Du hí điện nội。

các loại hoa hương trang nghiêm bảo điện, thiên đồng tử phục sức bằng bảy báu dạo chơi trong cung điện,

見已歡喜微笑齒現如君圖花。目不張開亦不合閉。

Kiến dĩ hoan hỉ vi tiếu xỉ hiện như quân đồ hoa。Mục bất trương khai diệc bất hợp bế。

thấy rồi hoan hỷ mỉm cười, răng hiện ra như hoa quân đồ, mắt không mở to cũng không nhắm lại,

語音和潤身不極冷亦不極熱。

Ngữ âm hòa nhuận thân bất cực lãnh diệc bất cực nhiệt。

giọng nói dịu dàng, thân không quá lạnh cũng không quá nóng,

親屬圍遶亦不憂苦。日初出時當捨其壽。

Thân chúc vi nhiễu diệc bất ưu khổ。Nhật sơ xuất thời đương xả kỳ thọ。

thân quyến vây quanh cũng không có sự buồn rầu, lúc mặt trời mọc thì phải xả tuổi thọ ấy,

所見明白無諸黑闇。異香芬馥四方而至。

Sở kiến minh bạch vô chư hắc ám。Dị hương phân phức tứ phương nhi chí。

những chỗ thấy được đều sáng sủa không có đen tối, hương thơm cỏ lạ bốn phương bay đến,

見佛尊儀歡喜敬重。見已親愛歡喜離辭猶如暫行。

Kiến Phật tôn nghi hoan hỉ kính trọng。Kiến dĩ thân ái hoan hỉ ly từ do như tạm hành。

thấy đức Phật oai đức hoan hỷ kính trọng, thấy rồi thân cận thích thú hoan hỷ từ biệt như tạm đi qua,

便即旋返安慰親知。不令憂惱有流法爾。

Tiện tức toàn phản an uý thân tri。Bất lệnh ưu não hữu lưu Pháp nhĩ。

liền trở lại an ủi thân cận hiểu biết, không khiến ưu phiền vì có nghe pháp vậy,

生必當死勿以分別而生苦惱。大藥。善業之人臨命終時。

Sanh tất đương tử vật dĩ phân biệt nhi sanh khổ não。Đại dược。Thiện nghiệp chi nhân lâm mạng chung thời。

có sanh thì phải có chết chớ vì phân biệt mà sanh khổ não. Đại Dược, người có thiện nghiệp lúc lâm chung

好樂布施。種種伽他種種頌歎。

Hảo lạc bố thí。Chủng chủng dà tha chủng chủng tụng thán。

ưa thích bố thí, các loại dà-tha các loại ca tụng,

種種明白種種稱說正法之教。如睡不睡安隱捨壽。

Chủng chủng minh bạch chủng chủng xưng thuyết chánh Pháp chi giáo。Như thụy bất thụy an ổn xả thọ。

các thứ sáng suốt, những sự ca ngợi lời dạy đúng chánh pháp, như ngủ hay không ngủ an ổn xả bỏ thọ mạng.

將捨壽時。天父天母同止一座。

Tướng xả thọ thời。Thiên phụ Thiên mẫu đồng chỉ nhất tọa。

Lúc sắp xả bỏ thọ mạng, cha trời mẹ trời đồng ngồi trên toà,

天母手中自然花出。天母見花顧謂天父。

Thiên mẫu thủ trung tự nhiên hoa xuất。Thiên mẫu kiến hoa cố vị Thiên phụ。

trong tay cha trời tự nhiên nở hoa, mẹ trời thấy hoa nói với cha trời:
甚為福吉希奇勝果。天今當知子慶之歡時將不久。
Thậm vi phúc cát hy kì thắng quả。Thiên kim đương tri tử khánh chi hoan thời tướng bất cửu。
Thật là phước lành quả thù thắng kỳ lạ, trời nay phải biết thời gian con vui mừng sẽ không lâu dài,
天母遂以兩手搖弄其花。弄花之時命便終盡。
Thiên mẫu toại dĩ lượng thủ diêu lộng kỳ hoa。Lộng hoa chi thời mạng tiện chung tận。
mẹ trời liền dùng hai tay lay động mân mê ngắm nghía hoa ấy, lúc ngắm nghía hoa thì thọ mạng liền chấm dứt,
無相之識棄捨諸根。持諸境業棄捨諸界。
Vô tướng chi thức khí xả chư căn。Trì chư cảnh nghiệp khí xả chư giới。
thức vô tướng xả bỏ các căn, nắm giữ nghiệp cảnh xả bỏ các cõi giới,
持諸界事遷受異報。猶如乘馬棄一乘一。如日愛引光。
Trì chư giới sự Thiên thọ dị báo。Do như thừa mã khí nhất thừa nhất。Như nhật ái dẫn quang。
nắm giữ cảnh giới chuyển thọ báo thân khác, như cưỡi ngựa bỏ con này rồi cưỡi con khác, như mặt trời hay dẫn ánh sáng,
如木生火。又如月影現澄清水。
Như mộc sanh hỏa。Hựu như nguyệt ảnh hiện trừng thanh thủy。
như cây mọc trong lửa, như ánh trăng hiện rõ trong nước,
識資善業遷受天報。如脈風移速託花內。
Thức tư thiện nghiệp Thiên thọ Thiên báo。Như mạch phong di tốc thác hoa nội。
như thức tích luỹ thiện nghiệp chuyển dời thọ báo cõi trời, như cơn gió thổi mạnh mang hết hoa héo,
天父天母同座視之。甘露欲風吹花七日。
Thiên phụ Thiên mẫu đồng tọa thị chi。Cam lộ dục phong xuy hoa thất nhật。
cha mẹ trời cùng ngồi nhìn theo đó, dùng nước cam lồ muốn gió thổi vào hoa trong bảy ngày,
寶瑞嚴身曜動炫煥。天童朗潔現天母手。大藥白佛言。世尊。
Bảo đang nghiêm thân diệu động huyễn hoán。Thiên đồng lãng khiết hiện Thiên mẫu thủ。Đại dược bạch Phật ngôn。Thế tôn。
châu báu ngọc trai trang sức thân thể ánh sáng mặt trời rực rỡ, thiên đồng sáng sủa thanh khiết hiện trong tay thiên mẫu. Đại Dược bạch Phật: Thế Tôn,
無形之識。云何假因緣力而生有形。
Vô hình chi thức。Vân hà giả nhân duyên lực nhi sanh hữu hình。
thức là vô hình, làm thế nào nhờ sức nhân duyên mà sanh ra có hình?
云何有形止因緣內。佛言大藥。如木和合相觸生火。
Vân hà hữu hình chỉ nhân duyên nội。Phật ngôn Đại dược。Như mộc hòa hợp tướng xúc sanh hỏa。
Làm thế nào mà có hình ở trong nhân duyên? Phật dạy Đại Dược: Như cây hoà hợp cùng chạm nhau sanh ra lửa,
此火木中求不可得。若除於木亦不得火。
Thử hỏa mộc trung cầu bất khả đắc。Nhược trừ ư mộc diệc bất đắc hỏa。
lửa trong cây ấy tìm không thể được, nếu bỏ cây cũng không có lửa.
因緣和合而生於火。因緣不具火即不生。
Nhân duyên hòa hợp nhi sanh ư hỏa。Nhân duyên bất cụ hỏa tức bất sanh。
Nhân duyên hoà hợp mà sanh lửa, nhân duyên không đủ thì lửa không thể sanh,
木等之中尋火色相竟不可見。然咸見火從木中出。
Mộc đẳng chi trung tầm hỏa sắc tướng cánh bất khả kiến。Nhiên hàm kiến hỏa tòng mộc trung xuất。
trong cây tìm sắc tướng của lửa trọn không thể thấy, nhưng đều thấy lửa từ trong cây sanh ra.

如是大藥。識假父母因緣和合生有形身。
Như thị Đại dược。Thức giả phụ mẫu nhân duyên hòa hợp sanh hữu hình thân。
Như vậy Đại Dược, thức nhờ nhân duyên hoà hợp sanh có thân hình,
有形身中求識不得。離有形身亦無有識。大藥。
Hữu hình thân trung cầu thức bất đắc。Ly hữu hình thân diệc vô hữu thức。Đại dược。
trong thân hình tìm thức không có, rời thân hình cũng không có thức. Đại Dược,
如火未出火相不現。亦無暖觸諸相皆無。
Như hỏa vị xuất hỏa tướng bất hiện。Diệc vô noãn xúc chư tướng giai vô。
như lửa chưa sanh thì tướng của lửa không hiện, cũng không có sự xúc tác của hơi ấm, các tướng đều không có.
如是大藥。若未有身。識受想行皆悉不現。大藥。
Như thị Đại dược。Nhược vị hữu thân。Thức thọ tưởng hành giai tất bất hiện。Đại dược。
Như vậy Đại Dược, nếu chưa có thân thì thức thọ tưởng hành đều không hiện. Đại Dược,
如見日輪光明照曜。而諸凡夫不見日體。
Như kiến nhật luân quang-minh chiếu diệu。Nhi chư phàm phu bất kiến nhật thể。
như thấy ánh mặt trời luân chuyển chiếu sáng mà kẻ phàm phu không thấy thể của mặt trời
是黑是白黃白黃赤皆不。
Thị hắc thị bạch hoàng bạch hoàng xích giai bất。
là đen là trắng, vàng trắng hay vàng đỏ đều không phải,
能知但以照熱光明出沒環運。諸作用事而知有日。識亦如是。
Năng tri đãn dĩ chiếu nhiệt quang-minh xuất một hoàn vận。Chư tác dụng sự nhi tri hữu nhật。Thức diệc như thị。
có thể biết chỉ nhờ vào sức nóng của ánh sáng chiếu ra và mất đi liên tục tác dụng lên các sự vật mà biết có mặt trời. Thức cũng như vậy,
以諸作用而知有識。大藥白佛言。云何為識作用。
Dĩ chư tác dụng nhi tri hữu thức。Đại dược bạch Phật ngôn。Vân hà vi thức tác dụng。
nhờ tác dụng mà biết có thức. Đại Dược bạch Phật: Thế nào là tác dụng của thức?
佛言大藥。受覺想行思憂苦惱。
Phật ngôn Đại dược。Thọ giác tưởng hành tư ưu khổ não。
Phật dạy Đại Dược: Cảm giác tưởng, hành, suy nghĩ, lo lắng, khổ não,
此為識之作用。復有善不善業。熏習為種。作用顯識。
Thử vi thức chi tác dụng。Phục hữu thiện bất thiện nghiệp。Huân tập vi chủng。Tác dụng hiển thức。
đó là tác dụng của thức, lại có nghiệp thiện và bất thiện huân tập thành hạt giống tác dụng hiển bày thức.
大藥白佛言。云何識離於身便速受身。
Đại dược bạch Phật ngôn。Vân hà thức ly ư thân tiện tốc thọ thân。
Đại Dược bạch Phật: Làm thế nào thức xa lìa thân liền nhanh chóng thọ thân khác?
識捨故身新身未受。當爾之時識作何相。佛言大藥。
Thức xả cố thân tân thân vị thọ。Đương nhĩ chi thời thức tác hà tướng。Phật ngôn Đại dược。
thức xả bỏ thân cũ chưa thọ thân mới, lúc đó thức có tướng gì? Phật dạy Đại Dược:
如有丈夫長臂勇健著堅甲冑。
Như hữu trượng phu trường tý dũng kiện trứ kiên giáp trụ。
Như có bậc trượng phu tay dài sức khoẻ cường tráng mặc áo giáp chắc chắn,
馬疾如風乘以入陣。干戈既交心亂墜馬。武藝捷習還即跳上。

Mã tật như phong thừa dĩ nhập trận。Can qua ký giao tâm loạn trụy mã。Vũ nghệ tiệp tập hoàn tức khiêu thượng。
ngựa chạy nhan như gió, cưỡi nó xông vào trận, trong khi giao chiến bị loạn tâm nên ngã ngựa, liền luyện tập võ nghệ nhanh chóng trở lại khiêu chiến.
識棄於身速即受身。亦復如是。
Thức khí ư thân tốc tức thọ thân。Diệc phục như thị。
Thức xả thân này nhanh chóng thọ nhận thân khác cũng lại như vậy.
又如怯人見敵怖懼乘馬退走。識資善業。
Hựu như khiếp nhân kiến địch phố cụ thừa mã thối tẩu。Thức tư thiện nghiệp。
Lại như có người yếu thấy địch sợ hãi cưỡi ngựa chạy lui, thức tích luỹ thiện nghiệp
見天父母同座而坐。速託生彼亦復如是。大藥。如汝所問。
Kiến Thiên phụ mẫu đồng tọa nhi tọa。Tốc thác sanh bỉ diệc phục như thị。Đại dược。Như nhữ sở vấn。
thấy cha mẹ trời cùng ngồi một chỗ, nhanh chóng ký thác sanh vào đó cũng lại như vậy. Đại Dược, như chỗ ông hỏi,
識棄故身新身未受。當爾之時識作何相。大藥。
Thức khí cố thân tân thân vị thọ。Đương nhĩ chi thời thức tác hà tướng。Đại dược。
thức xả bỏ thân cũ chưa thọ thân mới, lúc đó thức có tướng gì? Đại Dược,
譬如人影現於水中無質可取。
Thí như nhân ảnh hiện ư thủy trung vô chất khả thủ。
thí như ảnh của người hiện ở trong nước không chất sắc để có thể nắm giữ,
手足面目及諸形狀與人不異。體質事業影中皆無。
Thủ túc diện mục cập chư hình trạng dữ nhân bất dị。Thể chất sự nghiệp ảnh trung giai vô。
tay chân, mặt mắt và các hình trạng cùng người không khác, thể chất của nghiệp trong ảnh đều không có,
無冷無熱及與諸觸。亦無疲乏肉段諸大。
Vô lãnh vô nhiệt cập dữ chư xúc。Diệc vô bì phạp nhục đoạn chư Đại。
không lạnh không nóng và không có sự xúc chạm, cũng không có sự phân chia các đại,
無言聲身聲苦樂之聲。識棄故身新身未受。
Vô ngôn thanh thân thanh khổ lạc chi thanh。Thức khí cố thân tân thân vị thọ。
không có giọng nói âm thanh của thân, âm thanh khổ vui, thức xả bỏ thân cũ chưa thọ thân mới,
相亦如是。大藥。是資善業生諸天者。大藥白佛言。
Tướng diệc như thị。Đại dược。Thị tư thiện nghiệp sanh chư Thiên giả。Đại dược bạch Phật ngôn。
tướng cũng như vậy. Đại Dược, đó là tích luỹ nghiệp thiện sanh ở chư thiên. Đại Dược bạch Phật:
云何識生地獄。佛言大藥。行惡業者入於地獄。
Vân hà thức sanh Địa-ngục。Phật ngôn Đại dược。Hành ác nghiệp giả nhập ư Địa-ngục。
Thế nào là thức sanh ở Địa Ngục? Phật dạy Đại Dược: Làm các nghiệp ác thì đọa vào Địa Ngục,
汝當諦聽。大藥。此中眾生積不善根。
Nhữ đương đế thính。Đại dược。Thử trung chúng sanh tích bất thiện căn。
ông nên lắng nghe. Đại Dược, trong chúng sanh ấy tích luỹ cội gốc bất thiện,
命終之時作如是念。我今於此身死。
Mạng chung chi thời tác như thị niệm。Ngã kim ư thử thân tử。
khi mạng chung suy nghĩ thế này: Ta nay bỏ đi thân này,
棄捨父母親知所愛。甚大憂苦。
Khí xả phụ mẫu thân tri sở ái。Thậm Đại ưu khổ。

xả bỏ sự yêu thương của cha mẹ, người thân rất là buồn khổ,
見諸地獄及見己身應合入者。見足在上頭倒向下。又見一處地純是血。
Kiến chư Địa-ngục cập kiến kỷ thân ứng hợp nhập giả。Kiến túc tại thượng đầu đảo hướng hạ。Hựu kiến nhất xử địa thuần thị huyết。
thấy các Địa Ngục và thấy thân mình phải vào trong đó, thấy thân treo ngược lộn đầu xuống dưới, lại thấy một chỗ đất toàn là máu,
見此血已心有味著。緣味著心便生地獄。
Kiến thử huyết dĩ tâm hữu vị trứ。Duyên vị trứ tâm tiện sanh Địa-ngục。
thấy máu đó rồi tâm đắm trước mùi vị, do đắm trước mùi vị ấy tâm liền sanh địa ngục,
腐敗惡水臭穢因力識託其中。譬如糞穢臭處。
Hủ bại ác thủy xú uế nhân lực thức thác kỳ trung。Thí như phẩn uế xú xử。
nương vào nước thối nát hôi hám mà thức sanh vào trong, thí như phân nhơ uế hôi hám,
臭酪臭酒諸臭因力。蟲生其中。
Xú lạc xú tửu chư xú nhân lực。Trùng sanh kỳ trung。
nương vào mùi hôi cao sữa, mùi hôi của rượu và các mùi hôi khác mà côn trùng sanh trong đó.
入地獄者託臭物生。亦復如是。
Nhập Địa-ngục giả thác xú vật sanh。Diệc phục như thị。
Người vào Địa Ngục do vật hôi mà sanh cũng lại như vậy.
賢護勝上童真合掌白佛言。地獄眾生作何色相。身復云何。佛言大藥。
Hiền hộ thắng thượng đồng chân hợp chưởng bạch Phật ngôn。Địa-ngục chúng sanh tác hà sắc tướng。Thân phục vân hà。Phật ngôn Đại dược。
Đồng tử Hiền Hộ Thắng Thượng chắp tay bạch Phật: Chúng sanh địa ngục có sắc tướng như thế nào? Thân lại như thế nào? Phật dạy Đại Dược:
其愛血地生地獄者。遍身血光身如血色。
Kỳ ái huyết địa sanh Địa-ngục giả。Biến thân huyết quang thân như huyết sắc。
Người ưa thích máu trên đất sanh ở địa ngục, thân thay đổi máu của thân sáng như màu sắc của máu,
生湯隍者身如黑雲。生乳湯河者。
Sanh thang hoàng giả thân như hắc vân。Sanh nhũ thang hà giả。
sanh trong ao nước nóng thân như mây đen, sanh trong sông sữa nóng
身點斑雜作種種色體極軟脆。猶如貴樂瓔孩之身。
Thân điểm ban tạp tác chủng chủng sắc thể cực nhuyễn thúy。Do như quý lạc anh hài chi thân。
thân được trang điểm đủ loại màu sắc thân thể mềm mại như thân đứa trẻ được yêu quý.
其身長大過八肘量。鬚髮身毛並長垂曳。
Kỳ thân trường Đại quá bát trửu lượng。Tu phát thân mao tịnh trường thùy duệ。
Thân ấy to lớn quá tám khuỷu tay, râu tóc, lông của thân cũng rũ dài xuống,
手足面目虧曲不全。閻浮提人遙見便死。
Thủ túc diện mục khuy khúc bất toàn。Diêm-phù-đề nhân dao kiến tiện tử。
tay chân mặt mắt khiếm khuyết không đầy đủ, người Diêm Phù Đề chuyển động thấy rồi liền chết.
大藥白佛言。地獄眾生以何為食。佛言大藥。
Đại Dược bạch Phật ngôn。Địa-ngục chúng sanh dĩ hà vi thực。Phật ngôn Đại Dược
Đại Dược bạch Phật rằng: Chúng sanh ở Địa Ngục lấy gì làm thức ăn? Phật dạy Đại Dược:
地獄眾生食無少樂。惶懼馳走。遙見鎔銅赤汁。
Địa-ngục chúng sanh thực vô thiểu lạc。Hoàng cụ trì tẩu。Dao kiến dong đồng xích trấp。
Thức ăn của chúng sanh trong Địa Ngục không chút an vui, hoảng sợ dong ruỗi, chuyển thân thấy nước đồng sôi,
意謂是血眾奔趣之。又有聲呼。諸有飢者可速來食。

Ý vị thị huyết chúng bôn thú chi。Hựu hữu thanh hô。Chư hữu cơ giả khả tốc lai thực。ốy
ý cho là máu rồi tranh nhau chạy đến, lại có tiếng kêu: các người đói có thể nhanh đến mà ăn,
便走向彼至已而住以手承口。
Tiện tẩu hướng bỉ chí dĩ nhi trụ dĩ thủ thừa khẩu。
liền chạy đến đó, đến rồi liền dùng tay mở miệng,
獄卒以熱銅汁寫手掬中。逼之令飲銅汁入腹。
Ngục tốt dĩ nhiệt đồng trấp tả thủ cúc trung。Bức chi lệnh ẩm đồng trấp nhập phúc。
ngục tốt liền lấy nước đồng sôi đổ vào trong tay, làm cho bức bách phải uống nước đồng vào bụng,
骨節爆裂舉身火起。大藥。地獄眾生所食之物。
Cốt tiết bạo liệt cử thân hỏa khởi。Đại dược。Địa-ngục chúng sanh sở thực chi vật。
xương cốt bùng lên, toàn thân rực lửa. Đại Dược, những đồ vật thức ăn của chúng sanh trong Địa Ngục,
唯增苦痛無少安樂。地獄眾生苦痛如是。
Duy tăng khổ thống vô thiểu an lạc。Địa-ngục chúng sanh khổ thống như thị。
chỉ làm tăng thêm sự đau khổ không chút an lạc. Chúng sanh ở Địa Ngục đau khổ như vậy,
識不捨之亦不毀壞。身如骨聚識止不離。
Thức bất xả chi diệc bất hủy hoại。Thân như cốt tụ thức chỉ bất ly。
thức không xả thân cũng không huỷ hoại, thân như xương tụ hội thức không xa lìa,
非業報盡苦身不捨。飢渴苦逼。
Phi nghiệp báo tận khổ thân bất xả。Cơ khát khổ bức。
chẳng phải nghiệp báo hết thì thân đau khổ không thể xa lìa, đói khát bức bách
便見園林花果敷榮廣博翠茂。見已喜笑互相謂言。此園翠茂清風涼美。
Tiện kiến viên lâm hoa quả phu vinh quảng bác thúy mậu。Kiến dĩ hỉ tiếu hỗ tương vị ngôn。Thử viên thúy mậu thanh phong lương mỹ。
liền thấy vườn rừng đầy dẫy hoa quả tươi tốt, thấy rồi vui vẻ tươi cười cùng nói với nhau: Vườn này xanh tươi đẹp đẽ gió mát ,
眾急入園須臾暫樂。
Chúng cấp nhập viên tu du tạm lạc。
chúng ta mau vào trong dạo chơi chốc lát cho thoả thích.
樹葉花果咸成刀劍斬截罪者。或中破身分為兩段。
Thụ diệp hoa quả hàm thành đao kiếm trảm tiệt tội giả。Hoặc trung phá thân phân vi lượng đoạn。
Cây lá hoa quả đều thành dao kiếm chém cắt người tội, hoặc chặt đứt thân ra làm hai phần,
或大叫呼四面馳走。獄卒群起執金剛棒。或執鐵棒鐵斧鐵杖。
Hoặc Đại khiếu hô tứ diện trì tẩu。Ngục tốt quần khởi chấp Kim cương bổng。
Hoặc chấp thiết bổng thiết phủ thiết trượng。
hoặc kêu gào lớn chạy nhảy bốn bề, tất cả ngục tốt cầm gậy kim cương, hoặc cầm gậy sắt, búa sắt, roi sắt
囓脣瞋怒身出火焰。斫棒罪者遮不令出。
Khiết Thần sân nộ thân xuất hỏa diệm。Chước bổng tội giả già bất lệnh xuất。
nghiến răng bặm môi giận dữ thân bốc lửa quất vào người tội ngăn chặn không cho ra ngoài,
斯皆己業見如是事。獄卒隨罪者後。語罪者云。
Tư giai kỷ nghiệp kiến như thị sự。Ngục tốt tùy tội giả hậu。Ngữ tội giả vân。
tất cả những việc ấy đều do nghiệp mà cảm thấy như vậy. Ngục tốt tuỳ theo từng người tội mà nói với họ rằng:
汝何處去。汝可住此。勿復東西欲何逃竄。

Nhữ hà xử khứ。Nhữ khả trụ thử。Vật phục Đông Tây dục hà đào thoán。
Ông làm sao ra khỏi chốn này, ông có thể ở lại chốn này, đừng qua lại đông tây mong muốn làm sao chạy trốn,
今此園者汝業莊嚴。可得離不。如是大藥。
Kim thử viên giả nhữ nghiệp trang nghiêm。Khả đắc ly bất。Như thị Đại dược。
nay ở vườn này do nghiệp của các ông mà chuốc lấy, có thể xa rời chăng! Như vậy Đại Dược,
地獄眾生受種種苦。七日而死還生地獄。
Địa-ngục chúng sanh thọ chủng chủng khổ。Thất nhật nhi tử hoàn sanh Địa-ngục。
chúng sanh trong địa ngục chịu những sự khổ não, bảy ngày thì chết liền sanh trở lại địa ngục,
以業力故如遊蜂採花還歸本處。
Dĩ nghiệp lực cố như du phong thải hoa hoàn quy bổn xử。
do nghiệp lực cho nên như ong bay đi tìm hoa rồi trở về xứ sở của mình,
罪業眾生應入地獄。初死之時見死使來。
Tội nghiệp chúng sanh ứng nhập Địa-ngục。Sơ tử chi thời kiến tử sử lai。
tội nghiệp của chúng sanh đọa vào Địa Ngục, mới chết vừa xong lại thấy cái chết đến,
繫項驅逼身心大苦入大黑闇。如被劫賊執捉將去。作如是言。
Hệ hạng khu bức thân tâm Đại khổ nhập Đại hắc ám。Như bị kiếp tặc chấp tróc tướng khứ。Tác như thị ngôn。
trói buộc, bức bách thân tâm khốn khổ rơi vào nơi tăm tối, như bị kẻ giặc nắm giữ mà đi và nói thế này:
訶訶禍哉苦哉。
Ha ha họa tai khổ tai。
Ha, ha! Tai vạ thay! Khổ thay!
我今棄閻浮提種種愛好親屬知友。入於地獄。我今不見天路但見苦事。
Ngã kim khí Diêm-phù-đề chủng chủng ái hảo thân chúc tri hữu。Nhập ư Địa-ngục。
Ngã kim bất kiến Thiên lộ đãn kiến khổ sự。
Ta nay rời bỏ tất cả sự luyến ái cha mẹ, thân quyến, tri thức, bạn bè trong cõi diêm-phù-đề để nhạp vào Địa Ngục, ta nay không thấy đường trời chỉ thấy việc khổ,
如蠶作絲自纏取死。我自作罪為業纏縛。
Như tàm tác ti tự triền thủ tử。Ngã tự tác tội vi nghiệp triền phược。
như tằm làm tơ tự trói buốc để nhận lấy cái chết, ta tự tạo tội thành nghiệp trói buộc,
羂索繫項牽曳驅逼將入地獄。賢護。
Quyến tác hệ hạng khiên duệ khu bức tướng nhập Địa-ngục。Hiền hộ。
tìm bắt trói lại dắt đi như người bức bách khổ sở như người sắp vào Địa Ngục, Hiền Hộ,
罪業眾生生地獄者苦相如是。爾時賢護與大藥王子。
Tội nghiệp chúng sanh sanh Địa-ngục giả khổ tướng như thị。Nhĩ thời Hiền hộ dữ Đại dược Vương tử。
tội nghiệp chúng sanh sanh ở Địa Ngục tướng khổ là như vậy. Bấy giờ Hiền hộ cùng Vương tử Đại Dược,
聞說是已。身驚毛竪。俱起合掌作如是言。
Văn thuyết thị dĩ。Thân kinh mao thọ。Câu khởi hợp chưởng tác như thị ngôn。
nghe dạy như vậy toàn thân run rẩy lông dựng đứng, đều đứng dậy chắp tay mà bạch như thế này:
我等今者俱歸依佛請垂救護。願今以此聞法功德。
Ngã đẳng kim giả câu quy y Phật thỉnh thùy cứu hộ。Nguyện kim dĩ thử văn Pháp công đức。
Chúng con ngày nay đều quy y Phật xin rủ lòng thương cứu giúp, nay nguyện đem công đức nghe pháp này,
未脫有流處生死輪。不落三塗入於地獄。

Vị thoát hữu lưu xử sanh tử luân。Bất lạc tam đồ nhập ư Địa-ngục。
cầu cho những người chưa thoát khỏi dòng lưu chuyển sanh tử, không rơi vào ba nẻo ác đọa vào Địa Ngục.
賢護復白佛言。欲有所請唯願聽許。佛言。
Hiền hộ phục bạch Phật ngôn。Dục hữu sở thỉnh duy nguyện thính hứa。Phật ngôn。
Hiền Hộ lại bạch Phật rằng: Con có chỗ muốn thỉnh cầu, xin nguyện được nghe. Phật dạy:
如汝悕望恣汝所問。賢護白佛言。世尊。
Như nhữ hi vọng tứ nhữ sở vấn。Hiền hộ bạch Phật ngôn。Thế tôn。
Như ông mong ước tuỳ ý ông hỏi. Hiền Hộ bạch Phật rằng: Thế Tôn,
云何為積。云何為聚。云何為陰。云何為身不遷。
Vân hà vi tích。Vân hà vi tụ。Vân hà vi uẩn。Vân hà vi thân bất Thiên。
thế nào là chứa góp? Thế nào là tích tụ? Thế nào là uẩn? Thế nào là thân không dời đổi?
佛言賢護。智界見界意界明界。
Phật ngôn Hiền hộ。Trí giới kiến giới ý giới minh giới。
Phật dạy Hiền Hộ: cảnh giới của trí, cảnh giới của cái thấy, cảnh giới của ý và cảnh giới của minh,
以此四界和合成身。四界境識名之為積。聚謂六界六入。
Dĩ thử tứ giới hòa hợp thành thân。Tứ giới cảnh thức danh chi vi tích。Tụ vị lục giới lục nhập。
do bốn cảnh giới ấy hoà hợp thành thân, bốn cảnh giới thức gọi là chứa góp, tích tụ nghĩa là sáu giới sáu nhập,
六入境三界因二入因。即鬚髮毛爪皮肉膿血。
Lục nhập cảnh tam giới nhân nhị nhập nhân。Tức tu phát mao trảo bì nhục nùng huyết。
cảnh giới của Lục nhập, nhân tam giới, nhân hai nhập, tức râu tóc lông móng da thịt máu huyết,
涕唾黃痰脂[月*冊]髓液。手足面目大小支節。
Thế thóa hoàng đàm chi san tủy dịch。Thủ túc diện mục Đại tiểu chi tiết。
nước mắt nước miếng đàm mỡ tuỷ dịch, tay chân mặt mắt các bộ phận lớn nhỏ,
和合崇聚名之為聚。猶如穀豆麻麥。
Hòa hợp sùng tụ danh chi vi tụ。Do như cốc đậu ma mạch。
hoà hợp chứa nhóm gọi là tụ, giống như lúa, đậu, mè, lúa tẻ,
積集聚貯而成高大。謂之為聚。其地水火風空識。
Tích tập tụ trữ nhi thành cao Đại。Vị chi vi tụ。Kỳ địa thủy hỏa phong không thức。
gom góp cất giữ mà thành cao lớn, đó là tụ. Địa thủy hỏa phong không và thức ấy,
名為六界。眼耳鼻舌身意。名為六入。
Danh vi lục giới。Nhãn nhĩ tỳ thiệt thân ý。Danh vi lục nhập。
gọi là sáu giới. Mắt tai mũi lưỡi thân ý gọi là sáu nhập.
色聲香味觸法。名六入境。即貪瞋癡名三界因。
Sắc thanh hương vị xúc Pháp。Danh lục nhập cảnh。Tức tham sân si danh tam giới nhân。
Sắc thanh hương vị xúc pháp gọi là sáu cảnh giới của nhập. Tham sân si gọi là nhân tam giới.
又風黃痰亦名三因。二入因者謂戒與信。
Hựu phong hoàng đàm diệc danh tam nhân。Nhị nhập nhân giả vị giới dữ tín。
Lại gió đàm cũng gọi là ba nhân, nhân hai nhập là giới và tín.
又有二因謂捨與施。又有二因謂進與定。
Hựu hữu nhị nhân vị xả dữ thí。Hựu hữu nhị nhân vị tiến dữ định。
Lại có hai nhân là xả và thí, lại có hai nhân là tấn và định.
又有二因謂善不善。其受想行識此四名無色陰。

Hựu hữu nhị nhân vị thiện bất thiện。Kỳ thọ tưởng hành thức thử tứ danh vô sắc uẩn。
Lại có hai nhân là thiện và bất thiện, còn lại thọ tưởng hành thức bốn thứ này gọi là Vô sắc uẩn.
受謂領受苦樂等相及不苦不樂之相。
Thọ vị lĩnh thọ khổ lạc đẳng tướng cập bất khổ bất lạc chi tướng。
Thọ nghĩa là lãnh thọ các tướng khổ vui v.v.. và các tướng không khổ không vui.
想謂知苦樂相。行謂現念作意及觸。識者是身之主。
Tưởng vị tri khổ lạc tướng。Hành vị hiện niệm tác ý cập xúc。Thức giả thị thân chi chủ。
Tưởng nghĩa là biết tướng khổ vui, hành nghĩa là luôn nhớ nghĩ tác ý và xúc, thức là chủ của thân,
遍行諸體身有所為莫不由識不遷者。
Biến hành chư thể thân hữu sở vi mạc bất do thức bất Thiên giả。
biến hành các thân thể không có chỗ nào là chẳng do thức mà dời đổi được,
謂身語意淨證獲道果。
Vị thân ngữ ý tịnh chứng hoạch đạo quả。
nghĩa là thân ngữ ý thanh tịnh chứng đắc đạo quả.
此人死已識棄有陰不重受有不流諸趣極樂而遷。不復重遷是名不遷。
Thử nhân tử dĩ thức khí hữu uẩn bất trọng thọ hữu bất lưu chư thú Cực-Lạc nhi Thiên。Bất phục trọng Thiên thị danh bất Thiên。
Người ấy chết rồi thức trừ bỏ các uẩn không thọ lại không lưu chuyển các đường Cực lạc mà dời, không lặp lại di chuyển gọi là dời đổi.
於是賢護與大藥王子。禮佛雙足白言。世尊。
Ư thị Hiền hộ dữ Đại dược Vương tử。Lễ Phật song túc bạch ngôn。Thế tôn。
Lúc đó Hiền Hộ cùng Vương tử Đại Dược, lễ Phật sát đất bạch Phật: Thế tôn!
佛一切智說此法聚。
Phật Nhất Thiết Trí thuyết thử Pháp tụ。
Phật, bậc Nhất thiết trí nói trong pháp hội này,
當於未來作大利益安樂眾生。佛言。如來法聚常住非斷。
Đương ư vị lai tác Đại lợi ích an lạc chúng sanh。Phật ngôn。Như-Lai Pháp tụ thường trụ phi đoạn。
sẽ ở vị lai làm lợi ích lớn an lạc chúng sanh. Phật dạy: Pháp hội Như Lai thường trụ không đoạn diệt,
一切智者知而不為。我經無量勤苦積集智光。
Nhất Thiết Trí giả tri nhi bất vi。Ngã Kinh vô lượng cần khổ tích tập trí quang。
Bậc Nhất Thiết Trí biết mà không làm, kinh của ta vô lượng cần khổ tích tụ ánh sáng trí tuệ,
今說此經。此正法日為諸眾生作大明照。
Kim thuyết thử Kinh。Thử chánh Pháp nhật vi chư chúng sanh tác Đại minh chiếu。
nay nói kinh này, là mặt trời chánh pháp vì các chúng sanh chiếu ánh sáng lớn,
德譽普流一切智海。為能調心流注者。
Đức dự phổ lưu Nhất Thiết Trí hải。Vi năng điều tâm lưu chú giả。
danh đức ấy rộng lưu biển Nhất Thiết Trí, vì có thể điều phục tâm lưu chảy vậy,
說此經所在之處請誦解說。諸天鬼神阿修羅摩睺羅伽。
Thuyết thử Kinh sở tại chi xử thỉnh tụng giải thuyết。Chư Thiên quỷ Thần A-tu-La Ma hầu la dà。
tại nơi chỗ thuyết kinh ấy tụng đọc giảng nói, chư Thiên quỷ Thần A-tu-la, Ma-hầu-la-dà,
咸悉擁護皆來拜禮。水火王賊等怖皆不能害。
Hàm tất ủng hộ giai lai bái lễ。Thủy hỏa Vương tặc đẳng phố giai bất năng hại。
thảy ủng hộ, đều đến lễ bái, các loài vua giặc nước lửa đều sợ không có thể hại.
諸比丘。從今已往於不信前勿說此經。

Chư bỉ khâu。Tòng kim dĩ vãng ư bất tín tiền vật thuyết thử Kinh。
Này các Tỷ-kheo, từ nay về sau đối với kẻ không tin chớ nói Kinh này,
求經過者慎勿示之。
Cầu Kinh quá giả thận vật kì chi。
người tìm lỗi của Kinh, cẩn thận chớ khai thị.
於尼乾子尼乾部眾諸外道中。亦勿說之。不恭敬渴請亦勿為說。
Ư ni kiền tử ni kiền bộ chúng chư ngoại đạo trung。Diệc vật thuyết chi。Bất cung kính khát thỉnh diệc vật vi thuyết。
Đối với các phái ngoại đạo Ni-Kiền-Tử, Ni-Kiền-Tử bộ chúng, cũng chớ nên nói, kẻ không cung kính cầu thỉnh cũng chớ nói,
若違我教虧損法事。此人則為虧損如來。諸比丘。
Nhược vi ngã giáo khuy tổn Pháp sự。Thử nhân tắc vi khuy tổn Như-Lai。Chư bỉ khâu。
nếu trái lời dạy của ta sẽ làm tổn hại Pháp sự, người ấy tức làm tổn hại Như Lai. Này các Tỷ-kheo,
若有禮拜供養此經典者。應當恭敬供養是人。
Nhược hữu lễ bái cung dưỡng thử Kinh điển giả。ứng đương cung kính cung dưỡng thị nhân。
nếu có người lễ bái cúng dường Kinh điển này, phải nên cung kính cúng dường người ấy.
斯人則為持如來藏。爾時世尊而說偈言。
Tư nhân tắc vi trì Như Lai tạng。Nhĩ thời Thế tôn nhi thuyết kệ ngôn。
Người ấy gọi là người giữ gìn Như Lai tạng, lúc bấy giờ Thế tôn nói kệ rằng:

當勇超塵累
Đương dũng siêu trần luy
Dũng mảnh vượt trần lụy,

勤修佛正教
tinh cần tu Phật chánh giáo
Siêng tu chánh giáo Phật.

除滅死軍眾
Trừ diệt tử quân chúng
Trừ diệt bọn ma chết

如象踐葦蘆
như tượng tiễn vi lô
như voi dẫm cỏ lau

持法奉禁戒
Trì Pháp phụng cấm giới
Giữ gìn Phật cấm giới

專精勿虧怠
Chuyên tinh vật khuy đãi
Tinh tấn không giải đãi

以棄生流轉
Dĩ khí sanh lưu chuyển
Dứt bỏ dòng sanh tử

盡諸苦有邊
Tận chư khổ hữu biên
Đoạn tận các bờ khổ

佛說此經已。賢護勝上童真。大藥王子。
Phật thuyết thử kinh dĩ。Hiền hộ thắng thượng đồng chân。Đại dược Vương tử。
Phật thuyết xong kinh ấy, đồng tử Hiền Hộ tối thắng, Vương tử Đại Dược,
并諸比丘菩薩摩訶薩。天人阿脩羅乾闥婆等。
Tinh chư bỉ khâu Bồ Tát Ma Ha Tát。Thiên Nhơn a tu la Càn thát bà đẳng。
cùng các Tỷ-kheo, Bồ Tát Ma Ha Tát, Trời, Người, A-Tu-La, Càn-Thát-Bà v.v..
普大會眾。聞佛所說歡喜奉行。
Phổ Đại hội chúng。Văn Phật sở thuyết hoan hỉ phụng hành。
hội chúng đông đủ, nghe Phật thuyết xong hoan hỷ phụng hành.

大乘顯識經卷下
Đại thừa hiển thức Kinh quyển hạ
Kinh Đại Thừa Hiển Thức quyển hạ.

(右大唐永隆元年三藏地婆訶 羅於東太原寺譯出大周錄)
(hữu Đại Đường vĩnh long nguyên niên Tam Tạng địa bà ha la ư Đông thái nguyên tự dịch xuất Đại châu lục)
(Nước Đại Đường, niên hiệu Vĩnh Long nguyên niên, Ngài Địa-Bà-Ha-La ở chùa Đông Thái Nguyên dịch từ Đại Châu Lục)

==========

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION http://www.daitangvietnam.com

Nguyên Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyên Hiển Trần Tiễn Huyến Phiên Âm và Lược Dịch
Sun Apr 30 21:55:35 2006
==========